

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA**  
**(1946 - 2010)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI  
(1975 - 1981)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA**

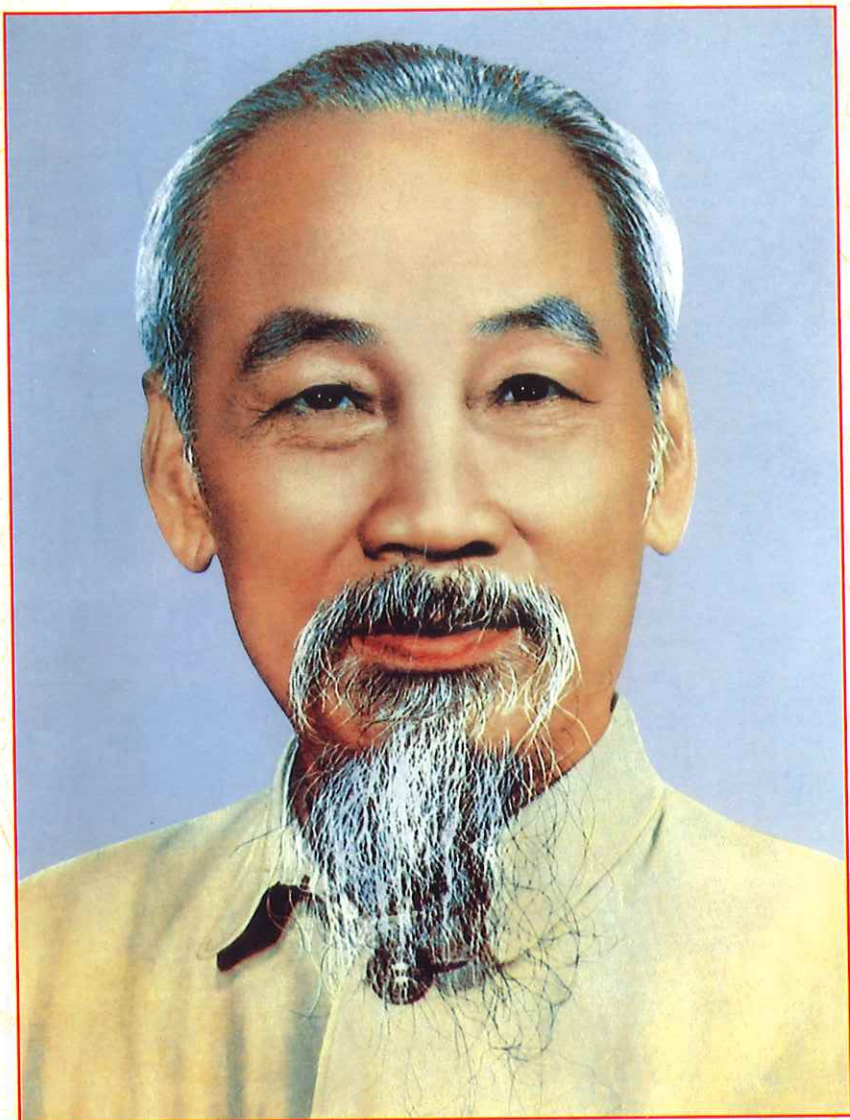
**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA  
(1946 - 2010)**

**THÁI NGUYÊN - 2015**

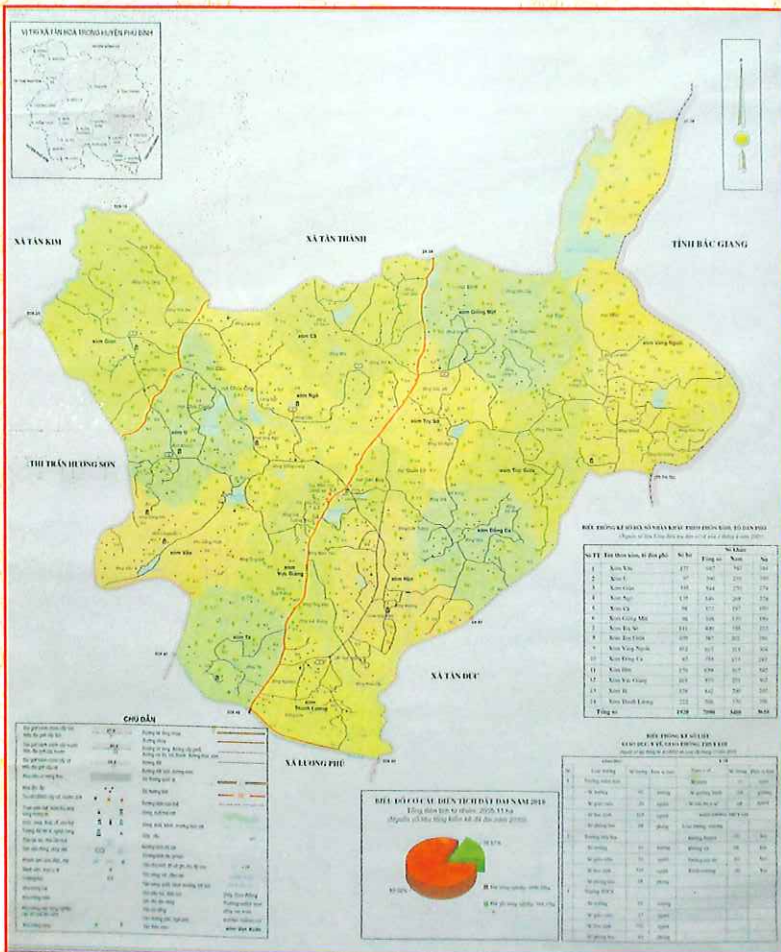
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HÀNG TRẠNG - HÀ NỘI

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HOA  
(1948 - 2010)

TRẦN NGUYỄN - 2010



*Dân ta phải biết sử ta*  
*Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*  
**Chủ tịch HỒ CHÍ MINH**



Bản đồ hành chính xã Tân Hòa



Cờ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hòa



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hòa (năm 2005)



Đình làng U



Đình Vực Giảng - nơi thành lập chi bộ Đảng  
Tân Hòa đầu tiên



## LỜI NÓI ĐẦU

**T**ân Hòa là mảnh đất có bề dày lịch sử văn hóa truyền thống. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân nơi đây luôn đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong sản xuất, dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ, gìn giữ và xây dựng quê hương, đất nước.

Để có được cuộc sống sung túc, no ấm như ngày nay, các thế hệ người dân Tân Hòa đã phải cố kết, nương tựa vào nhau để chống chọi với thiên tai, địch họa, “một nắng hai sương” khai hoang, lập làng. Từ đó, truyền thống đoàn kết đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống quý báu của quê hương.

Trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, người dân Tân Hòa luôn thấu hiểu chân lý “nước mất nhà tan”, sẵn sàng hi sinh để gìn giữ quê hương, đất nước. Đặc biệt, từ khi có Đảng lãnh đạo, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, sức mạnh của nhân dân Tân Hòa đã được khơi dậy, nhân lên, cùng cả nước đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc. Trong đó đã có nhiều tấm gương anh dũng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc. Họ đã hóa thân vào lòng đất để đất nước được trường sinh. Tên tuổi của họ đã tô thắm thêm những trang sử hào hùng, vẻ vang của quê hương.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tân Hòa đang tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế, cùng cả nước đi lên trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy còn không ít những khó khăn, trở ngại, song những kết quả có được đã khẳng định sự quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa trong tiến trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, việc ghi lại những trang sử hào hùng của quê hương không chỉ là sự tôn vinh, lòng biết ơn vô hạn đối với công lao của các đồng chí lão thành cách mạng, các thế hệ cha anh đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà còn rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm giáo dục các thế hệ hôm nay và mai sau.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28 tháng 8 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) “Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ngày 31 tháng 12 năm 2002 về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành trong tỉnh”; Kế hoạch số 33-KH/HU ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Huyện ủy Phú Bình về thực hiện các chỉ thị Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu,

biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản, lịch sử Đảng các cấp, ngành địa phương”; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã ra Nghị quyết số 25-NQ/ĐU ngày 17 tháng 1 năm 2009 về “Lãnh đạo, sưu tầm, biên soạn và phát hành cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hòa (1946 - 2010)”.

**“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hòa (1946 - 2010)”** phản ánh khá toàn diện, trung thực chặng đường gian khổ, khó khăn nhưng cũng đầy vẻ vang với nhiều thành tựu đạt được trong suốt thời gian gần một thế kỷ của Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hòa. Cuốn sách được xuất bản có ý nghĩa quan trọng trong công tác chính trị - tư tưởng của Đảng bộ Tân Hòa, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ các giá trị truyền thống, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ nhận thức lịch sử đúng đắn sẽ trở thành hành động cách mạng, phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương Tân Hòa ngày càng giàu mạnh.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, Ban Nghiên cứu - biên soạn Lịch sử Đảng bộ địa phương - Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn cùng các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên

và nhân dân trong toàn xã. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ cũng tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt, nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ hoạt động trên địa bàn xã và kết quả của các hội nghị tọa đàm lịch sử Đảng bộ xã.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa nhiệm kỳ 2010 - 2015 xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới các cơ quan, đoàn thể, các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo chủ chốt và nhân chứng qua các thời kỳ lịch sử, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tích cực đóng góp ý kiến, giúp đỡ nhiều mặt để cuốn sách được hoàn thành.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song do cuốn sách đề cập đến thời gian và không gian khá rộng lớn, các sự kiện diễn ra phong phú nên khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa rất mong nhận được sự đồng tình, ủng hộ, những ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

**TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA**

**BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Trọng**

**PHẦN MỘT**  
**XÃ TÂN HÒA TRONG CUỘC**  
**ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN**  
**VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC**  
**(1930 - 1954)**

TÊN HÃNH

ĐOÀN SỰ NGHIỆP MỚI

TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

(1980 - 1981)

## CHƯƠNG I

# TÂN HÒA - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

### I. Khái quát chung về mảnh đất Tân Hòa

Nằm cách trung tâm huyện Phú Bình 7 km về phía Đông Nam, Tân Hòa là xã miền núi của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Xã có vị trí địa lý: phía Tây giáp thị trấn Hương Sơn và xã Tân Kim; phía Bắc giáp xã Tân Thành; phía Đông giáp xã Tiến Thắng (huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang); phía Nam giáp xã Tân Đức và xã Lương Phú. Tính đến năm 2010, xã Tân Hòa có tổng diện tích tự nhiên là 2.035,11 ha, với dân số 8.348 người.

Sự hình thành địa dư hành chính của xã là một quá trình lâu dài, gắn với những biến động của tự nhiên và lịch sử. Trước Cách mạng tháng Tám, xã thuộc tổng Tân Hòa, gồm 4 xã: Tân An<sup>(1)</sup>, Tân Hòa<sup>(2)</sup>, Thanh Lương<sup>(3)</sup>, Giếng Mật<sup>(4)</sup>. Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc hội và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định xóa bỏ cấp tổng, thành lập đơn vị

---

<sup>(1)</sup> Tân An gồm: Đồng Bầu, Đồng Bón, Đồng Ấu, La Bì, Cầu Muối, Làng Vo, Hòa Lâu, Suối Lửa.

<sup>(2)</sup> Tân Hòa gồm: Vực Giăng, làng Cà.

<sup>(3)</sup> Thanh Lương gồm: làng Tè, làng Hân.

<sup>(4)</sup> Giếng Mật gồm: làng Lê, làng Vàng Giữa, Núi Vòng, Đồng Ca.

hành chính cấp xã. Theo đó, xã Tân Hòa được thành lập, gồm các thôn: Giếng Mật, Tân Hòa, Tân An, Thanh Lương. Năm 1953, sau giảm tô, Tân Hòa được tách ra thành 2 xã: Tân Hòa<sup>(1)</sup> và Tân Thành. Từ đó đến nay, tên gọi và địa giới hành chính của xã cơ bản ổn định.

Nằm ở trung du miền núi phía Bắc, địa hình Tân Hòa được kiến tạo thành 3 miền: miền Hòa Đông bao gồm các xóm: Vàng Ngoài<sup>(2)</sup>, Trại Giữa, Giếng Mật, Đồng Ca và xóm Cà; chủ yếu là dạng địa hình đồi núi thấp. Các xóm: Thanh Lương, xóm Tè, xóm Hân và Vực Giăng nằm trên dạng địa hình thấp có đan xen với đồng ruộng thuộc khu vực miền Hòa Nam. Phía Tây cao hơn với đồi núi đan xen các ruộng bậc thang thuộc khu vực miền Hòa Tây, bao gồm các xóm: Vầu, U, Giàn, Ngò.

Tuy được chia thành 3 miền khác nhau nhưng các vùng đều có chung một địa hình là độ cao vừa phải đan xen các đồi bát úp và đồng ruộng, thuận tiện cho phát triển các cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, trồng rừng kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm và kinh tế trang trại.

---

<sup>(1)</sup> Tân Hòa gồm 13 xóm: Thanh Lương, Tè, Hân, Đồng Ca, Vực Giăng, Giếng Mật, Trại Giữa, Vàng Ngoài, Cà, Ngò, Vầu, U, Giàn.

<sup>(2)</sup> Vàng Ngoài nay là làng Vàng.



Ở Tân Hòa, đất đai là nguồn tài nguyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với phát triển kinh tế địa phương. Năm 2010, diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp của xã là 1.632,76 ha (chiếm 85,67% diện tích đất tự nhiên); đất phi nông nghiệp là 269,14 ha (chiếm 14,12% diện tích đất tự nhiên); còn lại là diện tích đất chưa sử dụng. Do đặc điểm lịch sử hình thành và kiến tạo địa chất, đất đai ở Tân Hòa chủ yếu có nguồn gốc từ đất feralit màu vàng, phát triển trên đá mẹ Sathre. Loại đất này có thành phần cơ giới nhẹ, khả năng giữ nước kém và nghèo dinh dưỡng, tỉ lệ đất mùn thấp dưới 1%, nghèo các chất Nitơ, Phốt pho, Kali.

Xã Tân Hòa có khí hậu đặc trưng nhiệt đới gió mùa: mùa nóng mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 10, mùa lạnh mưa ít từ tháng 11 đến tháng 3. Lượng mưa hàng năm lớn, bình quân từ 2.000 - 2.500 mm (mưa nhiều nhất vào tháng 8). Tân Hòa chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa đông nam và gió mùa đông bắc. Gió mùa đông nam hoạt động mạnh từ tháng 5 đến tháng 10 mang nhiều hơi nước, độ ẩm cao, lượng mưa lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho thực vật phát triển. Gió mùa đông bắc thường xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời tiết lạnh, khô hanh, đôi khi có sương muối gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Xã có hệ thống ao hồ, kênh mương và các công trình thủy nông; đáng chú ý nhất là sông Đào<sup>(1)</sup>, hồ Ấp Bắc<sup>(2)</sup> và 9 hồ, đập nhỏ rải rác quanh địa bàn xã. Đó là điều kiện thuận lợi giúp địa phương chủ động trong tưới tiêu, cũng như tạo cảnh quan thiên nhiên hài hòa. Là xã thuần nông, ngoài sản xuất nông nghiệp, Tân Hòa còn phát triển nghề trồng rừng, phủ xanh nhiều diện tích đất trống, đồi núi trọc, trong đó chủ yếu trồng cây bạch đàn và keo lai.

Xã có hệ thống giao thông được hình thành từ sớm nhưng tương đối khó khăn vì kiến tạo địa hình phức tạp. Các trục đường liên xã, liên thôn chủ yếu là đất đồi, chưa được bê tông hóa, rải nhựa. Nếu như trong kháng chiến, Tân Hòa là vị trí chiến lược của cách mạng thì ngày nay, do địa hình chủ yếu là đồi núi, giao thông đi lại khó khăn nên việc giao lưu kinh tế - văn hóa, vận chuyển hàng hóa trên địa bàn xã nói riêng và giao lưu kinh tế với bên ngoài nói chung còn nhiều hạn chế.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn về giao thông nhưng với bản tính cần cù, thích ứng với thiên nhiên và sự lãnh đạo năng động của Đảng bộ địa phương, Tân Hòa đang nỗ lực phấn đấu trở thành xã có sự phát triển kinh tế ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện hơn.

---

<sup>(1)</sup> Sông Đào còn được gọi là sông Máng, chảy qua địa phận Tân Hòa.

<sup>(2)</sup> Hồ Ấp Bắc hay còn gọi là hồ Trại Gạo, được khởi công xây dựng năm 1962, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 1966. Hồ có diện tích mặt nước là 2.216.000 m<sup>2</sup>. Hiện hồ đang cung cấp nước tưới cho khoảng 200 ha đồng ruộng của Tân Hòa và các xã lân cận của huyện Phú Bình.

## II. Con người và truyền thống lịch sử, văn hóa

Tân Hòa là vùng đất được hình thành từ lâu đời. Cho đến nay, không ai nhớ và cũng chưa có tài liệu nào cho biết làng xóm của Tân Hòa có từ bao giờ. Chỉ biết rằng, những người Kinh đầu tiên đã đến đây khai hoang, lập ấp và định cư theo các triền núi, mỗi chòm có khoảng từ 3 - 5 gia đình, sống cách nhau từ 1 - 2 km, sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và đi rừng. Thuở ban đầu, phía Đông Bắc xã từ Vàng Ngoài, Giếng Mật tới Tân An, rừng núi còn âm u, rậm rạp, đường đi chủ yếu là đường mòn, chạy qua các sườn đồi, khe suối. Cùng với sự chuyển cư qua lại giữa các vùng, dân cư ở vùng Mai Sao, Văn Quan, Chi Lăng (Lạng Sơn) đã đến vùng đất Tân Hòa khai hoang, lập ấp. Họ chủ yếu là người Tày, Nùng, Hoa (chiếm 40% dân số). Hiện nay, Tân Hòa gồm 14 xóm: Thanh Lương, Tè, Hân, Đồng Ca, Vực Giảng, Giếng Mật, Trụ Sở<sup>(1)</sup>, Trại Giữa, Vàng Ngoài, Cà, Ngò, Vầu, U, Giàn.

Truyền thống nổi bật của người Tân Hòa là tính cộng đồng, đoàn kết, coi nhau như anh em một nhà. Tuy nhân dân Tân Hòa thuộc các dân tộc khác nhau, với bản sắc văn hóa riêng biệt, họ cùng cư trú làm ăn trong các thôn xóm; song tất cả đều có mối quan hệ keo sơn, gắn bó cùng nhau xây dựng nền tảng tinh thần, truyền thống chung.

<sup>(1)</sup> Năm 2001, xóm Trụ Sở được tách ra từ xóm Giếng Mật.

Từ xa xưa, các thế hệ người dân Tân Hòa luôn là những người cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; anh dũng, kiên cường trong đấu tranh để bảo vệ xóm làng. Ngay từ thời phong kiến, dưới triều Lý, một số thanh niên Tân Hòa có khoảng 5 - 6 người đã gia nhập đội quân của phò mã Dương Tự Minh đánh đuổi quân xâm lược Tống, bảo vệ chủ quyền đất nước. Hiện nay, các đình như đình làng Ngò, đình làng U, đình Thanh Lương, đình Giếng Mật còn thờ phụng phò mã Dương Tự Minh để ghi nhớ công lao của người đã đánh đuổi giặc Tống, bảo vệ quê hương, đất nước. Đồng thời, thần phả tại các đình còn lưu lại đã ghi nhận sự anh dũng của những người con quê hương tòng quân đánh giặc. Truyền thống yêu nước đó được tiếp nối qua nhiều thế hệ. Cuối thế kỷ XIX, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, nhân dân Tân Hòa quy tụ dưới lá cờ nông dân, đứng lên chống lại ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp. Mặc dù cuối cùng thất bại, nhưng phong trào nông dân Yên Thế đã đánh dấu một thời kỳ quật khởi oanh liệt, chứng minh sức mạnh hùng hậu của giai cấp nông dân Việt Nam, trong đó có nông dân Tân Hòa.

Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, Tân Hòa cùng với các xã phía Nam huyện Phú Bình và Hiệp Hòa (Bắc Giang) nằm sát khu căn cứ ATK2. Nơi đây đặt các cơ quan của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ như cơ sở in tài liệu, báo, nơi cất giấu tài liệu, đầu mối giao thông liên lạc từ Trung ương, Xứ ủy tỏa đi các địa phương. Với vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, ở Tân Hòa,

phong trào cách mạng trước giai đoạn tiền khởi nghĩa tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra sôi nổi, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân và giành thắng lợi.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lớp lớp thanh niên Tân Hòa đã lên đường tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường, trong số đó có 79 người đã ngã xuống. Sự hi sinh của họ càng chứng minh cho truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của mảnh đất còn nhiều khó khăn, vất vả này. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, nhân dân Tân Hòa đã anh dũng đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm, chinh phục thiên nhiên, bảo vệ và xây dựng xóm làng.

Không chỉ bất khuất, dũng cảm trong chiến đấu chống ngoại xâm, nhân dân Tân Hòa còn có truyền thống cần cù trong lao động, sản xuất. Do đất đai nghèo chất dinh dưỡng, để canh tác được, người dân Tân Hòa phải tìm nhiều biện pháp để thâm canh, tăng vụ, kết hợp trồng rừng với canh tác nông nghiệp và chăn nuôi. Thực tế đã chứng minh, nhờ có những nỗ lực trong lao động sản xuất, ngay từ sớm, Tân Hòa đã có một nền kinh tế đa dạng. Bên cạnh canh tác lúa, xã còn phát triển nghề trồng rừng, kết hợp kinh tế vườn đồi với chăn nuôi.

Truyền thống yêu nước, cần cù trong lao động chính là sức mạnh để nhân dân Tân Hòa vững vàng trước những biến cố của tự nhiên và lịch sử; cũng như tạo dựng cho mình một nền văn hóa vật chất và tinh thần

phong phú. Ở Tân Hòa, đại bộ phận người dân chịu ảnh hưởng của đạo Phật. Năm 1945, đạo Thiên Chúa được du nhập vào Tân Hòa. Ban đầu, chỉ có 2 người từ Cao Bằng tới. Hiện nay, Tân Hòa đã có 17 hộ với 75 nhân khẩu theo đạo Thiên Chúa.

Về tín ngưỡng, người dân Tân Hòa coi trọng tục thờ cúng tổ tiên. Trong mỗi gia đình, bàn thờ gia tiên được đặt ở nơi trang trọng nhất. Đó không chỉ là tín ngưỡng mà cao hơn đó còn là đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, thể hiện lòng thành kính, biết ơn của con cháu với công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà tổ tiên, những người đã khuất.

Bên cạnh thờ cúng tổ tiên, ở Tân Hòa còn lưu giữ những nét đặc sắc trong tục cưới hỏi, ma chay. Trong đám cưới của người dân tộc thiểu số ở Tân Hòa rất coi trọng ông mối, ông đón, ông đưa. Khi rước dâu, đến cổng nhà gái, ông đón chào hỏi bằng những vần thơ, đại diện nhà gái là ông đưa chấp thuận thì mới được vào nhà. Trong suốt thời gian tổ chức đám cưới của hai gia đình, ông đón - ông đưa đối đáp nhau bằng những vần thơ để chúc mừng cho hạnh phúc của đôi trẻ. Ngày nay, những thủ tục trên đã giản hóa đi ít nhiều.

Đặc biệt, nơi đây có lễ cúng cơm mới mang những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Tày để cảm tạ trời đất, tổ tiên đã mang lại những mùa màng bội thu, thóc lúa đầy nhà cho con người. Lễ cúng cơm mới ngoài ý nghĩa tín ngưỡng còn là dịp để dòng họ tưởng nhớ những người đã khuất, dịp để anh em họ hàng hội tụ,

biểu thị sự đoàn kết và sức mạnh cộng đồng. Các điệu hát, tiếng đàn vang lên khắp các xóm làng báo hiệu một mùa màng bội thu, no ấm. Tất cả đã tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng với những gam màu riêng nhưng thống nhất trong dòng chảy chung của nền văn hóa Việt.

Ở Tân Hòa còn lưu giữ nhiều đình, chùa - những dấu ấn lịch sử, “*không gian thiêng*” về văn hóa của nhân dân như: đình làng Ngò, đình làng U<sup>(1)</sup>, đình Thanh Lương, đình Giếng Mật. Đình Thanh Lương từng là căn cứ cách mạng trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám<sup>(2)</sup>, nơi tiếp nhận hàng tiếp tế quân nhu, quân trang cho sư đoàn 304B trong kháng chiến chống Mỹ. Đình Giếng Mật là kho chứa gạo, muối cho cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, nơi tổ chức các lớp Bình dân học vụ. Đền Trám (xóm Vàng Giữa) trong kháng chiến chống Pháp là địa điểm tản cư của Viện Bào chế, cạnh đền có địa điểm giam giữ tù binh Pháp. Bên cạnh đó, trong các thôn, xóm còn nhiều chùa, miếu, đền như: chùa làng Ngò, chùa làng Vầu, chùa làng Hân, miếu Vực Giảng.

Cùng với các di tích, nhiều sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cũng ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân. Hiện nay, xã còn duy trì được

---

<sup>(1)</sup> Đình làng U (hay đình Tiên La), trong hai cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, đình là nơi đón tiếp các đơn vị quân đội về tản cư như: 308B, Quân Y viện, Tiểu đoàn Thông tin...

<sup>(2)</sup> Trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, sau khi cơ sở ở chùa Mai Sơn bị lộ, đồng chí Hà Thị Quế cùng một số đồng chí đã về đây tiếp tục hoạt động cách mạng.

một số lễ hội truyền thống lâu đời như lễ hội làng Giếng Mật tổ chức ngày 15 tháng Giêng (âm lịch). Đối với người Tân Hòa, Thành hoàng làng chính là vị anh hùng, người có công lớn giúp địa phương sản xuất, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ cuộc sống yên bình của nhân dân. Vì vậy, vào dịp đầu năm, các làng tổ chức lễ giỗ thành hoàng rất lớn. Ngoài phần Lễ, phần Hội bao gồm các trò chơi dân gian đã đề cao tinh thần thượng võ, trí thông minh, cần cù, sáng tạo, thuần phong mỹ tục và các giá trị nhân văn của cộng đồng.

Lễ hội không chỉ mang tính văn hóa mà còn mang ý nghĩa lịch sử truyền thống. Đó là dịp để nhân dân địa phương tri ân công đức với các bậc tiền nhân, những người có công mở mang, giúp đỡ, phát triển làng xã; cũng như tăng cường sự đoàn kết, gắn bó cộng đồng làng xóm.

Những di tích lịch sử, văn hóa cùng sự bảo tồn của những lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc văn hóa riêng của nhân dân Tân Hòa trong dòng chảy chung của lịch sử, văn hóa quốc gia.

Chính quá trình lao động, xây dựng và bảo vệ quê hương đã hun đúc nên cho người Tân Hòa truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng; đức tính cần cù trong lao động sản xuất; kiên cường, dũng cảm trong phòng chống thiên tai, địch họa. Đó chính là sức mạnh, là tài sản quý giá để nhân dân Tân Hòa vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách.



## CHƯƠNG II

# NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TÂN HÒA DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

### I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Tân Hòa dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Cuối thế kỷ XIX, sau khi hoàn thành công cuộc chiếm đóng nước ta về quân sự, bằng việc tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), thực dân Pháp thi hành những chính sách cai trị hà khắc, dã man trên tất cả các mặt của đời sống.

Về chính trị, sau khi chiếm được nước ta, để củng cố sự thống trị và tăng cường đàn áp phong trào yêu nước, thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy cai trị chặt chẽ từ Trung ương đến làng xã. Cũng như các vùng nông thôn khác, các làng xã trong vùng vẫn duy trì bộ máy phong kiến từ tổng đến làng xã. Tân Hòa thuộc địa phận tổng Tân Hòa, gồm các xã: Tân Hòa, Thanh Lương, Giếng Mật. Ở Tân Hòa, hệ thống quan viên, chức sắc gồm: chánh tổng, phó tổng, lý trưởng, hộ lại, trương tuần... hầu hết do giai cấp địa chủ nắm giữ, trong đó có những tên tay sai phục vụ đắc lực cho chính sách xâm lược của thực dân. Thực dân Pháp đã dựa vào bộ máy cai trị này để tăng cường bóc lột nhân dân

địa phương, bắt nhân dân nộp thuế, đi phu, đi lính và đàn áp phong trào cách mạng.

Bên cạnh những chính sách hà khắc về chính trị, thực dân Pháp còn thi hành nhiều thủ đoạn bóc lột về kinh tế. Trước Cách mạng tháng Tám, kinh tế Việt Nam nói chung, xã Tân Hòa nói riêng cơ bản vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc chặt chẽ vào chính quốc. Bên cạnh những hình thức bóc lột theo kiểu tư bản, thực dân Pháp còn đặt nhiều thứ thuế vô lý như: thuế đất, thuế rượu, thuế thân, các loại thuế hàng hóa, thuế chợ, thuế đò... Trong đó, khổ nhất và nặng nề nhất là thuế thân - thứ thuế đánh vào dân đinh. Mức thu trung bình mà thực dân Pháp áp dụng với nhân dân Tân Hòa là từ 2,5 - 3,5 đồng/người.

Cùng với nghĩa vụ nộp thuế, hàng năm, người nông dân còn phải đi phu, đi lính, làm đường hoặc lao động cực nhọc không công cho quan lại, địa chủ. Trong khi đó, ruộng đất - tư liệu sản xuất chính của họ lại bị địa chủ bằng nhiều biện pháp thâm độc tước đoạt, chiếm dụng. Kẻ chiếm đoạt nhiều ruộng đất lớn nhất lúc đó là Lý Chiêu Hùng với hàng trăm mẫu ruộng. Mất đất, không có ruộng để canh tác, người nông dân phải đi làm thuê, cày mướn, đi ở cho địa chủ với giá công rẻ mạt. Nhiều người làm thuê quanh năm vẫn không đủ tiền để nộp thuế.

Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương; Pháp - Nhật nhanh chóng cấu kết với nhau để vơ vét,

bóc lột nhân dân đến cùng cực. Chúng bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay, thầu dầu... phục vụ cho mục đích khai thác đó của chúng. Hậu quả của những chính sách thâm độc đó đã làm hàng nghìn người dân Việt Nam chết đói.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách "*ngu dân*". Hậu quả của những chính sách cai trị đó đã làm hơn 90% số dân trong xã mù chữ. Các cuộc thi Hương, thi Hội bằng chữ Hán bị bãi bỏ, thay vào đó, Pháp cho mở trường học dạy chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Thông qua việc mở trường, Pháp tăng cường ảnh hưởng và truyền bá văn hóa Pháp, văn hóa phương Tây; đồng thời thực hiện nô dịch người bản xứ. Tuy nhiên, trường học chủ yếu phục vụ tầng lớp trên của xã hội. Nội dung học tập mang đậm tính chất nô dịch, tay sai.

Trình độ dân trí thấp là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Đặc biệt, chúng tăng cường khuyến khích, phát triển các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện... nhằm tha hóa nhân dân ta.

Việc chăm lo sức khỏe nhân dân không được chính quyền thực dân, phong kiến quan tâm. Cả xã không có trạm y tế, không có nhà hộ sinh. Mỗi khi đau ốm, người dân thường chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian hoặc nhờ các thầy lang. Dịch bệnh thường xuyên xảy ra đã cướp đi sinh mạng của nhiều người dân trong xã.

Tình trạng đa sinh, thiếu dưỡng xảy ra phổ biến. Cuộc sống khổ cực, cùng quẫn đè nặng lên vai những người nông dân Tân Hòa. Sống trong cảnh nghèo đói và tối tăm, họ thường đổ lỗi cho số phận, xem đó như việc trời đã định đoạt và tìm cách giải hạn bằng lễ bái, cầu cúng. Mất mùa, sâu bệnh, thiên tai, dịch bệnh... đều mời thầy về cúng.

Luật lệ hà khắc cùng với những chính sách bóc lột thậm tệ của thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã đẩy mâu thuẫn dân tộc (giữa dân tộc ta và thực dân Pháp) và mâu thuẫn giai cấp (giữa nông dân và địa chủ) lên đỉnh cao. Hơn bao giờ hết, ước vọng ngàn đời là “*đem sức ta mà giải phóng cho ta*” trở nên cháy bỏng, thôi thúc người dân Tân Hòa sẵn lòng tham gia cách mạng.

## **II. Nhân dân Tân Hòa bước đầu tiếp thu ánh sáng cách mạng chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945**

### ***1. Phong trào đấu tranh cách mạng trên quê hương Tân Hòa trước Cách mạng tháng Tám năm 1945***

Yêu nước chống giặc ngoại xâm từ bao đời nay là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh chung của lịch sử đất nước, Tân Hòa từ sớm đã tham gia vào các cuộc đấu tranh cách mạng từ khi chưa có Đảng như: khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (năm 1888), khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (năm 1917). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930)

đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc của cách mạng nước ta. Sau khi ra đời, Đảng luôn giương cao ngọn cờ đấu tranh phản đế, phản phong, giành độc lập cho dân tộc. Ở Thái Nguyên, sau thất bại của khởi nghĩa binh lính (năm 1917), binh lính chợ Chu (năm 1922), địch tăng cường các hoạt động đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng trong tỉnh. Mặt khác, nằm ở vị trí then chốt án ngữ giữa vùng trung du và thượng du Bắc Bộ, nơi có nhiều hầm mỏ, đồn điền của Pháp, Thái Nguyên là nơi kiểm soát gặt gao của địch với nhiều chính sách và thủ đoạn thâm độc. Do vậy, cho đến đầu những năm 30 của thế kỷ XX, ở Thái Nguyên, cơ sở cách mạng vẫn chưa được xây dựng.

Năm 1937, một số cán bộ Trung ương<sup>(1)</sup> và Xứ ủy được cử về hoạt động ở khu vực Thái Nguyên và Bắc Giang. Cũng trong thời gian này, có một số cán bộ Trung ương xây dựng cơ sở cách mạng ở nhà cụ Xứng (làng Mai Sơn, xã Kha Sơn) như: đồng chí Lương Văn Đài (tức Cửu Hiền), Hà Thị Quế, Nguyễn Thị Phong. Thông qua các cuộc vận động, tuyên truyền, nhóm cách mạng đã giác ngộ được nhiều quần chúng nhân dân địa phương, trong đó có nhiều hạt nhân tích cực, sau này trở thành những người cộng sản tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng

---

(1) Một số cán bộ Trung ương lúc đó được cử về hoạt động ở khu vực Thái Nguyên và Bắc Giang như: đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt (theo ý kiến của bác Nguyễn Văn Hối, xóm Hân).

địa phương như: ông Ngô Công Chứa, Chu Khánh Hòa, Hoàng Ngọc Vũ...

Tháng 5 năm 1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa I) được tổ chức tại Pắc Bó - Cao Bằng đã hoàn thiện chuyển hướng con đường giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, Hội nghị cũng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh), nhằm đoàn kết toàn dân tộc đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, ở Phú Bình, cuối năm 1941, một cuộc họp được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Văn Nội (xã Kha Sơn) để thành lập Mặt trận Việt Minh. Cuối năm đó, đội Tự vệ cứu quốc đầu tiên của huyện được thành lập ở Kha Sơn Hạ, sau đó lan nhanh sang các xã lân cận.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở trung du và Việt Bắc, Trung ương chỉ đạo khẩn trương tiến hành củng cố và phát triển rộng các cơ sở cách mạng ở ATK2<sup>(1)</sup>. Đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng ban cán sự Đảng ATK2 đã trực tiếp về Phú Bình chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn. Sau một thời gian ngắn, cơ sở Mặt trận Việt Minh đã được hình thành ở nhiều nơi trong huyện, trong đó có Thanh Lương (Tân Hòa).

---

<sup>(1)</sup> Khu an toàn 2 (gọi tắt là ATK2) bao gồm địa bàn chủ yếu của 3 xã: Hoàng Vân (Hiệp Hòa - Bắc Giang), Kha Sơn (Phú Bình), Tiên Phong (Phổ Yên).

Cuối năm 1944, đồng chí Lương Văn Đài<sup>(1)</sup> (tức Hiền Cử) cùng ông Lý Mười<sup>(2)</sup> (tức Ngô Công Chứa) đến nhà ông Lý Chiêu Bảo (Chánh tổng Tân Hòa) xây dựng phong trào và giác ngộ cho 3 con trai ông Lý Chiêu Bảo là: Lý Đình Phương, Lý Đình Mão, Lý Đình Quang. Sau đó, các đồng chí mở rộng địa bàn hoạt động sang các vùng lân cận, gặp ông Dương Đình Hoạch (tức Lý Khoa), ông Dương Văn Tô (Chánh Toàn) ở xóm Diễn (xã Tân Đức ngày nay) để tuyên truyền những chính sách Việt Minh. Các đồng chí Hà Thị Quế, Nguyễn Thị Phong, Dương Thị Tích (tức Lâm) cũng thường xuyên qua lại, tổ chức tuyên truyền và giác ngộ cách mạng.

Đầu năm 1945, ở địa phương, tổ chức Đảng chưa được thành lập nhưng phong trào của Mặt trận Việt Minh ngày càng lan rộng khắp nơi. Cùng với đó, một đơn vị bộ đội tuyên truyền giải phóng quân gồm 11 đồng chí<sup>(3)</sup> đã có nhiều hoạt động giúp đỡ phong trào cách mạng của xã.

Năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai có những bước phát triển mới, chủ nghĩa phát xít đang đứng bên

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Lương Văn Đài (quê ở Tiên Hải - Thái Bình) chỉ đạo phong trào cách mạng ở Hà Nam. Sau đó, đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ điều lên phụ trách phong trào của huyện Phú Bình.

<sup>(2)</sup> Ông Lý Mười người làng Thanh Lương, xã Tân Hòa.

<sup>(3)</sup> Sau này phát triển thành trung đội với 34 đồng chí, do đồng chí Thanh Cao làm Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Hữu Tài làm Trung đội phó.

bờ vực thất bại trên khắp các chiến trường. Nhân dân Tân Hòa cùng với cả nước bước vào thời kỳ đấu tranh mới: thời kỳ tiền khởi nghĩa, tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

## ***2. Nhân dân Tân Hòa tham gia giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945***

Xây dựng cơ sở, lực lượng là nhiệm vụ trọng tâm để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Nhận thức được tầm quan trọng đó, tháng 2 năm 1945, ông Lương Văn Đài cùng ông Lý Mười được cấp trên cử về gây dựng cơ sở cách mạng ở địa phương. Các ông đã chọn nhà ông Lý Chiêu Bảo<sup>(1)</sup> ở Vực Giảng làm cơ sở để xây dựng phong trào. Tại đây, một số hạt nhân cách mạng đã được giác ngộ, tổ chức gồm các ông: Lý Đình Phương, Lý Đình Mão, Lý Đình Quang.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Thời cơ giành chính quyền của nhân dân ta đã đến. Trước tình hình đó, ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, trong đó khẩu hiệu đấu tranh được nêu cụ thể: *“Kẻ thù chính của chúng ta lúc này là phát xít Nhật”*, đồng thời phát động một cao trào kháng Nhật sâu rộng trong cả nước.

---

<sup>(1)</sup> Lý Chiêu Bảo là Chánh tổng Phao Thanh.



Trước những biến chuyển của tình hình mới, Mặt trận Việt Minh huyện đã phân công cán bộ tăng cường về các thôn xóm sinh hoạt, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân tin theo sự chỉ đạo của Mặt trận. Ở Tân Hòa, tổ Việt Minh được thành lập do ông Hoàng Ngọc Vũ làm Chủ nhiệm đã tăng cường hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân tập hợp dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Cơ sở Việt Minh được xây dựng vững mạnh chính là điều kiện quan trọng để khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương thắng lợi.

Được sự chỉ đạo của tỉnh, ông Nguyễn Hữu Tài cùng các ông Nông Văn Hỏa, Cửu Hiền<sup>(1)</sup> đã thành lập một đơn vị tự vệ chiến đấu gồm 32 người, được trang bị vũ khí tập trung phá kho thóc Đê-pô ở Thanh Lương<sup>(2)</sup>. Số thóc thu được một phần để cứu đói cho nhân dân, phần còn lại đem cất giấu ở Giếng Mật để dự trữ cho cách mạng. Đơn vị tự vệ tích cực tham gia chiến đấu chống lại các hành động phá hoại cách mạng của địch.

Ngày 15 tháng 4 năm 1945, tại Kha Sơn Hạ, đại biểu nhân dân 3 huyện Hiệp Hòa, Phú Bình, Phổ Yên dự cuộc mít tinh truy điệu 13 liệt sĩ hi sinh trong trận đánh

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Cửu Hiền được Ban cán sự Bắc Giang phân công phụ trách huyện Phú Bình và Hiệp Hòa.

<sup>(2)</sup> Thời gian này, phát xít Nhật thực hiện chính sách thu thóc, bắt nhân dân phải nộp thóc vào kho chứa của chúng.

địch ở cánh đồng Hoàng Lại (Hiệp Hòa) ngày 12 tháng 3 năm 1945. Ngay sau lễ truy điệu, đơn vị tự vệ tập trung của huyện được lệnh hành quân lên hoạt động ở các xã Tây Bắc và Tây Nam huyện. Tại các xã Tân Hòa, Tân Khánh, Tân Kim, đơn vị đã truy quét toán thổ phỉ từ Yên Bái qua Tuyên Quang về Phú Bình. Kết quả, ta đã diệt một số tên, bắt 13 tên, thu nhiều vũ khí, trong đó có 4 súng ngắn và đem trả lại của cải cho nhân dân.

Đầu năm 1945, 50 tên giả danh Hoa kiều do Vũ Tắc Sinh cầm đầu đã kéo đến nhà cụ Lý Sĩ Văn (xóm Trại Giũa) nhưng ta đã kịp thời phát hiện, nhanh chóng đề ra kế hoạch tác chiến. Lực lượng tự vệ dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Hữu Tài đã anh dũng chiến đấu, đuổi địch chạy tán loạn sang Yên Thế và thu vũ khí gồm 2 con ngựa, 1 lá cờ, 2 dao kiếm. Sau một thời gian, chúng quay lại, lực lượng tự vệ Tân Hòa gồm các đồng chí: Hoàng Lược, Hoàng Trung Kiên, Nguyễn Văn Thiện, Lê Ngọc Trọng, Hoàng Văn Diệu, Lý Vượng Chiêu phối hợp với lực lượng du kích tập trung của huyện đánh đuổi thổ phỉ sang làng Canh Lậu (Yên Thế, Bắc Giang). Trong trận đánh này, ta đã giết 2 tên, bắt 12 tên, trong đó có 1 tên cầm đầu và thu 12 con ngựa. Thắng lợi này đã từng bước củng cố niềm tin của nhân dân đối với cách mạng, đặc biệt là Việt Minh.

Cùng với việc phát triển của phong trào cách mạng, tháng 6 năm 1945, lực lượng cách mạng Tân Hòa được

củng cố với 2 trung đội bảo vệ trị an. Đây là lực lượng chủ yếu bảo vệ Đảng, bảo vệ quần chúng, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị của nhân dân, làm nòng cốt cho chiến tranh du kích, cùng với quần chúng nhân dân và lực lượng chủ lực tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 7 năm 1945, được sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Bắc Giang triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên huyện Phú Bình, truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình. Trong khi đó, khí thế tổng khởi nghĩa đã sục sôi trong cả nước. Ở Thái Nguyên, trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng quần chúng, bộ máy tay sai của chính quyền thực dân, phong kiến ngày càng tê liệt, rệu rã. Các đội tự vệ vũ trang dưới sự lãnh đạo của Việt Minh đã sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền. Xã Tân Hòa có 50 tự vệ tham gia biểu tình, mít tinh tại Hiệp Hòa (Bắc Giang). Nhân dân vừa biểu tình vừa hô vang khẩu hiệu: *"Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim"*. Đồng thời, các đồng chí Nguyễn Hữu Tài, Nông Văn Hỏa tổ chức lực lượng tham gia mít tinh bao vây huyện lỵ, bắt tri phủ Nguyễn Đăng Tám.

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, được tin Nhật đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập ngay Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Cùng ngày, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Trên cơ sở phân tích tình hình, Hội nghị

quyết định Đảng phải kịp phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa; đề ra những nhiệm vụ cần thiết, cấp bách trong công tác đối nội, đối ngoại, thi hành sau khi giành được chính quyền. Hội nghị cũng thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Tiếp đó, ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân Tân Trào đã thông qua lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tuy nhiên, trong thời gian từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, lực lượng vũ trang Phú Bình đã 3 lần tấn công vào huyện lỵ nhưng không thành công, do lực lượng của địch khá đông và các đồn đã xây dựng được hệ thống phòng thủ khá kiên cố. Trong khi đó, lực lượng cách mạng chỉ có các loại vũ khí thô sơ, chưa có kinh nghiệm tổ chức, chỉ huy chiến đấu, nên không đủ sức công phá đồn.

Trước tình hình đó, Ban cán sự Đảng Phú Bình cho tạm dừng cuộc tấn công vào huyện lỵ, đại bộ phận được điều động tới các làng xã, giúp đỡ phong trào cơ sở<sup>(1)</sup>. Ngày 18 tháng 8 năm 1945, chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, Phú Bình để một bộ phận nhỏ tiếp tục bao vây huyện lỵ, đại bộ phận được điều lên bao vây thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 19 tháng 8, lực lượng tự vệ tiến hành đánh chiếm đồn điền Lưu Ngọc Bảo, trừng trị tay sai của Nhật và bắt gọn tiểu đội bảo an

---

<sup>(1)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.59.

binh. Ở Tân Hòa, đồng chí Nguyễn Hữu Tài cùng đồng chí Nông Văn Hỏa chỉ huy Trung đội tự vệ tiến về giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Khởi nghĩa nhiều nơi, đặc biệt ở Hà Nội ngày 19 tháng 8 năm 1945 và tỉnh lỵ Thái Nguyên ngày 20 tháng 8 năm 1945 thắng lợi đã tạo sự tin tưởng, phấn khởi để nhân dân Phú Bình đứng lên giành chính quyền. Trước khí thế cách mạng như bão táp của quần chúng, bộ máy thống trị ở các thôn xóm tan rã nhanh chóng. Khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong toàn xã.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, để nhanh chóng ổn định tình hình, Ủy ban cách mạng lâm thời được thành lập<sup>(1)</sup>. Trong đó, ở Tân Hòa do ông Lý Đình Mão làm Chủ tịch, ông Lý Đình Chân làm Phó Chủ tịch. Ở Giếng Mật do ông Lê Quý Duyên làm Chủ tịch, ông Hoàng Đình Hội làm Phó Chủ tịch. Ở Tân An do ông Nông Văn Nhạ làm Chủ tịch, ông Lý Phúc làm Phó Chủ tịch. Ở Thanh Lương do ông Tống Bặc làm Chủ tịch, ông Lý Lẩn làm Phó Chủ tịch. Ủy ban lâm thời cách mạng chính là cơ quan đảm nhiệm vai trò như một hệ thống chính quyền thực sự ở cấp cơ sở, có chức năng điều hành mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa địa phương.

---

<sup>(1)</sup> Thời gian này, Tân Hòa, Giếng Mật, Tân An, Thanh Lương là các xã thuộc tổng Tân Hòa.

Việc giành chính quyền ở các làng xã thắng lợi là điều kiện thuận lợi để nhân dân khắp nơi tiến về giải phóng huyện lỵ. Ngày 23 tháng 8 năm 1945, hàng nghìn người đã kéo về giải phóng huyện lỵ Phú Bình và tham dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời do đồng chí Nguyễn Đức Xương làm Chủ tịch.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, bằng lực lượng chính trị đông đảo của quần chúng, kết hợp với lực lượng tự vệ, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám ở Tân Hòa đã thành công. Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong phạm vi cả nước nói chung, Tân Hòa nói riêng đã đập tan ách thống trị của phong kiến, thực dân, phát xít, đưa người nông dân lên địa vị làm chủ cuộc sống. Từ đây, cùng với cả nước, nhân dân Tân Hòa bước vào thời kỳ đấu tranh mới - củng cố, bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tám và xây dựng quê hương, đất nước.

### CHƯƠNG III

## NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TÂN HÒA BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

**I. Tân Hòa xây dựng, củng cố chính quyền, khắc phục khó khăn, tiến tới thành lập chi bộ Đảng (9/1945 - 12/1946)**

**1. Diệt giặc đói, giặc dốt và khắc phục sự trống rỗng về ngân sách**

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước quốc dân và thế giới: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ra đời.

Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, nhân dân Tân Hòa bước vào xây dựng chế độ mới trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản là niềm vui, phấn khởi của nhân dân với cuộc sống mới thì Tân Hòa gặp phải vô vàn những khó khăn, thử thách: Nạn đói hoành hành, đe dọa cuộc sống của người dân khiến 30% người dân phải vào rừng đốt than, đào củ mài sống qua ngày, đời sống bấp bênh; 90% dân số mù chữ; các tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan đè nặng lên đôi vai người nông dân. Trong khi đó, chính quyền mới còn thiếu kinh nghiệm trong tổ chức,

quản lý; trên địa bàn xã chưa có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Thù trong, giặc ngoài cấu kết với nhau gây nhiều khó khăn nhằm chống phá chính quyền non trẻ của nhân dân ta. Thực dân Pháp đang thực hiện âm mưu cướp nước ta một lần nữa. Những khó khăn này đã cản trở con đường xây dựng và củng cố chính quyền mới ở Tân Hòa. Vận mệnh dân tộc đang đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng lúc này là giữ vững nền độc lập vừa mới giành được.

Trên cơ sở phân tích tình hình đất nước, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách trước mắt cho toàn Đảng, toàn dân, được khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn là: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trước hết, chính quyền đặc biệt quan tâm đến công tác giải quyết nạn đói. Ủy ban vận động cứu tế được thành lập nhằm tổ chức quyên góp tiền, gạo cứu đói. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân theo tinh thần “lá lành đùm lá rách”, xây dựng “hũ gạo cứu đói”, tổ chức “ngày đồng tâm” lấy số gạo tiết kiệm giúp đỡ các gia đình thiếu ăn. Noi gương Hồ Chủ tịch, các gia đình thực hiện mỗi bữa bớt lại một nắm gạo bỏ vào hũ để làm lương thực cứu đói. Ngoài ra, chính quyền kiên quyết cấm việc sử dụng lương thực, thực phẩm để nấu rượu, làm bánh; nghiêm cấm các hoạt động đầu cơ tích trữ để mưu lợi. Nhờ đó, nạn đói trước mắt được đẩy lùi.



Để chống đói lâu dài và hiệu quả, chính quyền cách mạng lâm thời đã vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu “*không bỏ ruộng hoang*”, “*tác đất, tác vàng*”, cuộc vận động nhanh chóng trở thành phong trào rộng lớn, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Nhiều diện tích đất hoang hóa, bỏ không, nay được cải tạo, đưa vào sản xuất. Hệ thống mương máng, các công trình thủy lợi được nạo vét, khơi thông, phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Để khuyến khích sản xuất, chính quyền tiến hành tịch thu ruộng đất của Việt gian, địa chủ vắng mặt, thu một phần công điền, công thổ chia cho dân nghèo. Đi đôi với các biện pháp chống đói thiết thực và hiệu quả, thực hiện chủ trương của Nhà nước, chính quyền cách mạng tiến hành giảm 20% thuế cho nông dân, giảm tô 25% cho tá điền nghèo, xóa bỏ các loại thuế vô lý do chế độ thực dân, phong kiến đặt ra. Việc bước đầu thực hiện chính sách dân chủ đã đem lại lợi ích cho người dân lao động, tạo nên không khí phấn khởi, tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với chế độ mới.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, “*giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm*”, Tân Hòa đẩy mạnh cuộc vận động “*diệt giặc dốt*”, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới. Phong trào “*chống giặc dốt*” được đẩy mạnh, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân

với các khẩu hiệu: “Đi học là yêu nước”, “Đi học là kháng chiến”. Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Nguyễn Quý Ty làm Trưởng ban, ông Nho Bổng làm Phó ban. Các khẩu hiệu “Diệt giặc đói” được dán khắp cổng làng, cổng chợ, xóm ngõ nhằm khuyến khích tinh thần học tập, xóa mù của nhân dân. Với phương châm “người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít”, lớp học được mở ở bất cứ nơi nào có thể ngồi học được như: ở đình, chùa hoặc nhờ nhà dân; thời gian được tận dụng cả trưa, tối. Các lớp học ban ngày thường dành cho các cụ già; buổi trưa, buổi tối dạy cho thanh niên, phụ nữ. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học thiếu thốn đủ đường: thúng mủng được dùng làm bàn học; gạch non, than củi được dùng để viết bảng. Khắc phục những khó khăn, thiếu thốn, phong trào Bình dân học vụ ở địa phương đã đạt được những kết quả nhất định. Toàn xã đã tổ chức được 8 lớp học<sup>(1)</sup> với sự tham gia ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân từ các em thiếu nhi, các chị phụ nữ đến các cụ già. Với những biện pháp tích cực và sáng tạo, công tác xóa nạn mù chữ ở Tân Hòa đã cơ bản hoàn thành. Đến cuối năm 1946, toàn xã có khoảng 300 - 400 người được xóa mù chữ, nhiều người trong số đó biết đọc, biết viết thành thạo.

Thắng lợi bước đầu của công tác xóa mù đã tạo điều kiện thuận lợi để chính quyền địa phương tiến hành

---

<sup>(1)</sup> 8 lớp học được tổ chức ở 8 xóm là: Mật Lê, Vàng Giữa, Ngò, U, Vầu, Vực Giàng, Hân, Thanh Lương.

cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới. Nhiều tập tục phong kiến lạc hậu như phe giáp, hội họ, ma chay, cưới hỏi rườm rà, phức tạp, tốn kém bị phê phán; các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan... bị bài trừ; thay vào đó là nếp sống lành mạnh trong cộng đồng thôn, xóm. Các thôn, xóm đã thành lập đội văn nghệ do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt, phối hợp với đội thiếu niên, nhi đồng thường xuyên tổ chức nhiều buổi liên hoan văn nghệ với chủ đề ca ngợi cuộc sống mới, phê phán những hủ tục lạc hậu. Đời sống văn hóa mới được xây dựng đã tích cực góp phần giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân, nhất là lực lượng chính trị quần chúng trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Khó khăn về tài chính được chính quyền tập trung giải quyết bằng nhiều các biện pháp như: vận động nhân dân xây dựng "*Quỹ độc lập*", tham gia "*Tuần lễ vàng*". Kết quả, bằng tinh thần tự nguyện cao, toàn xã đã quyên góp được nhiều tiền, vàng, bạc, chủ yếu là trang sức (vòng tay, xà tích). Nhân dân địa phương còn đóng góp 3.900 kg thóc, gạo ủng hộ phong trào *Hũ gạo kháng chiến* và bán thóc yêu nước 1.600 kg. Ngoài ra, xã có 181 gia đình tham gia mua công trái quốc gia, 58 hộ mua công trái ủng hộ kháng chiến.

Trên mặt trận quân sự, tại Phú Bình, lợi dụng tâm lý nhẹ dạ của một số đồng bào người Hoa sinh sống ở các xã Tân Hòa, Tân Kim, bọn phản động người Hoa đã lôi kéo họ vào tổ chức "*Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*". Ở Tân Hòa, Tân Khánh, bọn lưu manh, trộm cắp,

thổ phỉ xuất hiện ngày càng nhiều, đe dọa trực tiếp tới cuộc sống của nhân dân.

Trước tình hình ấy, quán triệt tinh thần chỉ đạo của cấp trên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Tân Hòa thẳng tay trừng trị những tên cầm đầu của các tổ chức phản động, cảnh cáo những kẻ theo đuôi, đồng thời tuyên truyền, vận động để quần chúng nhân dân hiểu rõ âm mưu thâm độc, phản động của chúng. Kết quả, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn đi vào ổn định, bọn phản động nằm im, không dám hoạt động

Như vậy, hơn 1 năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, bằng nhiều hoạt động cụ thể và tích cực, nhân dân Tân Hòa đã giải quyết tốt những khó khăn và hậu quả do chế độ cũ để lại. Những việc làm thiết thực đó đã đáp ứng đòi hỏi trước mắt cũng như tạo điều kiện để thực hiện những biện pháp lâu dài về sau. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng những đóng góp của nhân dân Tân Hòa trong công cuộc diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và khắc phục sự trống rỗng về ngân sách của Trung ương đã góp phần củng cố cách mạng, chuẩn bị điều kiện cần thiết cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

## ***2. Tân Hòa củng cố chính quyền, thành lập chi bộ Đảng***

Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*", đồng thời xác định nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân ta lúc này là: "*Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân*".

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình, Tân Hòa xác định nhiệm vụ củng cố chính quyền có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: *“Củng cố chính quyền nhân dân, phát triển đảng viên trong quần chúng tiến bộ, xây dựng lực lượng vũ trang tự vệ trong quần chúng nhân dân, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp cho kháng chiến”*.

Phấn khởi trước những thành tựu bước đầu đạt được trên tất cả các lĩnh vực, ngày 23 tháng 12 năm 1945<sup>(1)</sup>, gần 100% cử tri Tân Hòa cùng nhân dân toàn huyện Phú Bình nô nức cầm lá phiếu trên tay, bầu ra những đại biểu chân chính, đủ đức vẹn tài vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cuộc bầu cử thắng lợi đã góp phần thiết thực củng cố và bảo vệ chính quyền nhân dân.

Sau cuộc bầu cử Quốc hội thành công, đầu năm 1946, nhân dân Tân Hòa cùng nhân dân trong toàn tỉnh tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã. Trên cơ sở đó, chính thức bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban lâm thời các cấp để trực tiếp lãnh đạo cách mạng địa phương.

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, tr.72 có ghi: Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23 tháng 12 năm 1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6 tháng 1 năm 1946. Song một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử như đã định.

Theo đó, Ủy ban hành chính xã Tân Hòa được thành lập, do ông Lý Đình Phương làm Chủ tịch.

Chính quyền mới được xây dựng tạo điều kiện để Tân Hòa củng cố, kiện toàn các tổ chức quần chúng: Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ lão cứu quốc... Đoàn Thanh niên cứu quốc xã Tân Hòa do đồng chí Hoàng Văn Diệu làm Bí thư đã tăng cường vận động nhân dân ủng hộ phong trào chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, tuyên truyền, phổ biến về nội dung chỉ thị "*kháng chiến kiến quốc*" tới đoàn viên thanh niên và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ cứu quốc cũng tích cực hăng hái tham gia vào các phong trào chống đói, xóa nạn mù chữ; tăng cường tuyên truyền đường lối của Đảng, của Mặt trận Việt Minh về "*kháng chiến kiến quốc*", về vai trò và quyền lợi của phụ nữ trong thời đại mới. Đồng thời, Hội cũng vận động chị em tham gia các phong trào cách mạng, giúp đỡ các cán bộ hoạt động an toàn.

Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh nhằm xây dựng lực lượng nòng cốt lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Do nhiều nguyên nhân, ở Tân Hòa thời kỳ này chi bộ Đảng chưa được thành lập, 2 đảng viên đầu tiên của Tân Hòa là ông Chu Khánh Hòa, Hoàng Ngọc Vũ sinh hoạt ghép với chi bộ xã Kha Sơn. Đây chính là hạt nhân quan trọng để Tân Hòa tiến tới việc thành lập một chi bộ độc lập, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương giành thắng lợi.

Sau cuộc tổng tuyển cử thắng lợi, thấy rõ được uy tín của Chính phủ Việt Nam và sự yếu kém, bất lực của lực lượng tay sai, Việt quốc, Việt cách, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã ký với thực dân Pháp “Hiệp ước Hoa - Pháp” với nội dung: Pháp nhượng một số quyền lợi kinh tế cho chính quyền Tưởng trên đất Trung Hoa, ngược lại, Tưởng nhượng cho Pháp đưa 15 vạn quân vào phía Bắc thay cho 20 vạn quân Tưởng.

Trước tình hình đó, ngày 6 tháng 3 năm 1946, Chính phủ ta ký với Pháp Hiệp định sơ bộ nhằm gạt 20 vạn quân Tưởng về nước. Tuy nhiên, Pháp ngang nhiên vi phạm, có hàng loạt hành động nhằm chống phá những điều khoản đã ký với Chính phủ ta, tiến tới xâm lược nước ta một lần nữa.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ, cần có tổ chức Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, tháng 11 năm 1946, Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo việc thành lập chi bộ Đảng Tân Hòa. Chi bộ Đảng được thành lập gồm 7 đồng chí đảng viên<sup>(1)</sup>, đồng chí Chu Khánh Hòe được bầu làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Ngọc Vũ được bầu làm Phó Bí thư. Sự ra đời của chi bộ Đảng Tân Hòa là sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng, phản

---

<sup>(1)</sup> 7 đồng chí đảng viên gồm: Chu Khánh Hòe, Hoàng Ngọc Vũ, Lý Đình Phương, Lý Đình Mão, Lý Đình Quang, Nguyễn Văn Quế, Chu Khánh Phương. Trong đó, các đồng chí Lý Đình Phương, Lý Đình Mão, Lý Đình Quang, Nguyễn Văn Quế, Chu Khánh Phương được chuyển từ Phú Bình về.

ánh bước trưởng thành vượt bậc về chất của phong trào cách mạng quần chúng; nhờ đó, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với cuộc “*kháng chiến kiến quốc*” ở địa phương. Đồng thời, sự kiện này cũng đặt nền móng cho toàn bộ tiến trình phát triển của tổ chức Đảng. Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, công tác bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú, tạo nguồn cho việc phát triển đảng viên mới được chi bộ đặc biệt quan tâm. Cuối năm 1946, chi bộ kết nạp đồng chí Lê Tấn, nâng số đảng viên của chi bộ lên 8 đồng chí.

Trong khi đó, cuộc đấu tranh của Chính phủ ta với thực dân Pháp trên mặt trận ngoại giao ngày càng phức tạp. Thực dân Pháp bộc lộ rõ ý đồ xâm lược nước ta, đơn phương phá hoại các hiệp định đã ký với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, nguy cơ bùng nổ chiến tranh ngày càng đến gần. Cụ thể, về quân sự: ngày 20 tháng 11 năm 1946, thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Đặc biệt, trong 2 ngày liên tiếp 17 và 18 tháng 12 năm 1946, chúng đã có những hoạt động khiêu khích ở Hà Nội, gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của bộ đội ta, khước từ đề nghị thương lượng của Chính phủ Việt Nam. Để bảo vệ và giữ vững nền độc lập tự do vừa giành được, Trung ương Đảng quyết định phát động nhân dân cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vào đêm 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*”.



Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với cả nước, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Tân Hòa bước vào thời kỳ chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến.

## **II. Tân Hòa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 1954)**

### ***1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến lâu dài***

Trong năm đầu toàn quốc kháng chiến, Tân Hòa là địa bàn đón tiếp nhiều tổ chức, cơ quan, đồng bào về tản cư. Ban tiếp đón được thành lập do đồng chí Lý Đình Phương làm trưởng ban, có trách nhiệm bố trí nơi ăn, chốn ở chu đáo cho đồng bào tản cư; vận động nhân dân nêu cao tinh thần tương thân tương ái, tích cực giúp đỡ đồng bào tản cư ổn định cuộc sống. Cùng với đó, xã còn đón tiếp nhiều cơ quan, tổ chức, xí nghiệp như: Xưởng Quân giới sản xuất vũ khí, địa lôi; Ngân hàng Bắc Ninh, Nhà máy in Trung ương, Nhà máy thuốc lá Chiến Thắng, Trại giam Bắc Bắc, cơ quan Viện bào chế chuyên sản xuất thuốc và ống tiêm của Trung ương... đảm bảo bí mật, an toàn. Đặc biệt, nhiều đơn vị bộ đội thường xuyên qua lại tập huấn tại các thao trường, chiến trường trên địa bàn xã như: Trung đoàn 308, Sư đoàn 312, Sư đoàn 316.

Ở vào vị trí cửa ngõ, nơi giáp ranh giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm, Tân Hòa nói riêng và Phú Bình nói chung trở thành địa bàn chiến lược quan trọng trong công tác bảo vệ các cơ quan Trung ương Đảng,

Chính phủ cũng như hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cuộc kháng chiến. Công tác phòng gian, bảo mật, bảo vệ an toàn các cơ quan đóng tại địa phương trở thành nhiệm vụ trọng yếu. Nhân dân nâng cao ý thức tự giác, đào hầm, hào trú ẩn, cất giấu lương thực; tổ chức lực lượng phòng cháy, sơ tán hàng hóa khi địch tổ chức đánh phá. Các tổ tự vệ, cứu thương, tải đạn, liên lạc được thành lập, có nhiều đóng góp quan trọng và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cùng với việc đón tiếp tản cư, quán triệt chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện “*phá hoại kháng chiến*”, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong quá trình đấu tranh với địch. Phá hoại là một bộ phận quan trọng của chiến tranh du kích. Đánh thì phải phá. Quân du kích ít súng đạn nên phải phá nhiều hơn đánh nhằm làm cho địch què, mù, câm, điếc, đói, khát. Thực hiện chủ trương trên, chính quyền địa phương đã điều động thanh niên, tự vệ, du kích ra đề sông Đào đắp ụ, phá cầu nhằm chặn đường tiến quân của địch từ Bắc Giang lên Thái Nguyên. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng làng kháng chiến, các thôn đã huy động lực lượng thanh niên, tự vệ đào hầm, hào, công sự chiến đấu, đặt bãi mìn, chông, xây dựng trận địa chuẩn bị chiến đấu. Khắp các đường làng, ngõ xóm dựng đầy chướng ngại vật, hầm chông để ngăn cản bước tiến của quân giặc. Tất cả đều sẵn sàng cho cuộc quyết chiến với kẻ thù.

Năm 1947, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đứng trước những khó khăn và thách thức mới,

nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Nhiều nhà máy, hầm mỏ, các trung tâm công nghiệp, thành phố đều do địch nắm giữ. Đồng thời, địch còn bao vây, cô lập ta với các nước khác. Trong khi đó, yêu cầu mọi mặt của kháng chiến ngày càng lớn. Trên lĩnh vực quân sự, sau khi chiếm đóng Hà Nội, một số thành phố lớn, thực dân Pháp mở rộng chiếm đóng ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, vùng Tây Bắc và Duyên hải Đông Bắc. Trước tình hình mới, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng để kháng chiến lâu dài với địch.

Ngày 19 tháng 2 năm 1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định về tổ chức, nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ và du kích. Sau Thông tư của Bộ Quốc phòng, việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương được triển khai nhanh chóng trong toàn tỉnh.

Tháng 4 năm 1947, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh, Ban chỉ huy Tỉnh đội dân quân Thái Nguyên được thành lập. Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng tự vệ, du kích được xây dựng ở tất cả các huyện, các xã trong tỉnh. Ở Tân Hòa, một đại đội du kích gồm 70 người đã được thành lập do đồng chí Chu Khánh Phương làm Đại đội trưởng, đồng chí Hoàng Chè làm Đại đội phó, đồng chí Hoàng Văn Diệu làm Chính trị viên. Để thuận lợi cho phối hợp tác chiến, Đại đội được tổ chức thành 2 trung đội, mỗi trung đội gồm 35 người.

Song song với công tác chuẩn bị lực lượng du kích chiến đấu, công tác hậu cần nuôi quân cũng được đề cao.

Trong các thôn xóm, Mặt trận Việt Minh vận động những nhà giàu đóng góp quỹ nuôi quân, mua phiếu đảm phụ quốc phòng, mua công phiếu kháng chiến. Kết quả, toàn xã mua công trái ủng hộ kháng chiến quy thóc trị giá 10 tấn. Sự đóng góp về mọi mặt đã thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin của nhân dân các dân tộc Tân Hòa vào Đảng, vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

Cuối năm 1947, Pháp đã tiến hành cuộc hành quân Xanh-tua nhằm bao vây, càn quét, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực, phá căn cứ địa của ta ở khu tứ giác Thái Nguyên - Tuyên Quang - Việt Trì - Phủ Lạng Thương. Chúng liên tiếp cho quân đánh chiếm các khu vực: Phố Ngũ, Quán Vuông (Định Hóa); thị trấn La Hiên, xã Tràng Xá (Võ Nhai); xã An Khánh, xã Cù Vân (huyện Đại Từ). Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Thái Nguyên đã bình tĩnh, kiên cường đương đầu với các cuộc tấn công của địch. Sau hơn nửa tháng tấn công, càn quét không thu được kết quả, giữa tháng 12 năm 1947, quân Pháp đã tập trung về huyện Đại Từ và thị xã Thái Nguyên để rút về xuôi. Thời gian này, chiến sự vẫn chưa lan tới Tân Hòa, nhưng trước âm mưu khó lường của địch, nhất là Tân Hòa là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương, nhân dân Tân Hòa đã tăng cường công tác chuẩn bị mọi mặt, đề phòng địch tấn công.

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, nhân dân các dân tộc trong xã Tân Hòa dưới

sự lãnh đạo của chi bộ đã làm tròn nhiệm vụ củng cố thành quả cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Trung ương, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng được đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng về công tác xây dựng Đảng nêu rõ phải *"củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và Bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên"*<sup>(1)</sup>. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ xã, Bí thư chi bộ và Chi ủy viên về tình hình thế giới, trong nước; đường lối chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng; công tác chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Qua đó, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Tham gia lớp học này, ở địa phương có các đồng chí: Chu Khánh Phương, Lý Đình Mão, Lý Văn Ái, Hoàng Văn Diệu.

Năm 1949, trong lúc nhân dân Tân Hòa đang cùng cả nước chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến lâu dài thì thực dân Pháp phát hiện nhiều cơ quan của ta tản cư về địa bàn, chúng liền tăng cường các hoạt động bắn phá vào xã, ác liệt nhất là vào xóm Ngò, xóm U, xóm Vầu, gây nhiều khó khăn cho ta. Với quyết tâm đảm bảo an toàn cho các cơ quan, Tân Hòa tổ chức đào hầm, hào cất

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr.83.

giấu, giảm thiểu thiệt hại do các đợt bắn phá của địch. Các cơ quan, đơn vị được bảo vệ, Tân Hòa có điều kiện đẩy mạnh củng cố mọi mặt để kháng chiến lâu dài.

Cùng với đó, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chi bộ Tân Hòa đẩy mạnh công tác củng cố và phát triển đội ngũ đảng viên. Nhiều quần chúng ưu tú qua rèn luyện, thử thách đã đứng trong hàng ngũ của Đảng. Tính đến cuối năm 1949, Tân Hòa đã kết nạp được thêm 15 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của toàn chi bộ lên 32 đồng chí.

Trước yêu cầu của tình hình mới, năm 1949, xã đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân khóa II. Sau bầu cử, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn thêm một bước. Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Hoàng Trung Xương làm Chủ tịch.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng lấy công tác vận động, tuyên truyền làm nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này. Nông hội cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc tăng cường vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, thực hiện đoàn kết lương - giáo; đẩy mạnh thi đua sản xuất; tham gia các lớp bình dân học vụ; sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi cần thiết, thực hiện khẩu hiệu "*toàn dân vi binh*".

Bên cạnh việc tổ chức, xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến, thực hiện lời kêu gọi của Tổng bộ Việt Minh, phong trào xung phong tòng quân diễn ra sôi nổi.

Như vậy, chi bộ Đảng ra đời đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng Tân Hòa. Trên cơ sở đó, các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn đã tạo thành hệ thống chính trị vững chắc cấp cơ sở, tập hợp sức mạnh đoàn kết của quần chúng nhân dân yêu nước. Cùng với các địa phương trong tỉnh, huyện, nhân dân Tân Hòa tích cực tham gia chiến đấu, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến kháng chiến thắng lợi.

## ***2. Chi bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, chi viện cho tiền tuyến (1950 - 1954)***

Bước sang năm 1950, để tạo bước chuyển mới cho kháng chiến, Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm mục đích: tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đánh thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị của Liên khu Việt Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết giao cho các huyện huy động 277 cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang địa phương đi phục vụ chiến dịch. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Phú Bình cùng các huyện đã huy động nhiều cán bộ, chiến sĩ tham gia. Cùng với đó, Ban chỉ huy tác chiến huyện Phú Bình được thành lập gồm đại diện bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương và các ngành làm nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, chặn bước tiến công của địch.

Tham gia vào cuộc vận động ủng hộ chiến dịch Biên giới, xã Tân Hòa đã đóng góp được 5 tấn lương thực.

Ngày 16 tháng 9 năm 1950, quân ta nổ súng đánh Đông Khê, mở màn cho chiến dịch Biên giới. Chỉ trong 2 ngày, cứ điểm Đông Khê nhanh chóng bị quân ta tiêu diệt. Để đối phó, địch phải huy động lực lượng dự bị ở đồng bằng Bắc Bộ mở chiến dịch "Phô-cơ" (Hải cẩu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên nhằm kéo lực lượng chủ lực của ta ở biên giới về. Ngày 29 tháng 9, địch huy động 3.000 quân cùng máy bay yểm trợ tấn công thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng khác nhau. Cùng ngày, 1.000 quân Pháp do một tên quan tư chỉ huy, từ Bắc Ninh, Bắc Giang qua Hiệp Hòa tiến vào phía Nam Phú Bình theo 2 đường: đường bộ dọc đê sông Cầu và một bộ phận di chuyển bằng ca nô theo sông Cầu lên Chã, Hà Châu vào Phương Độ.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy và kế hoạch của Huyện ủy, Tân Hòa tổ chức các điểm canh gác để kịp thời cung cấp thông tin, vận động nhân dân thực hiện triệt để nhiệm vụ đào hầm trú ẩn cho người và cất giấu tài sản; nêu cao tinh thần cảnh giác, đào hào, sẵn sàng huy động lực lượng chiến đấu, cử đại đội tuần tra canh gác thường xuyên trên các đường đi Tân Đức, cầu Thanh Lương, dốc cao La Lẻ - Tam Bản... Đồng thời, tích cực tăng gia sản xuất, phục vụ nhu cầu quân sự và cải thiện từng bước đời sống nhân dân.

Quyết tâm đánh tan cuộc hành quân Phô-cơ của địch, ngay khi địch vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu,



Đại đội 244 đã cùng dân quân du kích các xã, trong đó có Tân Hòa đánh phủ đầu làm chúng hoảng sợ. Sau hơn 10 ngày, quân và dân Thái Nguyên đã đánh 60 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt gần 600 tên địch, làm bị thương 350 tên, phá tan âm mưu “đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên” của địch.

Phấn khởi trước thắng lợi đã giành được, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Tân Hòa đẩy mạnh sản xuất, hăng hái tham gia chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Huyện ủy kết hợp với chính quyền xã giúp đỡ nhân dân tổ chức sản xuất với nhiều hoạt động cụ thể như: cho vay tiền để mua sắm nông cụ, trâu bò cày kéo; cung cấp giống mới cho nông dân sản xuất. Nhiều “Tuần lễ làm cỏ, bón phân”, “Tuần lễ toàn dân công tác” đã thu được những kết quả quan trọng. Năm 1950, mặc dù lụt lớn xảy ra, gây ngập úng trên diện rộng nhưng sản lượng lương thực của xã vẫn đạt 200 tấn. Nhờ đó, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, Tân Hòa hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, giao nộp 15 tấn lương thực<sup>(1)</sup>.

Thất bại trong chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng, nhất là khu vực hậu phương của ta. Đầu tháng 12 năm 1950, Pháp huy động máy bay ném bom phá đập Thác Huống (Đồng Liên ngày nay), làm hỏng cống Vạn Già (thuộc xã Bảo Lý ngày nay) gây ra những khó khăn

---

<sup>(1)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, sđd, tr.101.

cho việc sản xuất. Bên cạnh đó, chúng còn không ngừng cho máy bay bắn phá vào làng mạc, ruộng đồng, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Ở Tân Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 1952, máy bay địch ném bom xóm Vầu, xóm Ngò, xóm U, thiêu cháy 30 nóc nhà, 35,5 tấn thóc và làm 2 người chết.

Mặc dù địch tăng cường các hoạt động chống phá nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, chính quyền, nhân dân xã Tân Hòa vẫn hoàn thành tốt nghĩa vụ của hậu phương, cung cấp nhân tài, vật lực cho kháng chiến.

Năm 1951, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 5 năm 1951, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Đảng xã Tân Hòa đã tăng cường chỉ đạo công tác thu thuế nông nghiệp. Việc kê khai diện tích, sản lượng, lập sổ thuế được tiến hành khẩn trương. Mặc dù khi triển khai công tác thu thuế gặp nhiều khó khăn như: một số hộ kê khai gian diện tích, sản lượng để chịu mức thuế nhẹ hơn, nhiều trường hợp nộp chậm, nộp thiếu khiến việc thu thuế không đạt chỉ tiêu. Nhưng những thành quả của thực hiện thu thuế nông nghiệp đạt được đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm và cũng là quyền lợi của công dân một nước độc lập trong việc nộp thuế, góp phần vào thắng lợi của công cuộc kháng chiến.

Để động viên sức người, sức của tham gia tiền tuyến, đầu năm 1953, Chính phủ ra sắc lệnh tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô. Ở Phú Bình, Đức Liên (là các xã Tân Đức, Dương Thành, Thanh Ninh, Lương Phú ngày nay)

và Nhã Lộng được chọn làm 2 xã thí điểm thực hiện chính sách giảm tô của Chính phủ. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế của giảm tô thí điểm, từ ngày 25 tháng 8 đến 20 tháng 10 năm 1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Lương.

Sau giảm tô, năm 1953, để tiện cho việc triển khai các nhiệm vụ mới, Tân Hòa được tách ra thành 2 xã mới là Tân Thành và Tân Hòa. Xã Tân Hòa mới gồm 13 xóm: Thanh Lương, Tè, Hân, Đồng Ca, Vực Giàng, Giếng Mật, Vàng Giữa, Vàng Ngoài, Cà, Ngò, Vầu, U, Giàn. Ngay sau khi tách xã, chính quyền mới nhanh chóng được củng cố, ông Nguyễn Khải Thịnh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Trong giai đoạn này, chính quyền xã cũng đặc biệt chăm lo đến công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Vụ chiêm năm 1953, hạn hán xảy ra ở nhiều nơi. Nhưng nhờ chi bộ Đảng và chính quyền đã có nhiều biện pháp khắc phục nên năng suất vẫn đạt 50 kg/sào. Bước sang năm 1954, công tác tưới tiêu được quan tâm, nhiều giống lúa mới đã được đưa vào sản xuất như: lúa di, lúa tám, lúa tròn hạt. Nhờ đó, diện tích và sản lượng đều tăng. Sản xuất phát triển, đầu năm 1954, Tân Hòa đóng góp chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ 7 tấn lương thực, 1,5 tấn lợn hơi.

Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục cũng được chi bộ tập trung chỉ đạo sát sao. Phong trào bổ túc văn hóa,

thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân được phát triển mạnh hơn trước. Do điều kiện chiến tranh gặp nhiều khó khăn nên đình, chùa... trở thành lớp học của hàng trăm học viên trong xã. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên từng bước. Các buổi biểu diễn văn nghệ, giao lưu văn hóa đã tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó, cũng như khích lệ sản xuất, chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Công tác y tế địa phương bước đầu đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ của nhân dân. Phong trào ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh phòng dịch chung được nhân dân các dân tộc trong xã nghiêm túc thực hiện.

Với tinh thần *"Tất cả cho Điện Biên"*, *"Tất cả để kháng chiến thắng lợi"*, xã đã huy động 60 người tham gia vào các đơn vị bộ đội chủ lực, 100 dân công hỏa tuyến cùng hơn 10 xe thô vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã làm nên kỳ tích *"chấn động địa cầu"*, phá tan cứ điểm mà người Pháp tuyên bố với cả thế giới là *"pháo đài bất khả xâm phạm"*. Trên cơ sở phân tích tình hình và điều kiện địa phương, khi nghe tin chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Tân Hòa đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, gây thanh thế cho cách mạng.

Ngày 20 tháng 7, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương

được ký kết. Theo nội dung của Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở 2 miền Nam - Bắc. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc: Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và cả Lào, Campuchia; phải chấp nhận rút quân khỏi 3 nước Đông Dương.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết là kết quả của 9 năm kháng chiến trường kỳ, với biết bao hi sinh, mất mát. Thắng lợi đó còn là kết tinh của lòng yêu nước, sức mạnh đoàn kết, tinh thần quả cảm và sự chiến đấu kiên cường, bền bỉ với một niềm tin sắt đá "*kháng chiến nhất định thắng lợi*" của nhân dân cả nước nói chung và Tân Hòa nói riêng.

Chi bộ Đảng Tân Hòa ra đời đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, lãnh đạo nhân dân làm nên nhiều chiến công: vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, chống lại các cuộc hành quân đánh chiếm của địch; làm tròn nhiệm vụ của hậu phương đối với chiến trường, phát triển văn hóa, giáo dục... Từ thực tiễn của cuộc kháng chiến, chi bộ đã trưởng thành vượt bậc cả về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo cũng như khả năng tổ chức kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng. Thắng lợi đó là kết quả của đường lối kháng chiến đúng đắn, tinh thần cách mạng cao cả trong nhân dân, vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng với những đảng viên trung kiên nhất.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, đầy khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang cùng cả nước, hàng trăm

thanh niên Tân Hòa đã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường. Trong đó, 13 người con của quê hương đã anh dũng hi sinh khi làm nhiệm vụ, 2 người mang thương tật suốt đời. Nhân dân toàn xã đã đóng góp được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến. Tân Hòa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, vừa đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến toàn dân tộc.

## **PHẦN HAI**

**TÂN HÒA TRONG THỜI KỲ  
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,  
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI  
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN  
CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM  
(1954 - 1975)**

THE STATE

THE STATE OF NEW YORK  
IN SENATE  
JANUARY 15, 1907.

REPORT



## CHƯƠNG IV

# ĐẢNG BỘ TÂN HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

### I. Tân Hòa tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

#### *1. Khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất, ổn định mọi mặt đời sống văn hóa, xã hội (1954 - 1957)*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, hòa bình được lập lại trên toàn miền Bắc. Từ đây, nhân dân Tân Hòa cùng cả nước bước sang thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Chiến tranh đi qua nhưng những hậu quả để lại đối với quê hương Tân Hòa nói riêng và cả miền Bắc nói chung không phải là nhỏ.

Về kinh tế, trước sự phá hoại của bom đạn địch, cơ sở vật chất hạ tầng bị tàn phá nghiêm trọng. Toàn xã có trên 30 ngôi nhà bị phá hủy, đường sá bị hư hỏng nặng, ruộng đất canh tác bị hoang hóa, trâu bò, nông cụ thiếu thốn gây khó khăn cho việc khôi phục các hoạt động sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Về chính trị, thực hiện Hiệp định Giơnevơ, thực dân Pháp phải dần rút khỏi Việt Nam. Nhưng lợi dụng 300 ngày chuyển quân tập kết theo quy định của Hiệp định, chúng đã phối hợp với đế quốc Mỹ và các lực lượng phản động tay sai ra sức phá hoại miền Bắc. Ở Tân Hòa, các thế lực phản động tăng cường hoạt động, tung tin xuyên tạc chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, gây dao động về tâm lý trong quần chúng nhân dân. Chúng còn ra sức dụ dỗ, lừa gạt, cưỡng ép nhân dân di cư vào Nam.

Về văn hóa - xã hội, chiến tranh đã gây cản trở lớn đối với việc nâng cao trình độ văn hóa nói riêng và đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung. Hoạt động của các lớp bình dân học vụ, phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng bị hạn chế. Điều đó đã gây ra tình trạng tái mù chữ trong nhân dân, các hoạt động mê tín dị đoan diễn ra phổ biến. Thậm chí, bọn phản động còn lợi dụng tình hình khuyến khích tổ chức các hoạt động như: xóc đĩa, tổ tôm, buôn thuốc phiện.

Hoàn cảnh đó đã đặt ra cho chi bộ Đảng và nhân dân Tân Hòa những yêu cầu cấp bách cần phải giải quyết lúc này là đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, khôi phục kinh tế, chống lụt lội xuyên tạc của địch, ổn định đời sống nhân dân. Đây là nhiệm vụ quan trọng và có ý nghĩa vô cùng to lớn. Bởi khi hòa bình được lập lại cũng là thời gian để Đảng và Nhà nước tập trung hơn vào nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội,

làm nhân dân thêm tin tưởng vào Đảng và chính quyền, gắng sức cùng xây dựng và bảo vệ quê hương.

Tháng 9 năm 1954, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng. Nghị quyết nêu rõ: “... trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...”<sup>(1)</sup>.

Trên cơ sở tình hình cụ thể của địa phương, đồng thời quán triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng, chi bộ Tân Hòa đã nhanh chóng cụ thể hóa, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trước hết, chi bộ xã tập trung chỉ đạo nhân dân tăng cường khai hoang, phục hóa đất đai, cải tạo hệ thống mương máng, đường sá, nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất. Thực hiện khẩu hiệu “tác đất, tác vàng”, nhân dân trong xã đã hăng hái tiến hành khai hoang, phục hóa. Phong trào làm thủy lợi dấy lên mạnh mẽ. Nhờ đó, diện tích đất canh tác đã tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó,

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

chi bộ Đảng đã chỉ đạo nhân dân tận dụng diện tích đất không cày cấy được để trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, đỗ, lạc... để bổ sung nguồn lương thực - thực phẩm, cứu đói cho nhân dân lúc giáp hạt.

Để ổn định tình hình chính trị, chống âm mưu dụ dỗ nhân dân di cư của địch, các cán bộ, đảng viên và các đoàn thể được tăng cường tới các thôn xóm để tuyên truyền, giải thích các chủ trương của Đảng về chính sách đoàn kết lương - giáo, chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ, vạch rõ âm mưu của bọn phản động để nhân dân yên tâm sản xuất. Đồng thời, chính quyền xã bố trí lực lượng công an, dân quân du kích tăng cường hoạt động, phát hiện, theo dõi trừng trị bọn phản động phao tin đồn nhảm, lung lạc quần chúng.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội theo quan điểm mới của Nhà nước dân chủ nhân dân, chi bộ tập trung chỉ đạo vận động nhân dân bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc bị nghiêm cấm.

Trong công tác y tế, năm 1956, xã đã thành lập được trạm y tế với 1 - 2 y tá phụ trách. Trạm y tế được thành lập đã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, góp phần đáng kể vào việc xóa bỏ các tập tục chữa bệnh mê tín dị đoan trong nhân dân. Bên cạnh đó,

nhờ tuyên truyền, hướng dẫn của cán bộ y tế xã, phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân đã có nhiều tiến bộ.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, chi bộ Đảng Tân Hòa tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách ruộng đất, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân theo chủ trương của Trung ương Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách từng phần, bước đầu, nhân dân Tân Hòa đã tiến hành cuộc đấu tranh đòi giảm tô, buộc giai cấp bóc lột phải giảm 25% tô theo quy định của Nhà nước. Cuộc đấu tranh được đặt dưới sự chỉ đạo sát sao của huyện thông qua các đoàn giảm tô. Từ năm 1953, đoàn cán bộ hướng dẫn thực hiện chính sách giảm tô của huyện đã được cử về xã, làm nhiệm vụ hướng dẫn và trực tiếp chỉ đạo quá trình thực hiện chính sách giảm tô. Thông qua đấu tranh, quần chúng nhân dân đã buộc địa chủ phải giảm tô, giảm tức, xóa các món nợ nặng lãi cho nông dân vay trước đây. Nhờ đó, nhân dân ngày càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cùng với cuộc đấu tranh đòi giảm tô, Ủy ban hành chính xã cũng tiến hành công tác thu thuế nông nghiệp theo khả năng. Xã đã lập ra ban thuế phụ trách công tác đôn đốc, buộc giai cấp bóc lột phải đóng góp thuế theo hoa lợi, góp phần hạn chế mức bóc lột của địa chủ phong kiến, giảm nhẹ sự đóng góp của

nông dân lao động và đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Sau những thắng lợi ban đầu, để hoàn thành triệt để nhiệm vụ dân chủ trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xã tiếp tục bước vào công cuộc cải cách ruộng đất. Thực hiện chủ trương của cấp trên, tháng 4 năm 1954, Tân Hòa tiến hành cải cách ruộng đất đợt 1. Đoàn cải cách ruộng đất của huyện đã tổ chức “thăm nghèo hỏi khổ”, “bắt rết, xâu chuỗi”, giáo dục quần chúng, xây dựng tổ chức, phát động nhân dân đấu tranh. Kết quả, xã đã quy 12 địa chủ, 25 phú nông, tịch thu 500 mẫu ruộng cùng nhiều tài sản khác như trâu, bò, lợn chia cho dân cày. Xã còn lập tòa án đặc biệt để xét xử những địa chủ cường hào gian ác. Tại đây, địa chủ Lý Chiêu Hùng đã bị tuyên án xử phạt 3 năm tù giam, thu hồi toàn bộ ruộng đất và các tài sản khác. Sau hơn 100 ngày đấu tranh gay gắt, trước khí thế đấu tranh của quần chúng, toàn bộ giai cấp bóc lột đã bị đánh đổ, ruộng đất, tài sản bị trưng thu, trưng mua chia cho dân nghèo.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất ở Tân Hòa mang một ý nghĩa to lớn. Qua đấu tranh, nhân dân đã tự mình giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của địa chủ, phong kiến từ lâu đời, vươn lên giành quyền làm chủ về chính trị và kinh tế. Từ đây, giai cấp nông dân có đủ điều kiện để phát triển, xây dựng cuộc sống mới, ngày càng tin tưởng và đi theo con đường của Đảng.

Tuy nhiên, do quá trình chỉ đạo thực hiện chỉ dựa vào lý thuyết, không sát hợp với thực tế, rập khuôn máy móc kinh nghiệm của nước ngoài và do những hạn chế, thiếu sót về nhận thức và phương pháp của cán bộ, cốt cán nên một số sai lầm nghiêm trọng đã xảy ra. Việc quy thành phần địa chủ theo tỉ lệ dân đã dẫn đến một số người bị kích thành phần, kích diện tích ruộng đất, bị quy là phản động, bị đấu tố sai sự thật. Một số cán bộ, đảng viên bị nghi ngờ, bị xử lý oan. Những sai lầm của cải cách ruộng đất ở miền Bắc nói chung và ở Tân Hòa nói riêng đã gây mất đoàn kết nông thôn, mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Hơn nữa, nó còn tạo kẽ hở cho các thế lực phản động, thù địch tìm cách chống phá.

Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, đội cải cách còn tiến hành chỉnh đốn tổ chức Đảng, đưa một số đảng viên ra phê bình trước Đảng. Bên cạnh đó, qua giảm tô và cải cách, chi bộ đã phát triển thêm 7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn chi bộ là 42 đồng chí. Tuy nhiên, do chủ yếu *“hướng sự phát triển vào bản cố nông”* và công tác tuyên truyền, giáo dục về Đảng đối với đảng viên mới chưa được chú trọng nên đảng viên mới kết nạp trong giai đoạn này có chất lượng thấp.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã nhanh chóng phát hiện ra sai lầm và quyết định cần phải tiến hành sửa sai một cách nghiêm túc, thẳng thắn. Tháng 9

năm 1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) tổ chức Hội nghị lần thứ 10 nhằm khẳng định thắng lợi to lớn, căn bản có tính chiến lược trong công tác cải cách ruộng đất ở miền Bắc, nhưng cũng thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm: “*Công tác đó đã thu được kết quả trong thời kỳ đầu nhưng càng về sau thì sai lầm và khuyết điểm càng nghiêm trọng*”. Hội nghị quyết định: “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*”.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, được sự giúp đỡ của huyện, từ tháng 7 năm 1957, chi bộ Đảng và chính quyền xã Tân Hòa đã nhanh chóng triển khai kế hoạch sửa sai. Công tác sửa sai được tiến hành theo từng bước. Cán bộ sửa sai tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng tới nhân dân, khẳng định thắng lợi to lớn của cải cách ruộng đất, kiểm điểm những sai lầm trước dân và kiên quyết sửa chữa. Với phương châm sai đâu sửa đấy, không sai không sửa, cán bộ sửa sai đã tiến hành phân tích đúng sai rõ ràng, không tiến hành ồ ạt và kiên quyết không cho những phần tử cơ hội lợi dụng sửa sai để gây rối.

Trong công tác thực hiện sửa sai, việc phân định lại thành phần và đền bù các tài sản đã chia là vấn đề khó khăn nhất. Nguyên nhân là do ruộng đất, trâu bò của các bản cố nông được chia trong cải cách ruộng đất, đến khi sửa sai đã có sự thay đổi do chuyển nhượng,



mua bán sang chủ khác quản lý sử dụng. Người được chia không còn khả năng trả lại, không muốn trả lại hoặc một số người bị quy oan lại lợi dụng đợt sửa sai đòi cả những diện tích không nằm trong diện tích sửa sai. Tuy nhiên, sau một thời gian nỗ lực phấn đấu, cán bộ và nhân dân Tân Hòa đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sửa sai. Đội sửa sai được học tập quán triệt phương châm chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác sửa sai. Đồng thời, chi bộ phân công cho các đảng viên dựa vào các cán bộ kháng chiến cũ là những người có uy tín để đi vận động, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ. Với truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước vốn có, nhân dân Tân Hòa đã tích cực tham gia, ủng hộ công việc của đoàn sửa sai, cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết, những vụ việc phức tạp trên địa bàn thôn xã, giúp cho đoàn sửa sai tiến hành công việc được thuận lợi. Từ đó, những người bị quy oan được phân định lại thành phần theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Các phần tử chống đối bị nghiêm trị.

Kết quả sửa sai, xã đã hạ thành phần cho 14 trường hợp, trong đó có 9 trường hợp từ địa chủ xuống phú nông, 5 trường hợp phú nông hạ xuống trung nông; 7 đảng viên bị quy sai được trả lại đảng tịch và phục hồi công tác. Một số đảng viên được kết nạp trong cải cách

ruộng đất, khi thấy năng lực không phù hợp đã tự xin rút khỏi Đảng.

Thành công của công tác sửa sai đã thắt chặt thêm mối đoàn kết trong thôn, ngoài xóm, giữa cán bộ và nhân dân. Tình hình chính trị thôn xóm được ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, lòng tin của nhân dân với Đảng, Chính phủ được củng cố ngày càng vững chắc.

Như vậy, sau 3 năm (1954 - 1957), dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Tân Hòa đã thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cơ bản, cấp bách trong giai đoạn này đó là giải quyết nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. Qua đó, các mặt sản xuất chủ yếu đã dần được khôi phục; tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố; các đoàn thể quần chúng được xây dựng sâu rộng và phát huy tác dụng mạnh mẽ đến các phong trào ở địa phương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Công cuộc cải cách ruộng đất hoàn thành, tuy còn có những sai lầm, nhưng nó đã thực sự làm thay đổi đời sống nhân dân trong xã, tạo điều kiện thuận lợi để tiến lên xây dựng nông thôn mới và đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên xã hội chủ nghĩa.

## **2. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện hợp tác hóa trong nông nghiệp (1958 - 1960)**

Sau khi hoàn thành thắng lợi cuộc cải cách ruộng đất, sức sản xuất ở nông thôn giải phóng, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ chính của Đảng ở nông thôn là lãnh đạo việc cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ. Hợp tác hóa nông nghiệp đối với Tân Hòa nói riêng, đối với toàn miền Bắc nói chung là một việc hết sức khó khăn. Bởi nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp tự túc; nông dân vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp. Do vậy, Đảng đã chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng tổ đổi công làm cơ sở cho hợp tác hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 26 tháng 6 năm 1958, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ra Chỉ thị số 07-CT/TU "về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này".

Trong không khí tập nập, khẩn trương của công cuộc hợp tác hóa, tháng 12 năm 1958, Hội nghị chi bộ xã Tân Hòa đã tổng kết tình hình thực tiễn, khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương trước mắt và trong những năm tới là: tiếp tục phát triển phong trào

xây dựng tổ đổi công; trên cơ sở các tổ đổi công, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đảm bảo đời sống nhân dân; đồng thời, xây dựng lực lượng vũ trang vững chắc, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù phá hoại. Tại Hội nghị, Ban Chi ủy mới được cử ra, trong đó đồng chí Lý Đình Mão làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Xe làm Phó Bí thư.

Từ năm 1954, một số tổ đổi công đã được xây dựng và đi vào hoạt động. Trong cải cách ruộng đất, phong trào đổi công lắng xuống. Sau sửa sai, thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, ở Tân Hòa, phong trào xây dựng tổ đổi công phát triển mạnh mẽ. Năm 1958, toàn xã đã xây dựng được 12 tổ đổi công trên quy mô từng xóm. Các tổ đổi công chủ yếu là đổi công từng vụ việc, mỗi tổ có khoảng 10 - 15 gia đình. Nhìn chung, các tổ đổi công đã phát huy được yếu tố tích cực của sự hợp tác trong lao động, trong nhiều khâu sản xuất như đào mương chống hạn, bảo đảm đúng thời vụ. Tuy nhiên, hình thức tổ đổi công vẫn chỉ là cung cách làm ăn nhỏ, tập hợp vài ba nhóm người, do đó chưa tạo thành sức mạnh tập thể, năng suất cây trồng chưa cao. Nhưng đây chính là cơ sở ban đầu để Tân Hòa thực hiện thành công công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp.

Tháng 11 năm 1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết

về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960) và nhấn mạnh: “*Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa*”. Đồng thời chỉ rõ: “*Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội*”<sup>(1)</sup>.

Cuối năm 1959, trên cơ sở những kết quả đã đạt được, chi bộ nhận định điều kiện xây dựng hợp tác xã đã chín muồi, song để bước đi ban đầu được vững chắc, chi bộ quyết định thành lập hợp tác xã thí điểm đầu tiên để rút kinh nghiệm. Sau khi phân tích tình hình cụ thể của địa phương, chi bộ đã chọn xóm Vàng Giữa là nơi có phong trào tổ đổi công phát triển mạnh nhất để xây dựng hợp tác xã thí điểm đầu tiên trong toàn xã. Hợp tác xã thí điểm Vàng Giữa được thành lập do ông Nguyễn Văn Bẩy làm Chủ nhiệm với sự tham gia của 56 hộ xã viên.

Cuộc vận động xây dựng hợp tác xã đầu tiên diễn ra không kém phần gay go, phức tạp do tư tưởng tư hữu, nếp sống làm ăn riêng lẻ từ ngàn đời nay của người nông dân. Nắm bắt được những diễn biến tư tưởng đó, chi bộ đã cử cán bộ, đảng viên kiên trì giáo dục, thuyết phục để nhân dân tự nguyện xin vào hợp tác xã. Đồng thời, chi bộ quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt 3 nguyên

---

<sup>(1)</sup> Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 11 năm 1958) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, xuất bản năm 1959, tr.15 - 24.

tắc xây dựng, quản lý hợp tác xã là: tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi. Sau những thành công đầu tiên, phong trào hợp tác hóa, xây dựng các hợp tác xã đã dấy lên sôi nổi ở khắp các thôn xóm trong xã. Đến cuối năm 1960 đầu năm 1961, toàn xã đã xây dựng được 12 hợp tác xã bậc thấp, đó là các hợp tác xã ở các xóm: xóm Hân, xóm Thanh Lương, xóm Tè, xóm Vực Giảng, xóm Ngò, xóm U, xóm Vầu, xóm Giàn, xóm Đồng Ca, xóm Giếng Mật, xóm Vàng Giữa, xóm Cà. Số hộ nông dân vào hợp tác xã chiếm trên 90%.

Như vậy, đến cuối năm 1960 đầu năm 1961, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở Tân Hòa cơ bản hoàn thành. Đây là một bước tiến của nông dân lao động trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cung cách làm ăn "*đền nhà ai nhà ấy rặng*" đã được đẩy lùi, người nông dân cá thể, làm chủ những tư liệu sản xuất nhỏ bé đã được công hữu hóa là động lực đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống. Đây là thắng lợi hết sức quan trọng trong việc cải tạo nền kinh tế Tân Hòa theo con đường xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu được xác lập, giai cấp nông dân tập thể từng bước hình thành và ngày càng tác động toàn diện đến đời sống kinh tế - xã hội ở Tân Hòa. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới và cùng với sự phát triển bước đầu của nông nghiệp hợp tác hóa, đời sống của bà con nông dân đã có sự thay đổi quan trọng.

Cùng với hợp tác hóa trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chi bộ Đảng Tân Hòa đã tích cực chỉ đạo hợp tác hóa trên các lĩnh vực thương nghiệp, tín dụng, xây dựng hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Sau một thời gian vận động, tháng 2 năm 1960, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Lý Đình Quang làm Chủ nhiệm. Sau đó, tháng 3 năm 1963, hợp tác xã mua bán đã cũng được thành lập do ông Nguyễn Ngọc Phương làm Chủ nhiệm với 4 thành viên. Sự ra đời của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã đem lại sự chuyển biến đáng kể, góp phần tạo nên một diện mạo mới của nền kinh tế Tân Hòa.

Hợp tác hóa trong nông nghiệp đã tạo điều kiện huy động sức mạnh tập thể trong lao động sản xuất, từ đó thúc đẩy việc thủy lợi hóa, đầu tư cải tiến kỹ thuật sản xuất, đổi mới giống cây trồng.. Nhờ đó, năng suất và sản lượng cây trồng đã tăng lên đáng kể. Năm 1960, năng suất lúa đạt 60 kg/sào, tổng sản lượng lương thực đạt 520 tấn. Bình quân lương thực của xã đạt 162 kg/người/năm.

Trong thời gian này, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa, chi bộ Đảng luôn quan tâm chăm lo đời sống cho nhân dân, tạo niềm tin trong nhân dân, qua đó thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ khác. Được sự chỉ đạo của huyện, công tác văn hóa - xã hội địa phương tập trung giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết tương trợ giữa

các dân tộc, nâng cao dần trình độ văn hóa cho nhân dân, động viên nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước.

Trong y tế, cuộc vận động thực hiện vệ sinh phòng bệnh được nhân dân hưởng ứng thực hiện. Nhiều gia đình đã làm chuồng trâu, bò xa nhà ở, đào giếng nước... Công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ - trẻ em được coi trọng. Tuy nhiên, do thiếu thốn về phương tiện và nguồn thuốc nên hoạt động khám chữa bệnh của trạm y tế còn gặp nhiều khó khăn.

Trong giáo dục, khắc phục những khó khăn về cơ sở trường lớp, thiếu thốn về trang thiết bị, công tác dạy và học vẫn đảm bảo. Trường cấp I đã được thành lập với 6 lớp học, trung bình mỗi lớp có 30 học sinh, chủ yếu vẫn học nhờ đình, chùa, nhà dân ở các xóm. Đội ngũ các thầy cô giáo khắc phục khó khăn, làm tốt công tác giảng dạy. Cùng với giáo dục phổ thông, các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển và đạt những thành tựu quan trọng. Năm 1960, Tân Hòa đã thanh toán được nạn mù chữ.

Phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng phát triển sâu rộng, lôi cuốn các tầng lớp nhân dân tham gia. Vào các dịp lễ, Tết, đội văn nghệ xã thường xuyên tổ chức biểu diễn các tiết mục vui tươi, lành mạnh, động viên nhân dân tích cực hăng hái



thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, việc tuyên truyền bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống văn hóa mới được tăng cường.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng được chi bộ đặc biệt quan tâm. Thực hiện công tác phát triển Đảng, từ năm 1958 - 1960, chi bộ đã kết nạp được 18 đảng viên mới, nâng số đảng viên toàn chi bộ lên 60 người. Công tác giáo dục, bồi dưỡng đảng viên được coi trọng nhằm nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm tập thể, ý thức xây dựng chủ nghĩa xã hội của đảng viên, tạo điều kiện thực hiện thành công nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trong khi cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Hòa đang hăng say trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì ở miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, chuẩn bị thực hiện âm mưu "*Bắc tiến*". Trước tình hình đó, chi bộ Đảng Tân Hòa luôn chú trọng thực hiện công tác xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng theo Chỉ thị 119 của Trung ương "*Về công tác phát triển và củng cố lực lượng quốc phòng*", chuẩn bị sẵn sàng đối phó với âm mưu của giặc Mỹ và góp phần chi viện cho chiến trường miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước. Hàng năm, lực lượng bán vũ trang của xã được huấn luyện và củng cố về tổ chức, làm nòng cốt trong việc giữ

gìn an ninh, bảo vệ xóm làng. Năm 1959 - năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự<sup>(1)</sup>, xã Tân Hòa đã có hàng chục thanh niên hăng hái lên đường chiến đấu vì miền Nam ruột thịt, vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Như vậy, sau 3 năm thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã Tân Hòa đã có những thay đổi mang tính bước ngoặt. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu được xác lập dưới hai hình thức sở hữu: sở hữu Nhà nước và sở hữu tập thể. Trên nền tảng kinh tế đó, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cùng phát triển góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Không những thế, công cuộc hợp tác hóa đã tạo nền tảng cho việc huy động nguồn sức mạnh tập thể to lớn của Tân Hòa nói riêng và toàn miền Bắc nói chung cho cuộc kháng chiến chống Mỹ lâu dài và gian khổ của dân tộc.

## **II. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)**

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960), quan hệ sản xuất mới được xác lập. Song, nhìn chung, các hợp tác xã còn ở quy mô nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn. Vì vậy, yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng

---

<sup>(1)</sup> Ngày 31 tháng 12 năm 1958, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chính thức thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự.

cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ngày càng trở nên bức thiết. Đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm đưa lực lượng sản xuất tiến kịp trình độ phát triển của quan hệ sản xuất.

Từ ngày 5 đến ngày 12 tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Sự kiện này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với toàn Đảng và nhân dân ta. Đại hội đã phân tích tình hình trong nước và quốc tế, vạch ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước cũng như nhiệm vụ cụ thể của cách mạng hai miền Nam - Bắc. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam lúc này là: miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và miền Nam tiếp tục tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Đồng thời, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là: làm cho bà con nông dân biết mình là người chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của mình.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, chi bộ Đảng Tân Hòa đã lãnh đạo nhân dân ra sức lao động phát triển sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Trong nông nghiệp, các phong trào thi đua phát triển sản xuất được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Đầu năm 1961, với khẩu hiệu *"Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện"*, quê hương Tân Hòa đã đẩy lên khí thế thi đua mạnh mẽ của chiến dịch *"Đại vận động sản xuất Đông - Xuân"* do Ủy ban hành chính tỉnh phát động. Qua đó, vụ Đông - Xuân 1960 - 1961, xã đã chủ động thực hiện các biện pháp chống hạn, hoàn thành 100% diện tích gieo cấy. Cuối năm 1961, nhân dân Tân Hòa lại sôi nổi hưởng ứng chiến dịch *"Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng"*.

Bước sang năm 1962, nhân dân Tân Hòa cùng với các xã trong huyện tiếp tục tham gia vào 8 đợt thi đua với nội dung chính là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải tiến quản lý hợp tác xã. Với khí thế thi đua sôi nổi, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đều hăng hái tham gia các phong trào do huyện phát động.

Để đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, các hợp tác xã đã thực hiện cải tiến kỹ thuật, nông cụ đi đôi với

đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi. Các giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao được đưa vào cơ cấu cây trồng thay thế những giống cũ năng suất thấp. Các hợp tác xã còn tổ chức cho các xã viên học tập kỹ thuật canh tác mới, khoa học. Phong trào làm phân xanh phát triển mạnh. Đồng thời, chi bộ và chính quyền xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác thủy lợi, coi đây là biện pháp hàng đầu trong phát triển nông nghiệp. Xã đã triển khai nạo vét, khai thông hệ thống mương máng dẫn nước, đảm bảo dòng chảy thông thoáng, phục vụ tưới tiêu kịp thời cho sản xuất. Ngoài ra, nhân dân Tân Hòa còn tích cực tham gia xây dựng các công trình thủy lợi có quy mô cấp huyện, cấp tỉnh. Tiêu biểu nhất là việc xây dựng hồ chứa nước Ấp Bắc trên địa bàn xã vào năm 1962. Đây là công trình mang ý nghĩa lớn đối với sản xuất nông nghiệp không những của xã Tân Hòa mà còn là công trình trọng điểm, đảm bảo nguồn nước tích trữ chống hạn cho toàn xã. Nhờ phát triển thủy lợi, công tác khai hoang phục hóa cũng đạt được thành tựu đáng kể. Những diện tích khô hạn bỏ hoang trước đây nay đã được cải tạo để sản xuất. Qua việc thực hiện các biện pháp đồng bộ đó, sản xuất nông nghiệp ở Tân Hòa đã đạt nhiều thành tựu đáng kể. Năm 1965, năng suất lúa trung bình toàn xã đã đạt 65 kg/sào, tăng 5 kg/sào so với năm 1960; tổng sản lượng lương thực đạt 1.755 tấn, bình quân lương thực đầu người 170 kg/người/năm.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được đẩy mạnh hơn trước. Thực hiện chủ trương của huyện, chi bộ Đảng đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Song song với phát triển sản xuất, chi bộ Đảng Tân Hòa tập trung chỉ đạo cải tiến công tác quản lý, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, qua đó tăng cường lực lượng sản xuất. Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, quan hệ sản xuất mới được xác lập; song nhìn chung, các hợp tác xã còn ở quy mô nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, sự hợp tác trong lao động ở mỗi hợp tác xã vẫn chỉ là sự hợp tác giản đơn. Đội ngũ cán bộ của các hợp tác xã được bố trí chủ yếu dựa trên tiêu chuẩn chính trị, số đông cán bộ còn yếu về tri thức và kinh nghiệm quản lý kinh tế, tổ chức điều hành sản xuất cũng như khoa học kỹ thuật. Do đó, các hợp tác xã chưa phát huy được tiềm năng đất đai, lao động, dẫn đến năng suất cây trồng chưa cao. Do vậy, trong những năm 1963 - 1964, chi bộ Đảng đã tăng cường chỉ đạo thực hiện củng cố hợp tác xã, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của hợp tác xã thông qua tăng cường đội ngũ cán bộ; mở rộng quy mô hợp tác xã.

Năm 1963, qua việc thực hiện cuộc vận động *“Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển vững chắc sản xuất nông nghiệp toàn diện,*

*mạnh mẽ và vững chắc*"<sup>(1)</sup> và "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu", gọi tắt là "Ba xây, ba chống"<sup>(2)</sup>, công tác quản lý, điều hành hợp tác xã có những bước tiến bộ đáng kể. Việc quản lý điều hành hợp tác xã ngày càng nhanh nhạy, sát sao, các kế hoạch được hoàn thành nhanh chóng; những hiện tượng tiêu cực cũng được giảm thiểu.

Thực hiện chủ trương hợp nhất hợp tác xã, xây dựng hợp tác xã lớn nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất để tạo thế làm ăn lớn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, năm 1963, chi bộ Tân Hòa đã chỉ đạo việc sáp nhập các hợp tác xã xóm Đồng Ca, xóm Giếng Mật, xóm Vàng Giữa, xóm Cà thành hợp tác xã quy mô lớn lấy tên là hợp tác xã Giếng Mật, do ông Nguyễn Chấn Sơn làm Chủ nhiệm. Năm 1964, hợp tác xã Giếng Mật được đổi tên thành hợp tác xã Hòa Đông, do ông Đinh Xuân Tạc làm Chủ nhiệm.

Năm 1965, hai hợp tác xã quy mô lớn nữa tiếp tục được thành lập, đó là hợp tác xã Hòa Nam do ông Nguyễn Văn Đức làm Chủ nhiệm và hợp tác xã

---

<sup>(1)</sup> Theo Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 19 tháng 2 năm 1963 của Bộ Chính trị.

<sup>(2)</sup> Theo Nghị quyết số 85-NQ/TW ngày 24 tháng 7 năm 1963 của Bộ Chính trị.

Hòa Tây do ông Nguyễn Văn Phúc làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Hòa Nam được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 hợp tác xã quy mô xóm là các hợp tác xã xóm Hân, xóm Thanh Lương, xóm Tè, xóm Vực Giảng; hợp tác xã Hòa Tây được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 hợp tác xã xóm Vầu, xóm U, xóm Ngò, xóm Giàn.

Cùng với củng cố hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ Tân Hòa quan tâm chỉ đạo việc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Từ khi thành lập, hợp tác xã mua bán đã tích cực vận động nhân dân đóng góp nguồn vốn duy trì hoạt động của hợp tác xã. Tuy nhiên, do nguồn vốn còn hạn hẹp, kinh phí lưu chuyển lớn, nên nguồn vốn lưu động của hợp tác xã còn bị hao hụt. Năm 1963, được sự quan tâm đầu tư của huyện, xã đã xây dựng được cửa hàng cung tiêu thu mua các mặt hàng nông sản và bán các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân như: muối, vải, dầu... Nhờ đó, hoạt động của hợp tác xã mua bán dần có chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân trong xã. Hợp tác xã tín dụng tích cực vận động nhân dân góp cổ phần và gửi tiền tiết kiệm. Qua đó, hợp tác xã đã làm tốt nhiệm vụ lưu động vốn trong dân, cho hợp tác xã vay vốn đầu tư sản xuất.

Cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế, sự phát triển văn hóa, giáo dục, y tế có những bước tiến bộ.



Trong giáo dục, cùng với sự phát triển kinh tế, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục ngày càng được cải thiện. Nhờ đó, ngành học phổ thông và bổ túc văn hóa đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Phong trào “*dạy tốt, học tốt*” diễn ra khá sôi nổi. Giáo dục ở trường được thực hiện gắn liền với hoạt động thực tiễn của xã hội. Năm 1965, xã đã xây dựng được trường cấp I với phòng học đơn sơ, lợp tranh tre, nứa, lá. Tuy nhiên, do số lượng lớp không đủ nên thời gian này học sinh vẫn phải học nhờ đình, chùa, nhà dân. Vượt lên những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học vẫn được đảm bảo. Năm 1965, trường cấp II của xã cũng được xây dựng với 5 lớp học, trong đó có 2 lớp 5, 2 lớp 6 và 1 lớp 7 do ông Phạm Ngọ làm Hiệu trưởng.

Trong lĩnh vực y tế, năm 1962, xã đã xây dựng được trạm y tế gồm 4 gian, đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được tăng cường về số lượng và chuyên môn. Nhờ đó, công tác khám chữa bệnh đã có nhiều tiến bộ. Các cán bộ y tế xã đã phối hợp với các đoàn thể, chính quyền tổ chức tốt các đợt tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, cách phòng và chữa bệnh trong nhân dân. Qua đó, làm giảm thiểu việc chữa bệnh theo phương pháp mê tín dị đoan và tạo hiệu quả lớn trong công tác phòng bệnh. Những công trình vệ sinh (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước) đạt tiêu chuẩn ngày càng trở nên phổ biến.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được duy trì, phát huy và ngày càng đi vào nền nếp với những nội dung hoạt động thiết thực, phục vụ các nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng như ca múa, chiếu phim... được tổ chức thường xuyên trong các thôn xóm. Thông qua đó, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân về tư tưởng chính trị, nâng cao dân trí, xây dựng con người mới, nếp sống văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; đồng thời gián tiếp phục vụ đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo việc củng cố và xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn xã. Bằng việc huy động nguồn vốn đóng góp từ nhân dân, cùng với nguồn đầu tư của huyện, tỉnh, xã đã tiến hành củng cố, cải tạo các tuyến đường giao thông liên xóm.

Trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ đặc biệt coi trọng thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, khắc phục những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Từ năm 1962, chi bộ xã tập trung chỉ đạo triển khai cuộc vận động xây dựng chi bộ, tổ Đảng và đảng viên "bốn tốt"<sup>(1)</sup>. Thực hiện cuộc vận động, các đảng viên

<sup>(1)</sup> Nội dung "4 tốt": Rèn luyện tư tưởng tốt, chấp hành chính sách tốt, tự phê bình và phê bình để đoàn kết nội bộ, quan hệ với quần chúng tốt.

trong chi bộ phấn đấu gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ đoàn kết thực sự; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; chi bộ củng cố tốt và phát triển tốt. Cuộc vận động đã góp phần quan trọng giúp các đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, ngày càng vững vàng về tư tưởng, tổ chức Đảng được củng cố, phát triển. Công tác phát triển Đảng có nhiều tiến bộ. Tính đến cuối năm 1962, chi bộ Tân Hòa đã có 60 đảng viên.

Tháng 1 năm 1963, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đại hội thành lập Đảng bộ đã diễn ra tại nhà ông Nguyễn Văn Loan (xóm Vầu). Tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I đã được bầu ra, trong đó đồng chí Hoàng Văn Diệu được Ban Chấp hành Đảng bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư nhiệm kỳ đầu tiên. Đảng bộ Tân Hòa ra đời đã đánh một dấu mốc quan trọng của sự phát triển của tổ chức cơ sở Đảng trên quê hương Tân Hòa. Tổ chức cơ sở Đảng ngày càng được phát triển và vững chắc. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tân Hòa tiếp tục tiến lên hoàn thành tốt những nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Chính quyền và các đoàn thể địa phương ngày càng được củng cố. Các ủy viên trong chính quyền xã được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý điều hành. Hoạt động của các đoàn thể như: Hội Phụ nữ,

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ lão... có những chuyển biến mới, góp phần đáng kể vào việc thúc đẩy nhân dân thi đua sản xuất và chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Đoàn Thanh niên xã ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng hoạt động, đi đầu trong các phong trào làm thủy lợi, cải tiến khoa học kỹ thuật. Hội Phụ nữ đã vận động và tổ chức phụ nữ tích cực tham gia vào các phong trào “*Mỗi người làm việc bằng hai*”, “*Phụ nữ 5 tốt*”<sup>(1)</sup>. Hội Phụ lão tham gia tích cực vào phong trào “*Phụ lão 3 tốt*”.

Trong khi miền Bắc nói chung và Tân Hòa nói riêng đang hăng hái lao động sản xuất, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam cũng đang có nhiều chuyển biến quan trọng. Bị quân và dân ta giáng những đòn đau trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam nước ta, đồng thời ráo riết chuẩn bị đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc.

Tháng 8 năm 1964, Hồ Chủ tịch triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt. Người kêu gọi: “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”. Lời kêu gọi đó thôi thúc Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa tiếp tục nỗ lực đóng

---

<sup>(1)</sup> Phong trào “*Phụ nữ 5 tốt*” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3 năm 1961 với các nội dung: đoàn kết sản xuất tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt.

góp công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tân Hòa đã thực hiện tốt nghĩa vụ tuyển quân, góp phần cùng nhân dân miền Bắc làm tròn nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến. Trong 5 năm (1961 - 1965), Tân Hòa có 95 thanh niên lên đường nhập ngũ vào Nam chiến đấu. Bên cạnh đó, mỗi năm, nhân dân Tân Hòa đã giao nộp đều đặn cho Nhà nước 200 tấn lương thực và 12 tấn thực phẩm (chủ yếu là lợn hơi). Xã là địa phương đứng thứ hai toàn huyện trong công tác này.

Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền xã luôn coi trọng công tác xây dựng và củng cố lực lượng quân sự địa phương, đề phòng mọi âm mưu của địch. Trước hết, Đảng ủy chú trọng phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và lực lượng dân quân tự vệ. Hàng năm, những thanh niên đến độ tuổi trưởng thành, những đồng chí hoàn thành nghĩa vụ quân sự được bổ sung cho lực lượng quân dự bị. Đội dân quân tự vệ xã thường xuyên luyện tập kỹ thuật và chiến thuật để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ Tân Hòa đã có bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Tổ chức cơ sở Đảng ngày càng được củng cố phát triển, làm tốt vai trò lãnh đạo ở địa phương. Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập ngày càng vững chắc ở nông thôn. Ý thức làm chủ của nhân dân bước đầu được củng cố. Sản xuất được phục hồi, ổn định và bắt đầu tăng trưởng. Các mặt y tế, văn hóa, giáo dục được Đảng bộ và chính quyền xã chăm lo phát triển. Kế hoạch 5 năm hoàn thành thắng lợi, cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội được củng cố. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được tăng cường. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt tháng 3 năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: *“Trong mười năm qua, miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”*. Điều đó đã tạo nên nguồn sức mạnh to lớn, giúp nhân dân Tân Hòa đương đầu với những thử thách trong những giai đoạn tiếp theo, đồng thời chi viện cho chiến trường miền Nam góp phần thống nhất đất nước.

## CHƯƠNG V

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TÂN HÒA VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, LÀM NGHĨA VỤ HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

### I. Tân Hòa vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)

Khi chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” đứng trước nguy cơ phá sản, để cứu nguy, Mỹ đã tăng cường đưa quân đội viễn chinh và lính chư hầu vào Việt Nam để trực tiếp tham chiến, thực hiện chiến lược “*chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam; đồng thời dùng lực lượng không quân, hải quân mở rộng đánh phá miền Bắc. Đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch đánh ra miền Bắc với mục tiêu: Phá tiềm lực kinh tế và quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước.

Để thực hiện âm mưu đó, ngày 4 tháng 8 năm 1964, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã dựng lên “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*”. Đó chính là cái cớ để Quốc hội Mỹ thông qua Nghị quyết về “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*” cho phép

Chính phủ áp dụng biện pháp chiến tranh không quân và hải quân đối với miền Bắc Việt Nam.

Trước tình hình đó, Đảng đã triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965), nhanh chóng kịp thời đề ra những chủ trương, chiến lược, phương châm và biện pháp cách mạng trong giai đoạn mới. Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc lúc này là: kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Chuyển hướng này phải làm sao cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào; hết lòng, hết sức chi viện cho miền Nam; đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Năm 1965, Mỹ liên tục cho máy bay tiến hành các hành động trinh sát trên vùng trời huyện Phú Bình và các huyện thị khác trong tỉnh. Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1965, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã ra *“Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”* xác định huyện Phú Bình thuộc vùng ở trạng thái uy hiếp. Trước những hành động của địch, thực hiện Nghị quyết 11, 12 của Trung ương và Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy Phú Bình đã ra Nghị quyết số 58-NQ/HU xác định: *“Tổ chức phòng, tránh địch cũng rất quan*



*trọng trong công tác phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ được người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch phá là nhiệm vụ rất trọng yếu”.*

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Tân Hòa đã tập trung lãnh đạo nhân dân kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang, đồng thời tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, chuẩn bị cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân tinh thần sẵn sàng đương đầu với chiến tranh.

Chuẩn bị đối phó với những trận bom của địch và sẵn sàng chiến đấu, công tác phòng không nhân dân, đào đắp công sự được tiến hành nhanh chóng. Nhân dân ở các thôn xóm đều tích cực tham gia đào hầm, hố trú ẩn, đặc biệt ở các khu tụ họp đông người như trường học, chợ, trạm xá, trụ sở Ủy ban, sân phơi, nhà kho... Ở mỗi nhà đều có hầm, hố trú ẩn. Chỉ trong một thời gian ngắn, xã đã đào được 700 hầm, hố trú ẩn cùng nhiều giao thông hào.

Công tác phòng chống máy bay địch oanh tạc được tiến hành rộng rãi ở khắp các thôn xóm. Ngoài ra, Đảng bộ còn quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nếp sống thời chiến. Nhân dân được hướng dẫn về phòng chống máy bay, cách sơ cứu người bị nạn. Nhân dân ai cũng tự trang bị áo mũ ngụy trang, tránh giặc phát hiện. Thợ cày, thợ cấy đi làm đồng thường ngụy trang bằng lá cây, vải dù. Học sinh đi học

đều đội mũ rơm, mang túi thuốc, băng cá nhân và được nhà trường tổ chức tập luyện trú ẩn khi có máy bay đánh phá. Các bức tường nhà dân, cơ quan, trường học phải dùng các màu sắc tối để máy bay Mỹ khó phát hiện.

Nhằm tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng lực lượng vũ trang được đẩy mạnh. Lúc này, toàn xã đã xây dựng được 13 tiểu đội, 3 trung đội dân quân tự vệ với lực lượng thường xuyên từ 50 - 100 người, trong đó có 1 trung đội cơ động thường xuyên trực chiến trên đỉnh núi Ấp Trại Gạo. Bên cạnh việc tăng cường về số lượng, Đảng bộ xã cũng hết sức quan tâm đến việc giáo dục về tư tưởng chính trị, nâng cao giác ngộ để tăng cường ý chí chiến đấu cho lực lượng vũ trang địa phương.

Nhờ thực hiện chu đáo công tác chuẩn bị nên trong những năm tháng chiến tranh phá hoại, Tân Hòa đã không phải gánh chịu nhiều thiệt hại do bom Mỹ đánh phá. Bên cạnh đó, nhân dân Tân Hòa đã làm tốt nghĩa vụ hậu phương, bảo vệ an toàn, bí mật cho các đơn vị, cơ quan đóng tại địa bàn xã như: Sư đoàn 250B, Sư đoàn 304B, Đoàn xiếc Trung ương và một số đơn vị pháo cao xạ. Trên toàn xã, hầu như nhà nào cũng có bộ đội đóng quân. Nhân dân trong xã đã đùm bọc, che chở, giúp đỡ, đảm bảo an ninh trật tự, bí mật tuyệt đối, nhường nhà cho bộ đội, thể hiện tình quân dân *"như cá với nước"*. Xã còn dành đất, ủng hộ tre và vật liệu xây dựng để làm lán trại, kho tàng, hội trường, bếp ăn, hầm trú ẩn cho bộ đội. Nhân dân trong xã còn hỗ trợ hàng nghìn ngày

công cho việc xây dựng lán trại, đào hầm trú ẩn, giao thông hào, xây dựng trường bắn tại núi Lý Phương; ủng hộ hàng chục tấn củi đun cho bộ đội. Khi giặc Mỹ đánh phá các mục tiêu quân sự, kinh tế, chính trị như kho tàng, nơi đóng quân của bộ đội và các công trình giao thông, thủy lợi trọng yếu, lực lượng dân quân của xã đã cùng với bộ đội chủ lực thường xuyên trực chiến, sẵn sàng chiến đấu, vận chuyển, sơ tán, cất giấu lương thực, thực phẩm khi có tình huống bất ngờ xảy ra.

Không những thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân trên địa bàn xã, dân quân tự vệ xã Tân Hòa còn tích cực tham gia phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn huyện. Đầu năm 1966, để đảm bảo công sự, trận địa cho Quân chủng Phòng không - không quân đưa bộ đội tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, dân quân tự vệ Tân Hòa cùng với các xã Bảo Lý, Tân Kim, Tân Khánh, Xuân Phương, Hồng Phong, Cấp Tiến (tức Kha Sơn ngày nay) ngày đêm lao động miệt mài xây dựng trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn.

Thực hiện khẩu hiệu *“vừa sản xuất, vừa chiến đấu”*, *“chắc tay súng, vững tay cày”*, trong những năm tháng địch phá hoại ác liệt, nhân dân Tân Hòa vẫn quyết tâm giữ vững sản xuất, không để sản xuất bị gián đoạn. Được sự chỉ đạo của các hợp tác xã, nhân dân thường ra đồng sản xuất vào những buổi sáng sớm và chiều muộn,

tránh giờ cao điểm để tránh gây sự chú ý cho máy bay địch. Khi làm việc đông người, mọi người thường đeo lá ngụy trang. Lực lượng dân quân còn mang theo vũ khí khi tham gia sản xuất, để phòng máy bay địch bất ngờ kéo đến.

Bên cạnh những khó khăn do chiến tranh phá hoại, sản xuất nông nghiệp Tân Hòa còn gặp nhiều khó khăn do những diễn biến thất thường của thời tiết như hạn hán, lũ lụt và sâu bệnh, làm ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng. Vụ chiêm năm 1966, diện tích mạ gieo bị chết phần lớn. Do vậy, 94 ha ruộng của xã không có mạ cấy. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành mua và đổi mạ để nhanh chóng cấy hết diện tích và kịp thời vụ. Kết quả, nhân dân Tân Hòa đã hoàn thành gieo cấy được 90% diện tích.

Được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân, phong trào thi đua lao động sản xuất dấy lên mạnh mẽ. Các hợp tác xã đã đẩy mạnh làm thủy lợi và cải tiến khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng. Năm 1966, công trình thủy lợi hồ Ấp Bắc hoàn thành và được đưa vào sử dụng đã tạo nên một sự chuyển biến lớn cho sản xuất nông nghiệp Tân Hòa nói riêng và toàn huyện nói chung. Nhờ có lượng nước dự trữ lớn, vụ chiêm không còn bị thiếu nước nên diện tích lúa chiêm đã tăng lên đáng kể. Được sự trợ giúp của các đơn vị bộ đội

đóng quân tại địa phương, nhân dân Tân Hòa tiến hành đào đắp, nạo vét các kênh mương với tổng khối lượng hàng nghìn mét khối, đào đắp 4 km đường giao thông liên xã, liên xóm với khối lượng 450 m<sup>3</sup>. Đảng bộ Tân Hòa còn chỉ đạo và phát động phong trào làm phân xanh, lấy bùn ao, bùn sông, thả bèo hoa dâu làm phân bón cho lúa và hoa màu. Phong trào đã được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Nhiều đảng viên, đoàn viên đã hăng hái đi đầu trong phong trào và trở thành những tấm gương lao động sản xuất giỏi của xã. Cùng với đó, công tác cải tạo giống lúa được coi trọng. Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã đổi mới giống lúa, sử dụng các loại giống có năng suất cao như: chiêm trắng, khê nam lùn, một tuyền...

Bên cạnh đó, các hợp tác xã thành lập các tổ, đội chuyên, bán chuyên nhằm chuyên môn hóa các khâu, tạo hiệu quả cao trong lao động sản xuất. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại, nguồn lao động phục vụ sản xuất bị hao hụt nhiều do phải bổ sung cho chiến trường, các hợp tác xã đã thành lập được các tổ giữ trẻ nhằm giải phóng lao động nữ, góp phần đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Theo tinh thần Thông tri 176-TT/TW của Ban Bí thư ngày 16 tháng 3 năm 1966 về một số vấn đề cần chú ý trong cuộc vận động "*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp*", được sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, các hợp tác xã tiếp tục thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý

hợp tác xã với 4 nội dung: cải tiến quản lý sản xuất; cải tiến quản lý lao động; cải tiến quản lý tài vụ; thực hiện quản lý dân chủ, kiên quyết chống mệnh lệnh, độc đoán. Nhờ vậy, công tác quản lý hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ đáng kể. Cơ chế “*Ba khoán*”<sup>(1)</sup> được áp dụng đã đưa hợp tác xã thành đơn vị quản lý thống nhất, đội sản xuất là đơn vị nhận khoán. Trình độ thâm canh tăng năng suất, tinh thần làm chủ tập thể và ý thức trách nhiệm của các xã viên cũng được nâng cao.

Không chỉ chú trọng phát triển ngành trồng trọt, Tân Hòa còn tích cực đẩy mạnh phong trào chăn nuôi và hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu hàng năm. Quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển chăn nuôi, Đảng bộ Tân Hòa đã tập trung chỉ đạo gây dựng, phát triển đàn gia súc, gia cầm trong xã với 2 hình thức: chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Từ chỗ chăn nuôi được coi là một ngành phụ, phân tán, tự phát, việc nuôi dưỡng đàn gia súc và gia cầm được coi trọng. Năm 1968, xã có 2 trại chăn nuôi tập thể: trại Hòa Đông có 100 con bò, 20 con trâu, 20 con lợn nái; trại Hòa Nam có 100 con lợn thịt, 15 con lợn nái.

Trong khi lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, Đảng bộ xã quan tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, làm tốt vai trò hậu phương.

---

(1) “*Ba khoán*” bao gồm: khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản lượng.

Vì vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ngày càng ác liệt, song đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vẫn được quan tâm và không ngừng nâng lên.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh, góp phần đưa phong trào cách mạng địa phương ngày càng phát triển. Được sự hưởng ứng của toàn thể nhân dân, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục hoạt động sôi nổi. Hoạt động thể dục thể thao góp phần nâng cao sức khỏe và làm phấn chấn tinh thần của nhân dân. Đội văn nghệ của các xóm thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ nhân dân. Hoạt động văn nghệ không chỉ đáp ứng nhu cầu thưởng thức mà còn có tác dụng thúc đẩy tinh thần hăng hái tham gia lao động sản xuất và chiến đấu của nhân dân. Thực hiện chủ trương tăng cường giáo dục tư tưởng, các hoạt động văn hóa văn nghệ, các đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền thời sự... được tăng cường làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng, thêm tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được phát triển. Trong cảnh bom đạn, để đảm bảo an toàn cho học sinh, các trường, lớp đều đào nhiều hầm, hào, hố cá nhân gần nơi học để các em trú ẩn. Các em học sinh được phổ biến về khẩu lệnh, báo hiệu khi địch ném bom, hướng dẫn cách nấp hầm, hào, đội mũ rơm khi đi học để tránh thương vong. Phong trào thi đua "*đọc tốt, học tốt*" diễn ra sôi nổi.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được chú ý. Trạm y tế xã được tăng cường trang thiết bị, cán bộ y tế chuyên môn đáp ứng nhu cầu thăm khám sức khỏe thường xuyên cho nhân dân và sẵn sàng cấp cứu tại chỗ cho những nạn nhân bị thương do bom đạn. Công tác vệ sinh, phòng bệnh tiếp tục được duy trì và từng bước giải quyết các điều kiện ăn, ở hợp vệ sinh cho nhân dân. Do nhận thức của nhân dân về vệ sinh phòng bệnh ngày càng được nâng cao và được sự hỗ trợ về kinh phí của hợp tác xã, số lượng các gia đình xây dựng được các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn ngày càng tăng.

Trong khí thế sôi sục của cuộc đấu tranh chống chiến tranh phá hoại và lao động sản xuất xây dựng quê hương, các đoàn thể quần chúng đã tích cực tham gia vào các phong trào thi đua, thúc đẩy nhanh chóng hoàn thành các mục tiêu cách mạng của địa phương.

Đoàn Thanh niên là đơn vị hăng hái, đi đầu trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước. Đoàn phát động mạnh mẽ phong trào “Ba sẵn sàng”<sup>(1)</sup>. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, Đoàn Thanh niên khích lệ mạnh mẽ tinh thần

---

(1) Tháng 2 năm 1965, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động. Nội dung phong trào “Ba sẵn sàng” là: 1- Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội. 2- Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào. 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.



yêu nước, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc trong lớp trẻ Tân Hòa, vì vậy 100% thanh niên Tân Hòa đã ghi tên “Ba sẵn sàng”. Tuổi trẻ Tân Hòa đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, lần lượt lên đường chiến đấu tại các chiến trường từ Bắc vào Nam.

Trong tình hình đất nước có chiến tranh, hầu hết các nam giới đã lên đường nhập ngũ, lực lượng phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong việc động viên chồng, con, anh em đi bộ đội, đồng thời đảm nhận trách nhiệm gánh vác những nhiệm vụ to lớn ở hậu phương. Họ là nguồn động viên to lớn chồng con và những người thân của mình đang chiến đấu ở những chiến trường xa dưng cảm lập nhiều chiến công xuất sắc, tô thắm thêm trang sử vàng chói lọi của quê hương. Phong trào “Ba đảm đang”<sup>(1)</sup> được các chị em phụ nữ hưởng ứng mạnh mẽ. Từ phong trào “Ba đảm đang”, Tân Hòa đã xuất hiện nhiều đồng chí nữ có thành tích xuất sắc, đảm đang việc nhà, tích cực gánh vác công tác xã hội, đội ngũ cán bộ nữ

---

<sup>(1)</sup> Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động cuộc vận động “Ba đảm nhiệm” ngày 22 tháng 3 năm 1965 (sau đổi là “Ba đảm đang”). Nội dung phong trào “Ba đảm đang” là: 1- Đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho chồng con, anh em đi chiến đấu. 2- Đảm nhiệm gia đình cho chồng con, anh em yên tâm chiến đấu, khuyến khích chồng con, anh em tòng quân và phục vụ lâu dài trong quân đội. 3- Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ bộ đội, công an, dân quân tự vệ khi chiến đấu.

phát triển không ngừng. Những đồng chí có chồng đi bộ đội vẫn đảm bảo sản xuất giỏi, nuôi con ngoan và tham gia tốt công tác đoàn thể, xã hội.

Các cụ phụ lão hăng hái tham gia phong trào “*ba giỏi*”, tình nguyện gánh vác một số công việc tập thể để động viên con cháu lên đường nhập ngũ. Các em nhỏ, sau những buổi cấp sách tới trường đã tích cực chăm lo việc nhà, giúp việc các hợp tác xã. Các phong trào đã thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, tạo ra một khí thế mới cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý. Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “*bốn tốt*”. Cuộc vận động đã góp phần nâng cao tính chiến đấu, tiên phong gương mẫu của đảng viên, của tổ chức Đảng. Đồng thời, được sự chỉ đạo của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146 của Ban Bí thư về kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ cơ sở, đưa những đảng viên có tinh thần, năng lực đảm nhiệm các vị trí công tác trong Đảng bộ, cũng như các tổ chức, đoàn thể, số đảng viên được kết nạp vào Đảng bộ ngày càng tăng. Trong 3 năm (1965 - 1968), xã đã kết nạp được 20 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 80 đồng chí. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng cho đội ngũ đảng viên được chú trọng. Tổ chức cơ sở Đảng ở các thôn xóm ngày càng được củng cố.

Với khát vọng hòa bình thống nhất đất nước và truyền thống đoàn kết dân tộc, nhân dân Tân Hòa đã tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong 3 năm (1965 - 1968), Tân Hòa đã chi viện 450 tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Hàng năm, xã có từ 12 - 15 thanh niên nhập ngũ lên đường vào Nam chiến đấu.

Năm 1968, sau những thất bại trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đế quốc Mỹ ngày càng rơi vào thế bị động. Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế ở miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 1 tháng 11 năm 1968, Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt vô điều kiện việc ném bom bắn phá hoàn toàn miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Thắng lợi đó đã biểu hiện lòng dũng cảm, quyết tâm chiến đấu chống giặc của nhân dân miền Nam. Đó cũng là chiến thắng của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Tân Hòa nói riêng một lòng hướng tới miền Nam ruột thịt, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đồng thời, đó cũng là thắng lợi của lòng quyết tâm, sự tin tưởng và một ý chí "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*".

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đạt được đã góp phần thiết thực cùng nhân dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và chiến

tranh cục bộ ở miền Nam của đế quốc Mỹ. Thắng lợi quan trọng của cách mạng cả nước đã tạo ra những tiền đề thuận lợi để Tân Hòa tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mỗi người dân. Trải qua thử thách, Đảng bộ Tân Hòa ngày càng được rèn luyện và trưởng thành, nâng cao bản lĩnh và sức mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng địa phương đi lên.

## **II. Tân Hòa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)**

Bị thua đau trên chiến trường miền Nam, năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom ra miền Bắc. Trong bối cảnh lịch sử mới, thực hiện Nghị quyết số 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cuộc động viên chính trị với khẩu hiệu *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Tân Hòa đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ lúc này là tập trung lãnh đạo quần chúng tổ chức khôi phục và phát triển sản xuất; tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; góp phần chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

Để thực hiện các mục tiêu trên, trước hết, Đảng bộ Tân Hòa tập trung cho nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất, thực hiện 4 cao trào *"giao thông, thủy lợi,*

*phân bón và trồng cây*” do Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh phát động.

Hưởng ứng chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng do Ủy ban hành chính huyện phát động, cuối năm 1968 đầu năm 1969, Đảng bộ xã đã chỉ đạo các đoàn thể và toàn dân tích cực tham gia vào phong trào đào đắp kênh mương nội đồng và các chiến dịch làm thủy lợi, với khoảng 100 nhân công địa phương tham gia xây dựng các công trình thủy lợi như: Lương Trình, Hà Châu, Cầu Mây.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đang hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế thì một tổn thất to lớn đã đến với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Thực hiện lời dạy của Người, nhân dân Tân Hòa cũng như nhân dân cả nước đã biến đau thương thành hành động cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã tích cực tham gia cuộc vận động sinh hoạt chính trị sâu rộng, làm theo *Di chúc* của Người.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chú ý chỉ đạo củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp thông qua việc tổ chức các đợt học tập Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp bậc cao<sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp bậc cao đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 4 năm 1969.

theo Thông tri số 238-TT/TW ngày 18 tháng 6 năm 1969 của Ban Bí thư “Về việc phổ biến và thi hành Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Đồng thời, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo tiếp tục cải tiến quản lý hợp tác xã, tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 197-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 3 năm 1970 “Về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Nhờ đó, quan hệ sản xuất từng bước được cải thiện, quản lý dân chủ được mở rộng. Xã viên được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, cách quản lý hợp tác xã và được bàn bạc về kế hoạch sản xuất nên rất phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy. Qua tiếp thu ý kiến đóng góp của xã viên, trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ được nâng lên; Ban quản trị hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch sản xuất và kế hoạch kinh doanh tập thể; việc xây dựng cơ sở vật chất và áp dụng khoa học kỹ thuật trong hợp tác xã cũng được tăng cường hơn. Vì vậy, nhân dân càng hăng hái thi đua sản xuất và chiến đấu.

Cuộc tiến quân vào cách mạng khoa học kỹ thuật trên đồng ruộng diễn ra hết sức sôi động và rộng khắp ở các hợp tác xã. Trong phong trào làm phân bón ruộng, được sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tân Hòa đi đầu là các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đã tích cực tham gia thả bèo hoa dâu, cắt cỏ làm

phân xanh bón ruộng. Các hợp tác xã ngày càng có kinh nghiệm trong việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật sử dụng phân chuồng, phân xanh, bèo dâu, cấy thẳng hàng, làm cỏ đúng kỳ, tưới tiêu nước theo chu kỳ sinh trưởng của cây lúa, các biện pháp bảo vệ mạ xuân... Do vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh nhưng sản xuất nông nghiệp Tân Hòa đã đạt được thành tựu đáng kể. Năm 1971, năng suất lúa trung bình toàn xã đã đạt 37 tạ/ha. Hệ số sử dụng ruộng đất tăng cao nên diện tích và sản lượng lúa, hoa màu cũng phát triển nhanh chóng.

Bên cạnh sản xuất lúa và hoa màu, phong trào trồng cây xanh phát triển mạnh mẽ. Các hợp tác xã đã thành lập được đội chuyên trồng cây do các cụ phụ lão đảm nhiệm. Đội trồng cây của xã đã tích cực tham gia vào các phong trào phủ xanh đất trống, đồi trọc tại các khu vực Hòa Nam, Hòa Tây, Hòa Đông.

Trong chăn nuôi, thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BT của Tỉnh ủy về phát triển chăn nuôi toàn diện, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã chú ý vận động các hộ gia đình tích cực tham gia phát triển chăn nuôi, đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã. Nhờ đó, chăn nuôi địa phương đã có sự phát triển đáng kể. Năm 1972, trung bình mỗi hộ gia đình đã có 1 - 2 con lợn, hàng chục con gia cầm các loại. Trại chăn nuôi tập thể từng bước được mở rộng về quy mô và sử dụng các biện pháp chăn nuôi theo khoa học

kỹ thuật. Năm 1972, trung bình mỗi trại chăn nuôi có khoảng 300 con lợn.

Năm 1971, do thực hiện chính sách phân phối trong các hợp tác xã không nghiêm chỉnh, thiếu công bằng, bất hợp lý nên đã dẫn tới hiện tượng một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Trong những năm 1971 - 1972, ở địa phương xuất hiện tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, chiếm khoảng 5%. Trước tình hình đó, Đảng bộ cùng chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo nhanh chóng sửa chữa sai lầm, đồng thời lấy các đoàn thể quần chúng làm nòng cốt đẩy mạnh tuyên truyền tăng cường đoàn kết nhân dân. Ngoài việc đảm bảo chế độ phân phối công bằng theo đúng luật định, các hợp tác xã chú trọng thực hiện chính sách hậu phương quân đội, có những biện pháp giúp đỡ thân nhân các gia đình bộ đội đang tham gia chiến đấu ở các chiến trường. Nhờ đó, tình hình đã dần được cải thiện. Các xã viên yên tâm tham gia sản xuất, xây dựng quê hương.

Công tác y tế được coi trọng. Các cán bộ trạm y tế xã phối hợp tốt với các cán bộ y tế phụ trách ở các thôn để tổ chức tốt các chương trình thăm khám bệnh, tuyên truyền phòng bệnh tới nhân dân.

Trong giáo dục, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học ngày càng được tăng cường. Giáo dục phổ thông phát triển mạnh. Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, các nhà trường thực hiện giáo dục kết hợp với lao động công ích. Phong trào thi đua "hai tốt" tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.



Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình sản xuất, chiến đấu ở địa phương, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng. Trong thời gian này, để nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng, Đảng bộ Tân Hòa nêu quyết tâm chấn chỉnh, nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Trung ương, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “bốn tốt”.

Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh<sup>(1)</sup>, việc kết nạp đảng viên đã được đưa vào nền nếp, coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, đảm bảo các thủ tục, chấm dứt tình trạng kết nạp đảng viên một cách thiếu chặt chẽ. Mỗi năm, Đảng bộ Tân Hòa đã bồi dưỡng, kết nạp được 7 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, quán triệt tinh thần Chỉ thị 192 của Trung ương Đảng, Đảng bộ đã đề cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ; đồng thời nghiêm túc kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật.

Phong trào của các đoàn thể tiếp tục được duy trì và phát triển. Đoàn Thanh niên xã tiếp tục phát động

---

(1) Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh được bắt đầu thực hiện từ 19/5/1970 - 19/5/1971.

mạnh mẽ phong trào “*ba sẵn sàng*”. Lực lượng đoàn viên thanh niên xã thể hiện vai trò xung kích trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu. Trên mặt trận sản xuất, đoàn viên thanh niên xã luôn đi đầu trong các phong trào như làm bèo hoa dâu, làm phân xanh, phong trào thủy lợi... Trên mặt trận chống giặc ngoại xâm, thế hệ trẻ Tân Hòa luôn sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, 100% đoàn viên thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân xã.

Hội Phụ nữ không ngừng đẩy mạnh hoạt động, vươn lên xứng đáng với danh hiệu “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”. Hưởng ứng phong trào “*Ba đảm đang*”, chị em phụ nữ xã đã có mặt trên mọi mặt trận, mọi lĩnh vực công tác và lập nên nhiều thành tích xuất sắc.

Các cụ phụ lão cũng vượt lên tuổi tác tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương qua phong trào trồng cây gây rừng và động viên con cháu làm tròn nghĩa vụ với Đảng, với dân, với nước.

Tập trung vào đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhưng nhân dân Tân Hòa vẫn trong tư thế cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Đội ngũ dân quân tự vệ xã luôn được bổ sung và củng cố, được luyện tập nâng cao trình độ tác chiến. Công tác giữ gìn trật tự an ninh trong các thôn xóm luôn được đảm bảo.

Hướng về miền Nam ruột thịt, thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”,

nhân dân Tân Hòa đã tích cực chi viện sức người, sức của cho miền Nam chiến thắng quân thù. Hưởng ứng ngày "*hội thanh niên tòng quân*" do Huyện đoàn Phú Bình tổ chức, đoàn viên, thanh niên xã đã sôi nổi viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Từ năm 1969 - 1972, xã đã thực hiện nhiều đợt tuyển quân, trong nhiều năm liền, luôn giao quân vượt so với kế hoạch đề ra. Tuổi trẻ Tân Hòa đã có mặt trên khắp các chiến trường, góp phần giành nhiều chiến công vẻ vang, giữ vững và làm rạng rỡ truyền thống quê hương. Từ năm 1969 - 1972, xã đã có 360 thanh niên nhập ngũ và đóng góp cho chiến trường hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Đảng ủy và chính quyền xã đã có những biện pháp kịp thời nhằm động viên tinh thần cũng như tư tưởng của thanh niên, khuyến khích họ lên đường nhập ngũ. Triển khai phong trào "*toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*", được sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã thực hiện chính sách điều hòa lương thực cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường có nhiều khó khăn.

Năm 1972, Mỹ liên tiếp gặp khó khăn trên các chiến trường. Vì vậy, tháng 4 năm 1972, để cứu nguy cho thất bại của chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*", Mỹ đã cho không quân và hải quân ném bom bắn phá, phong tỏa miền Bắc, mở màn cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

Trước tình hình đó, bám sát những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ Tân Hòa đã lãnh đạo nhân dân trong xã vững vàng trong tổ chức phòng tránh, chiến đấu, duy trì sản xuất, chi viện cho tiền tuyến và bảo đảm mọi mặt văn hóa, xã hội.

Công tác phòng tránh được triển khai khẩn trương. Do có kinh nghiệm trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên công tác chuẩn bị được tiến hành nhanh gọn và hiệu quả hơn. Ngoài những hầm hào cũ được sửa lại, nhân dân trong xã tiếp tục đào thêm nhiều hầm hào mới. Lực lượng dân quân tự vệ địa phương nhanh chóng được huy động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tháng 6 năm 1972, hưởng ứng phong trào "*Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông, vận tải*" do Tỉnh đoàn phát động, 9 thanh niên Tân Hòa đã hăng hái tham gia Đội 91 thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh.

Thắng lợi vẻ vang của cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân Miền Nam mùa xuân năm 1972 và chiến dịch lịch sử "*Điện Biên Phủ trên không*" buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc, ký kết Hiệp định Pari, tuyên bố rút quân về nước. Đây chính là bước ngoặt quan trọng của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, tạo điều kiện hết sức thuận lợi để dân tộc ta đi tới thống nhất toàn vẹn đất nước. Từ đây, nhân dân Tân Hòa

cùng miền Bắc bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và tăng cường chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

Như vậy, trong 4 năm (1969 - 1972), nhân dân Tân Hòa đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, với ý chí quyết tâm, nhân dân Tân Hòa đã giành thắng lợi trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu, lập nhiều chiến công góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, phần lớn sức trẻ đã được huy động cho nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhưng sản xuất vẫn không bị ngưng trệ. Không những thế, nhân dân Tân Hòa còn tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Bên cạnh đó, qua lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Tân Hòa ngày càng được củng cố và lớn mạnh. Đó chính là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa tiếp tục vươn lên giành nhiều thắng lợi trên những chặng đường tiếp theo.

### **III. Tân Hòa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước (1973 - 1975)**

Sau trận “Điện Biên Phủ trên không” lịch sử, Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhân dân Tân Hòa cùng miền Bắc náo nức

trong niềm vui hòa bình, bước vào khôi phục sản xuất, ổn định đời sống xã hội.

Trước tình hình mới, tháng 1 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi nhân dân *“ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”*. Ngày 12 tháng 3 năm 1973, Tỉnh ủy Bắc Thái cũng ra Chỉ thị về tình hình, nhiệm vụ mới, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ xã đã tập trung tuyên truyền tới các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về thắng lợi to lớn của Hiệp định Pari, củng cố niềm tin về thắng lợi hoàn toàn của công cuộc giải phóng, đồng thời động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Miền Bắc được hòa bình bắt tay vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên, ở miền Nam, được sự dung túng của Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn vẫn ra sức phá hoại Hiệp định Pari. Trước tình hình mới, Đảng ta đã xác định đây là thời gian cả nước tập trung lực lượng cho nhiệm vụ giải phóng đất nước.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã ra Nghị quyết về tăng cường quân sự tiến tới thống nhất đất nước. Tuy nhiên, muốn chuyển cuộc chiến tranh sang bước ngoặt, nhân dân ta phải có lực lượng mọi mặt mạnh hơn hẳn lực lượng của Mỹ - ngụy, trong đó nhân tố quan trọng là hậu phương.

Do vậy, trước yêu cầu mới của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tiến hành Hội nghị lần thứ 22 và ra Nghị quyết "*Về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974 - 1975*". Hội nghị xác định nhiệm vụ chung của miền Bắc trong giai đoạn mới là: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hòa bình, ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia.

Quán triệt tinh thần của Trung ương, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Tân Hòa bước vào công cuộc khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội.

Nhờ tăng cường các biện pháp khoa học kỹ thuật tăng năng suất, sản xuất nông nghiệp Tân Hòa đã có những bước tiến quan trọng. Các giống lúa mới năng suất cao được đưa vào sản xuất đại trà trên các khu đồng. Cùng với đó, các khâu chăm sóc, bón phân... được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật.

Đồng thời, để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo công tác thủy lợi và củng cố, cải tạo đường giao thông. Hàng năm, các hợp tác xã thường xuyên nạo vét kênh mương, đảm bảo dòng chảy luôn được lưu thông. Trong những năm 1973 - 1974, Tân Hòa cùng với các xã trong huyện đã huy động được hàng nghìn ngày công tham gia đào đắp, sửa chữa các tuyến đường giao thông trong huyện. Nhờ đó, năng suất lúa trung bình toàn xã đã tăng lên đáng kể, từ 30 tạ/ha (năm 1972) lên 31 tạ/ha (năm 1975). Bên cạnh cây lúa, diện tích và sản lượng các loại cây hoa màu như ngô, sắn, khoai... ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung vận động nhân dân phát triển chăn nuôi, dần đưa chăn nuôi thành ngành chính theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương. Xã thực hiện các chính sách khuyến khích chăn nuôi như cho nhân dân trong xã vay vốn, phổ biến kỹ thuật chăn nuôi. Hợp tác xã còn tổ chức thu mua thực phẩm làm nghĩa vụ với Nhà nước và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân. Nhờ đó, chăn nuôi ở các



hộ gia đình ngày càng phát triển. Trung bình mỗi hộ nuôi 2 - 3 con lợn và hàng chục con gia cầm các loại. Tuy nhiên, khu vực chăn nuôi tập thể gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp. Đến năm 1975, các trại chăn nuôi tập thể đã bị xóa bỏ. Vật nuôi được hợp tác xã bán hóa giá cho các xã viên. Trại chăn nuôi tập thể của xã giải thể do làm ăn không còn hiệu quả.

Thời gian này, kinh tế hợp tác xã gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thấp, do bất cập trong công tác quản lý: tài chính, lao động và phân phối. Trong các hợp tác xã, tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã phổ biến, chiếm khoảng 2%. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái "*Về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp*" và Nghị quyết của Huyện ủy Phú Bình về "*Tăng cường củng cố, xây dựng Đảng và hợp tác xã nông nghiệp*". Công tác quản lý trong hợp tác xã được quan tâm chỉ đạo sát sao, phần nào hạn chế tiêu cực. Nhờ đó, các xã viên yên tâm lao động sản xuất, xây dựng quê hương.

Song song với công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, Tân Hòa nhanh chóng ổn định đời sống xã hội, tiếp tục đưa sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế phát triển.

Ngay sau khi chiến tranh kết thúc, cơ sở trường lớp được củng cố, tu sửa, nhanh chóng ổn định việc dạy và học. Nhờ đó, số lượng học sinh phổ thông không ngừng tăng lên, chất lượng giáo dục ngày càng được

quan tâm. Các nhà trẻ đã thu hút các cháu trong độ tuổi đến học. Bên cạnh đó, việc học bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả.

Đối với công tác y tế, xã triển khai phong trào 3 công trình vệ sinh: giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh được nhiều gia đình hưởng ứng thực hiện, nếp sống vệ sinh, sạch sẽ dần lan rộng trong thôn xóm. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân, đa số chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Trạm y tế xã với phương châm đông - tây y kết hợp đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hàng năm, trạm y tế đã khám và điều trị cho hàng trăm lượt người. Trẻ em được tiêm phòng các bệnh như: lao, sởi, ho gà, uốn ván... Nhiều bệnh dịch nhanh chóng được ngăn chặn kịp thời.

Ngành văn hóa thông tin đã có những cố gắng lớn nhằm thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm của địa phương bằng nhiều hình thức phong phú. Mạng lưới truyền thanh được ổn định, mở rộng, duy trì hoạt động tốt. Cùng với đó, các hoạt động văn hóa văn nghệ, chiếu phim đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Công tác trật tự trị an được đảm bảo. Các cán bộ trưởng - phó công an xã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện tổ chức. Năm 1973, trên địa bàn xã đã xảy ra hiện tượng một số đối tượng xấu công khai lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã.

Ngay sau khi vụ việc diễn ra, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhanh chóng giải quyết vụ việc, giữ vững niềm tin trong nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, thời gian này, Đảng bộ xã tập trung thực hiện Chỉ thị 192 của Trung ương nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới. Đảng bộ đã nghiêm túc kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên không đủ tư cách. Qua đó, Đảng bộ được đông đảo quần chúng hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn quan tâm thực hiện giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Từ đó, giúp cán bộ, đảng viên đánh giá đúng tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, nâng cao bản lĩnh chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều đảng viên đã trở thành tấm gương hăng hái trong lao động sản xuất, vận động nhân dân xây dựng củng cố hợp tác xã.

Chính quyền xã được củng cố ngày càng vững mạnh. Năm 1973, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang trong giai đoạn ác liệt, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Hòa đã tích cực tham gia các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp với trên 99% số cử tri tham gia. Hội đồng nhân dân xã đã tiến hành sinh hoạt đều đặn, đúng kỳ, quyết định những vấn đề cơ bản

về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Ủy ban hành chính xã từng bước được củng cố, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương được củng cố và tăng cường hoạt động. Sức mạnh hoạt động của các đoàn thể biểu hiện rõ nhất ở sự phát triển của phong trào thi đua sản xuất và tuyển quân chi viện. Những chị em trong Hội Phụ nữ hăng hái thi đua sản xuất, vận động chồng con tòng quân. Hội Phụ lão vận động con cháu nêu cao tinh thần dân tộc, lên đường tham gia chiến đấu. Đoàn Thanh niên phát động mạnh mẽ tinh thần yêu nước, quả cảm trong mỗi người con của quê hương, sẵn sàng nhập ngũ. Hoạt động tích cực của các đoàn thể là biểu hiện sức mạnh đoàn kết của quê hương, đất nước. Sức mạnh đoàn kết đó luôn luôn được phát huy cao độ để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1973, Đảng bộ xã đã quan tâm đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng trong nhân dân, nhất là đối với lực lượng đoàn viên thanh niên, nhằm thúc đẩy hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đảm bảo số lượng và chất lượng. Qua 7 đợt tuyển quân<sup>(1)</sup> từ đầu năm 1973 đến giữa năm 1975, Tân Hòa đã động viên được 105 thanh niên nhập ngũ.

---

<sup>(1)</sup> Năm 1973 có 2 đợt, năm 1974 có 2 đợt và 3 đợt đầu năm 1975.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước được hòa bình, thống nhất. Đó là thắng lợi của nhân dân miền Nam anh dũng chống Mỹ và cũng là thắng lợi của miền Bắc, trong đó có xã Tân Hòa, một lòng hướng về miền Nam thân yêu. Từ đây, nhân dân Tân Hòa cùng với cả nước bước sang một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ cả nước độc lập thống nhất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trải qua quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, chịu đựng gian khổ, hi sinh, nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa giành được cũng rất đổi tự hào.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ thắng lợi, nhân dân Tân Hòa vui mừng trong nền hòa bình mới giành được, nhưng trước hậu quả của chiến tranh còn để lại cũng hết sức nặng nề. Được sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Tân Hòa đã nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trong 10 năm (1954 - 1965), Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã thực hiện thắng lợi khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đem lại ruộng đất cho nhân dân

lao động, tạo tiền đề quan trọng để tiến lên xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Thực hiện hợp tác hóa, hầu hết nông dân đã tham gia vào các hợp tác xã. Từ đó, một hình thức làm ăn mới ra đời tạo nên những biến chuyển quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của người dân nơi đây. Hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò to lớn trong công tác thủy lợi, cải tiến công cụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Từ năm 1961 - 1965, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Tân Hòa đã tiến được những bước tiến dài chưa từng có trong lịch sử quê hương. Xã hội và con người đều đổi mới. Nhân dân Tân Hòa trở thành người chủ của quê hương, đoàn kết lao động sáng tạo xây dựng đời sống mới. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất hoàn thành cũng là lúc Tân Hòa chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt để chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của địch.

Từ năm 1965 - 1975, khi Mỹ thực hiện chiến tranh phá hoại, Tân Hòa đã nhanh chóng chuyển hướng kinh tế và tổ chức phù hợp với hoàn cảnh thời chiến, tiếp tục xây dựng và phát triển quê hương, góp phần cùng nhân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong những năm tháng ấy, nhân dân Tân Hòa đã nêu cao tinh thần đoàn kết, đùm bọc, tương trợ để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*,

trong những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất, từ năm 1965 - 1974, nhân dân xã Tân Hòa đã đóng góp được 6.500 tấn lương thực, 720 tấn lợn hơi, 400 tấn đỗ, lạc chi viện cho chiến trường miền Nam. Hơn thế nữa, lớp lớp thanh niên Tân Hòa đã không ngại gian khổ, hi sinh, lên đường nhập ngũ tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường. Những người con ưu tú ấy đã lập nên nhiều chiến công vang dội, góp phần làm rạng danh cho quê hương Tân Hòa.

Những thành tích đạt được cũng nhiều nhưng những mất mát, tổn thất mà nhân dân Tân Hòa phải gánh chịu cũng không nhỏ. Để góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc, 66 người con Tân Hòa đã vĩnh viễn nằm lại chiến trường, 44 người là thương, bệnh binh, 66 người bị nhiễm chất độc màu da cam.

Những cống hiến đó đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, nhân dân Tân Hòa đã được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen cùng hàng trăm huân, huy chương các loại, trong đó có 430 huân, huy chương của cá nhân.

Như vậy, sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Tân Hòa đã đạt được những thắng lợi to lớn trên nhiều mặt. Để làm nên những thắng lợi đó, cần có một sức mạnh tổng hợp to lớn của toàn thể nhân dân Tân Hòa và nhân tố trung tâm đoàn kết sức mạnh đó chính là Đảng bộ xã. Qua lãnh đạo các phong trào cách mạng, Đảng bộ Tân Hòa ngày càng trưởng

thành về mọi mặt. Đó chính là tiền đề, là động lực cho công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội trên quê hương Tân Hòa trong giai đoạn cách mạng mới sau này. Trong giai đoạn cả nước hòa bình thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Tân Hòa lại tiếp tục đưa nhân dân vượt qua những khó khăn, giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.



## **PHẦN BA**

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TÂN HÒA  
TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG  
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, BẢO VỆ  
TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ  
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI  
(1976 - 2010)**

## APPENDIX

THESE ARE THE NAMES OF THE  
PERSONS WHOSE NAMES ARE  
ON THE LIST OF THE  
MEMBERS OF THE  
COMMISSION ON THE  
MOUNTAINS OF THE  
STATE OF NEW YORK

1970 - 1971

## CHƯƠNG VI

# TÂN HÒA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1976 - 1985)

### I. Tân Hòa khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi đã mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ cả nước hòa bình, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Bước vào giai đoạn mới, Tân Hòa có được những thuận lợi cơ bản đó là: Tinh thần phấn khởi của nhân dân khi đất nước thống nhất đã tạo nên khí thế lao động mới ở nông thôn; lực lượng lao động được tăng cường do nhiều cán bộ, đảng viên, bộ đội đã hoàn thành nghĩa vụ trở về quê hương. Đồng thời, sau một thời gian xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã đạt được những thành quả bước đầu và đúc rút được những kinh nghiệm quan trọng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau thắng lợi vĩ đại của dân tộc, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, tháng 8 năm 1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã họp

Hội nghị lần thứ 24 thảo luận và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết đã nêu rõ nhiệm vụ chiến lược của cả nước trong giai đoạn cách mạng mới đó là: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải hoàn thành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Miền Nam phải hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*<sup>(1)</sup>.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh và huyện, Đảng bộ Tân Hòa tập trung lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cải thiện đời sống nhân dân.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa sản xuất kết hợp với hợp tác hóa một cách hợp lý nhằm phát huy thế mạnh của địa phương, tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng năng suất lao động; đồng thời cải tiến quản lý, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ và nguyên tắc quản lý kinh tế - xã hội chủ nghĩa.

---

<sup>(1)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.395.

Tháng 8 năm 1976, hợp tác xã Hòa Tây được chia tách ra thành hợp tác xã nhỏ theo xóm, đó là các hợp tác xã xóm Vầu, U, Ngò, Giàn. Đây là một chủ trương đúng đắn và phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Các hợp tác xã quy mô nhỏ được thành lập góp phần tăng cường hiệu quả quản lý đất đai, lao động. Qua đó, hạn chế được tình trạng buông lỏng quản lý ruộng đất, lấn chiếm ruộng đất; đồng thời công tác quản lý lao động, ngày càng được thực hiện một cách chặt chẽ hơn.

Trong lúc nhân dân Tân Hòa đang phấn khởi thi đua đẩy mạnh sản xuất, tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã diễn ra. Đại hội tiếp tục khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nhằm thực hiện mục tiêu đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) và quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch là xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhằm hai mục tiêu cơ bản: xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, sau khi chia tách, các hợp tác xã đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy quản lý hợp tác xã và bổ sung các cán bộ có năng lực. Nhờ đó, công tác quản lý của hợp tác xã có nhiều tiến bộ. Nhiều cơ sở xây dựng được kế hoạch sản xuất gắn với kế hoạch tài vụ và kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật, thực hiện quản lý thống nhất. Bộ máy quản lý hợp tác xã được kiện toàn. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp được tăng cường. Nhiều hợp tác xã đã xây dựng và củng cố lại hệ thống sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi... tương ứng với quy mô mới. Bên cạnh đó, các đội chuyên như đội thủy lợi, đội trồng cây, đội làm đất, đội giống... được củng cố và xây dựng thêm đã phát huy tác dụng.

Công tác thủy lợi được quan tâm chỉ đạo. Đội thủy lợi của xã tích cực tham gia đào đắp, nạo vét kênh mương, đảm bảo lưu thông dòng chảy, phục vụ tốt tưới tiêu cho cây trồng. Lực lượng thanh niên và dân quân xã hăng hái tham gia các chiến dịch xây dựng các công trình thủy lợi do huyện phát động. Năm 1978, xã đã huy động hàng nghìn lượt ngày công tham gia xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc.

Bên cạnh đó, xã đã tổ chức đội khai hoang, mở rộng diện tích trồng màu tại các khu vực xóm Giàn, Trại Gạo, Khe Lạnh với lực lượng tham gia chủ yếu là phụ nữ. Kết quả, sau một thời gian triển khai, địa phương đã mở rộng thêm diện tích đất canh tác khoảng vài hécta,

sử dụng chủ yếu vào trồng lúa, sắn, sản xuất gạch, giải quyết bước đầu những khó khăn của nhân dân.

Nhờ áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến, năm 1980, năng suất lúa trung bình toàn xã đạt 32 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 1.800 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 27 kg/người/tháng. Nhìn chung, sản xuất lương thực có sự tăng trưởng, tuy nhiên tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của thời tiết diễn biến phức tạp như giá rét, sâu bệnh, ngập lụt cùng những bất cập trong cơ chế quản lý cũ chưa được tháo gỡ. Ngoài cây lúa, xã phát động mạnh mẽ phong trào trồng cây màu vụ đông nhằm phát huy lợi thế kinh tế địa phương, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, gia tăng thu nhập cho nhân dân. Hàng năm, cây vụ đông chiếm từ 55 - 63% diện tích, với các loại cây trồng chủ yếu như khoai lang, sắn và các loại cây màu khác.

Ngành chăn nuôi phát triển chậm do nguồn thức ăn cho vật nuôi còn hạn chế. Trong những năm 1976 - 1980, đàn lợn toàn xã có khoảng 5.000 con, đàn gia cầm là 70.000 con. Đàn trâu bò được duy trì và phát triển nhằm đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1980, đàn trâu bò trong toàn xã đạt 1.200 con. Tuy nhiên do mưa, rét kéo dài cùng với tình trạng khan hiếm thức ăn, đàn trâu, bò, nhất là đàn trâu hợp tác xã không được chăm sóc tốt nên bị chết khá nhiều. Riêng vụ đông xuân năm 1976 - 1977, 150 con trâu, bò trong toàn xã đã bị chết.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo nâng cao đời sống tinh thần và trình độ dân trí của nhân dân.

Trên lĩnh vực giáo dục, xã đã phát động mạnh mẽ phong trào thi đua học tập trong toàn dân, vận động nhân dân tích cực tham gia vào các lớp bổ túc văn hóa nhằm xóa mù chữ, đồng thời cho con em được đến lớp đúng độ tuổi. Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được củng cố. Năm 1975, trường cấp I và cấp II của xã được sáp nhập, lấy tên là trường Phổ thông cơ sở Tân Hòa. Học sinh của trường học ở cả khu trung tâm và ở nhà kho, đình, chùa. Đến năm 1978, trường đã xây dựng thêm hội trường 7 gian. Tiếp đó, xây dựng được 11 gian nhà tập thể cho giáo viên. Phong trào thi đua "hai tốt" tiếp tục được duy trì. Năm 1979, thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị (khóa IV) về cải cách giáo dục, phương pháp giảng dạy trong các nhà trường dần được cải tiến, chú trọng phương châm: học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội; từ đó chất lượng giáo dục có những chuyển biến rõ rệt.

Về y tế, cơ sở hạ tầng trạm y tế được củng cố, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Cán bộ y tế xã phối hợp với các đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân. Trong điều kiện khó khăn về thuốc chữa bệnh, nguồn thuốc nam được chú ý khai thác, sử dụng. Trạm y tế xã đã có vườn cây thuốc nam, phát triển trồng và chế biến



các loại cây thuốc nam phục vụ chữa bệnh cho nhân dân trong xã.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện công tác chính trị tư tưởng, cùng với việc tổ chức tốt các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Đảng ủy đã tổ chức cho nhiều đảng viên tham gia các lớp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ nhận thức, ý thức giác ngộ chính trị của các cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đảng bộ luôn nêu cao tinh thần kỷ luật, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp đảng viên vi phạm. Qua đó, đoàn kết nội bộ được củng cố, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình, lãnh đạo quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ của địa phương.

Trong 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ Tân Hòa đã tiến hành 3 kỳ Đại hội. Qua mỗi kỳ Đại hội, tổ chức cơ sở Đảng và cấp ủy được củng cố, kiện toàn. Đảng bộ đã lựa chọn những đồng chí có đủ năng lực và uy tín gánh vác các vị trí chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đội ngũ đảng viên không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ đánh giá, tổng kết toàn diện

các mặt công tác đã thực hiện, đồng thời đưa ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo, đảm bảo bám sát tình hình và đưa ra những phương án giải quyết phù hợp, kịp thời.

Các tổ chức chính trị - xã hội địa phương ngày càng được củng cố, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể nhằm hoạt động hiệu quả hơn. Đoàn Thanh niên phát động sôi nổi phong trào *"Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa"*. Tuổi trẻ Tân Hòa đã tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế địa phương. Hội Phụ nữ sôi nổi hoạt động với các phong trào thi đua *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*<sup>(1)</sup>, *"Học tập và làm theo gương liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiên"*. Hưởng ứng phong trào, chị em phụ nữ xã đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, đóng góp tích cực vào công tác hậu phương quân đội, động viên chồng, con lên đường nhập ngũ.

Chiến tranh đã kết thúc nhưng tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, kẻ thù tìm mọi cách phá hoại về nhiều mặt. Từ năm 1975 - 1978, tập đoàn phản động Pôn Pốt Iêngxary

---

<sup>(1)</sup> Tháng 3 năm 1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc"*. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Trung ương Hội quyết định chuyển phong trào này thành *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*.

liên tục tiến hành các hoạt động lấn chiếm ở biên giới Tây Nam. Ở biên giới phía Bắc, bọn bành trướng bá quyền đưa lực lượng áp sát biên giới chuẩn bị chiến tranh xâm lược. Trước tình hình phức tạp đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã luôn quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch. Lực lượng dân quân xã gồm 3 trung đội, được tổ chức hoạt động theo 3 miền: Hòa Đông, Hòa Tây, Hòa Nam, thường xuyên được huấn luyện để sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Tháng 2 năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tân Hòa đã ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến đấu. Năm 1979, có 60 thanh niên Tân Hòa lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới. Bên cạnh đó, tháng 4 năm 1979, hưởng ứng chiến dịch "*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*", nhân dân Tân Hòa tích cực tham gia đào đắp, xây dựng các trận địa chiến đấu trên địa bàn huyện và giao thông hào trên trục Quốc lộ 19 và trục lộ sông Máng, góp phần phục vụ tốt chiến đấu cho các đơn vị bộ đội huyện.

Trong 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa bước vào thời kỳ mới trong điều kiện cả nước

có nhiều khó khăn, thử thách do hậu quả của chiến tranh, sự phá hoại của các thế lực thù địch, cùng với thời tiết khắc nghiệt gây ra. Vượt qua những thử thách đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Hòa luôn vững vàng, đoàn kết, phấn đấu cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Nhờ đó, nền kinh tế - xã hội địa phương đã dần ổn định và có bước tiến nhất định. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước, kinh tế Tân Hòa phát triển còn chậm, hàng hóa thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

## **II. Tân Hòa bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985)**

Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, đất nước gặp nhiều khó khăn với những biểu hiện của suy thoái kinh tế, lạm phát ngày càng bộc lộ rõ nét, đời sống nhân dân sa sút. Bên cạnh những khó khăn vốn có của nền kinh tế lạc hậu, việc duy trì cơ chế quản lý quan liêu bao cấp sau chiến tranh là nguyên nhân chủ yếu gây nên tình trạng trên.

Trước tình hình đó, để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống cho nhân dân, ngày 21 tháng 10 năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW *"Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc"*. Thông báo khẳng định: Trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ

nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị sản xuất và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Thực hiện Thông báo 22, ngày 5 tháng 1 năm 1981, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 03 chỉ đạo các huyện, thành, thị triển khai thực hiện khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Sau những thành công ban đầu, ngày 13 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Chỉ thị 100 được ban hành đã tạo ra một động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, nhanh chóng được nhân dân đón nhận và thực hiện.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và chính quyền Tân Hòa đã tích cực tổ chức cho nhân dân học tập và triển khai thực hiện khoán sản phẩm. Để tạo điều kiện cho khoán sản phẩm đến với từng gia đình, từng lao động, trước hết, các đồng chí cán bộ cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ hợp tác xã nông nghiệp đã đi đầu trong việc nhận ruộng đất để

sản xuất. Từ đó, xã tổ chức thực hiện trên diện rộng. Việc thực hiện khoán sản phẩm đã mở ra một hướng đi mới, tháo gỡ những khó khăn tồn tại trong sản xuất nông nghiệp. Khoán sản phẩm cho phép bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và lao động của từng hộ xã viên, khuyến khích người lao động hăng hái, tích cực sản xuất, tận dụng đất đai, phân bón, thâm canh nâng cao năng suất cây trồng để có thêm sản phẩm vượt khoán, từ đó đem lại hiệu quả kinh tế cho cả xã viên và hợp tác xã.

Để tăng hiệu quả quản lý đất đai và lao động trong các hợp tác xã, năm 1983, Tân Hòa tiến hành tách hợp tác xã Hòa Đông và hợp tác xã Hòa Nam thành các hợp tác xã theo quy mô xóm. Hợp tác xã Hòa Đông được tách thành các hợp tác xã: Đồng Ca, Giếng Mật, Vàng Giữa, xóm Cà. Hợp tác xã Hòa Nam tách thành các hợp tác xã: Thanh Lương, Hân, Vực Giảng, xóm Tè.

Sau một thời gian thực hiện, khoán 100 đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp ở các hợp tác xã. Từ thực trạng năng suất và sản lượng lương thực không có sự tăng trưởng, thậm chí có năm giảm sút, đến năm 1981, tổng sản lượng lương thực toàn xã đã đạt 2.000 tấn, tăng 200 tấn so với năm 1980, năng suất lúa đạt 36 tạ/ha, tăng 4 tạ/ha so với năm 1980.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi phát triển khá, đặc biệt là chăn nuôi lợn, do sự gia tăng nguồn thức ăn cho

chăn nuôi. Năm 1981, tổng đàn lợn toàn xã đạt 1.500 con, đến năm 1985 đã tăng lên tới 2.000 con. Đàn trâu, bò tăng từ 1.200 con (năm 1981) lên 2.000 con (năm 1985).

Nhìn chung, việc thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 đã là một bước tiến trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, qua đó vừa phát huy được vai trò điều hành và hướng dẫn chuyên môn của hợp tác xã, vừa phát huy tính sáng tạo, ý thức trách nhiệm của người lao động. Nhờ đó, hiệu quả lao động được nâng lên rõ rệt. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, một số lĩnh vực như lâm nghiệp, thủ công nghiệp vẫn chưa được quan tâm phát triển. Bên cạnh đó, sau một thời gian áp dụng khoán 100, một số hiện tượng tiêu cực xuất hiện và ngày càng phổ biến đã hạn chế những thành quả đạt được như: tình trạng khoán trắng cho xã viên trong các hợp tác xã, việc thu nộp sản phẩm gặp khó khăn, việc ăn chia, phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý.

Đi đôi với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ Tân Hòa không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đẩy mạnh, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Số học sinh phổ thông ngày càng tăng. Hàng năm, trường Phổ thông cơ sở Tân Hòa có khoảng 1.700 học sinh theo học. Chất lượng giáo dục dần được nâng cao. Năm học 1984 - 1985, số học sinh cấp I lên lớp đạt 98,5%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp

đạt 100%. Với những thành tích có được, nhiều năm liền trường Phổ thông cơ sở Tân Hòa đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện.

Việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, xã đã không để dịch bệnh lớn xảy ra, các dịch bệnh lây lan như đau mắt đỏ, viêm họng... được ngăn chặn kịp thời. Hàng năm, trạm y tế khám chữa bệnh cho khoảng hàng nghìn lượt người. Trạm tiếp tục khai thác và sử dụng nguồn thuốc nam và dược liệu sẵn có của địa phương cho việc chữa bệnh, khắc phục tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh.

Trong công tác quốc phòng, an ninh, Đảng bộ tập trung thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư ngày 25 tháng 6 năm 1980 về cuộc vận động “*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*” với mục tiêu: đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, liên tục, vững chắc, thật sự là phong trào quần chúng mạnh mẽ; xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới. Sau hơn 1 năm thực hiện<sup>(1)</sup>, cuộc vận động đã tạo được chuyển biến thực tế về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ an

---

(1) Cuộc vận động được tiến hành từ tháng 7 năm 1980 đến 19 tháng 8 năm 1981.



ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết 03 ngày 25 tháng 10 năm 1982 của Bộ Chính trị về kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về tình hình trong nước và thế giới, chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý, bảo vệ chính quyền. Lực lượng công an xã đã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể để tổ chức, phát động quần chúng đẩy mạnh đấu tranh, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, xã còn làm tốt công tác quân sự địa phương. Công tác gọi thanh niên lên đường nhập ngũ và giao quân hàng năm của xã được thực hiện nhanh gọn, đảm bảo chất lượng. Trong 5 năm (1981 - 1985), xã đã huy động được 75 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Công tác hậu phương quân đội được quan tâm. Xã thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình chính sách. Hưởng ứng phong trào "*Vì điểm tựa tiền tiêu*", nhân dân Tân Hòa đã tích cực tham gia đóng góp tiền, quà tặng gửi tặng các cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên tuyến đầu biên cương Tổ quốc.

Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng bộ chú ý tăng cường công tác xây dựng Đảng, bảo đảm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ trên mọi lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là trong lãnh đạo phát triển kinh tế.

Trước hết, Đảng ủy tiến hành công tác giáo dục tư tưởng chính trị sâu rộng trong Đảng bộ và quần chúng, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng thấm nhuần chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới. Đảng ủy đã tổ chức cho nhiều đảng viên tham gia học tập chương trình lý luận sơ cấp, đồng thời cử một số cán bộ, đảng viên đi bồi dưỡng lý luận và chuyên môn, nghiệp vụ tại các trường do tỉnh và Trung ương mở.

Bên cạnh đó, Đảng bộ coi trọng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ, tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Thực hiện công tác phát triển đảng viên, trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ đã tổ chức kết nạp 16 đảng viên mới, trong đó đảng viên nữ chiếm 37% (6 đảng viên là nữ), đảng viên là dân tộc ít người chiếm 43% (kết nạp được 7 đồng chí đảng viên là người dân tộc thiểu số).

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26 tháng 11 năm 1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc phát triển đảng viên, từ năm 1980 - 1981, Đảng ủy xã đã tiến hành phát triển cho 120 đảng viên, chiếm 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua việc thực hiện Chỉ thị 83, với các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân đã tự nâng cao ý thức trách nhiệm của mình. Đảng viên được phát triển thấy vinh dự, tự hào, tự giác tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu giữ gìn phẩm chất, tư cách của người đảng viên. Việc phát triển đảng viên mang ý nghĩa giáo dục chính trị

sâu sắc, giúp nâng cao ý thức, tinh thần phấn đấu cách mạng, ý thức kỷ luật và đoàn kết nội bộ, qua đó thúc đẩy thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch và vững mạnh.

Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ xã đã tiến hành 2 kỳ Đại hội. Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong các mặt công tác, đặc biệt là công tác phát triển kinh tế - xã hội và trọng tâm trong thời gian này là việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo Đảng bộ tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân duy trì tốt nền nếp sinh hoạt và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Ủy ban nhân dân dần đổi mới, nâng cao năng lực quản lý và điều hành.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã bám sát nhiệm vụ kinh tế - xã hội địa phương, nghị quyết của Đảng để tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng thực hiện, đồng thời quan tâm chăm lo xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đoàn Thanh niên xã Tân Hòa luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn đã phát động thanh niên thi đua làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng

khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhiều thanh niên đã mạnh dạn đăng ký vượt khoán. Trên mặt trận an ninh - quốc phòng, Đoàn Thanh niên xã là lực lượng dẫn đầu trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang. Qua thử thách, rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu, nhiều đoàn viên ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã phát huy truyền thống "*Ba đảm đang*", không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước, hưởng ứng phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Chi em phụ nữ xã tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh và văn minh, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

Sau 5 năm thực hiện khoán 100 và kế hoạch Nhà nước (1981 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, tích cực đổi mới nhằm dần xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp đạt được những thành tựu đáng chú ý. Đời sống nhân dân dần được cải thiện. Mặc dù còn một số hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của nhân dân địa phương; đồng thời đó cũng là bài học kinh nghiệm làm tiền đề cho những bước đổi mới toàn diện sau này.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã



Nghĩa trang liệt sĩ xã



Trạm y tế xã



Giờ học vẽ của các cháu mẫu giáo  
Trường Mầm non xã Tân Hòa



Trường Tiểu học Tân Hòa



Trường Trung học cơ sở Tân Hòa



Bưu điện văn hóa xã



Trạm biến áp Giếng Mật trên địa bàn xã





Đập Trại Gạo



Mô hình chăn nuôi gà đồi  
của hội viên nông dân xã Tân Hòa



Lễ khánh thành nhà đại đoàn kết  
của gia đình bà Nguyễn Thị Lai



Đội văn nghệ xã Tân Hòa tham gia Liên hoan  
các loại hình Câu lạc bộ huyện Phú Bình (năm 2008)



Hội Phụ nữ xã Tân Hòa trong Hội thi  
"Tuyển truyền viên giỏi học tập  
làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"



Hội Cựu chiến binh viếng liệt sĩ xã  
nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7



Đoàn Thanh niên xã Tân Hòa tham gia lao động  
dọn dẹp Nghĩa trang liệt sĩ xã

## CHƯƠNG VII

# ĐẢNG BỘ TÂN HÒA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

### I. Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng (1986 - 1990)

Sau gần 5 năm thực hiện khoán 100 với những đổi mới bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế, nền kinh tế của Tân Hòa nói riêng và cả nước nói chung đã có bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp còn tồn tại, phương thức điều hành, quản lý còn yếu kém dẫn đến các nguồn lực chưa được phát huy, cản trở sự phát triển, làm nảy sinh tiêu cực, gây mất niềm tin trong nhân dân. Để sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, yêu cầu về xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, tìm ra hướng đi mới phù hợp hơn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tháng 5 năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Tân Hòa lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được tổ chức tại Hội trường hợp tác xã Hòa Nam (xã Tân Hòa). Với tinh thần nhìn thẳng vào

sự thật, Đại hội đã đánh giá một cách khách quan những thành tựu đạt được, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong khóa XV và những năm thực hiện khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở những phân tích khách quan đó, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, kịp thời quán triệt chủ trương đổi mới của Trung ương, Đại hội đã đề ra phương hướng chung cho nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: tập trung đẩy mạnh sản xuất, lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, từng bước ổn định tình hình kinh tế - xã hội địa phương, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI gồm 11 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Hồi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngọt - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Sách - Thường trực Đảng.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI đánh dấu bước chuyển biến quan trọng về nhận thức và sự cụ thể hóa bước đầu tư duy mới của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội vào hoàn cảnh cụ thể địa phương, phản ánh sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Với quyết tâm đổi mới, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng

cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện bao gồm: đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức - cán bộ, đổi mới phương pháp lãnh đạo và phong cách lãnh đạo, trong đó Đại hội nhấn mạnh phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xem đó là mũi nhọn phát triển kinh tế trong thời kỳ mới; đồng thời chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý mới, áp dụng những biện pháp kích thích sản xuất.

Đại hội VI của Đảng là sự kiện quan trọng đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo ra bước đột phá lớn và toàn diện, đem lại nguồn động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Để quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội VI đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ Tân Hòa đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết. Trên cơ sở quán triệt nội dung các Nghị quyết, Đảng bộ đã chỉ đạo vận dụng thực hiện triệt để tinh thần đổi mới cơ chế quản lý, kiên quyết xóa bỏ bao cấp.

Trong sản xuất nông nghiệp, để đạt mục tiêu 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân

đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các giống lúa mới năng suất cao, chịu hạn, kháng bệnh tốt như V15, CK39... được đưa vào sản xuất trên diện rộng. Bên cạnh đó, mở rộng diện tích các loại hoa màu như ngô, lạc, sắn... Kết quả, sản lượng lương thực hàng năm đã có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1987, tổng sản lượng lương thực toàn xã quy thóc đạt 3.000 tấn.

Với quyết tâm đổi mới, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 10 về *"Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp"*. Nghị quyết 10 đã nêu chủ trương khoán hộ nhằm đem lại quyền tự chủ cho từng hộ gia đình và người lao động, tạo ra sự phân công hợp lý trong nông nghiệp trên cơ sở khoán gọn đến hộ lao động, tận dụng nhân lực nhàn rỗi.

Trong tình hình mới, ngày 7 tháng 12 năm 1988, Đảng bộ xã Tân Hòa đã tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1988 - 1991. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá, phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương qua 2 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và bước đầu thực hiện khoán 10 trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: tập trung thực hiện khoán 10, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát huy



manh mẽ tiềm năng kinh tế địa phương; đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh.

Thực hiện khoán hộ trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là một bước quan trọng, quyết định nhất của quá trình đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, kích thích sức sản xuất, tạo ra sự chủ động cao của nông dân trong lao động. Thực hiện Nghị quyết 10, ngay từ vụ mùa năm 1988, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã đã giao đất nông nghiệp, khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, các hộ gia đình yên tâm đầu tư sản xuất trên phần diện tích được nhận khoán. Nhờ đó, sản lượng lương thực của xã không ngừng tăng lên. Năm 1989, sản lượng lương thực toàn xã đạt 3.150 tấn, tăng 150 tấn so với năm 1987. Năng suất lúa tăng từ 40 tạ/ha (năm 1986) lên 43 tạ/ha (năm 1989).

Để góp phần đẩy mạnh nguồn hàng xuất khẩu, xã đã chỉ đạo đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu xuất khẩu như lạc, đỗ; đồng thời, triển khai tốt các kế hoạch trồng và khai thác lâm sản. Cùng với đó, thông qua việc thực hiện chương trình trồng rừng PAM, xã đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân.

Bên cạnh trồng trọt, ngành chăn nuôi có bước phát triển khá. Hợp tác xã đã thực hiện hỗ trợ các hộ chăn

nuôi về giống, vốn và công tác phòng trừ dịch bệnh. Thêm vào đó, sự phát triển trồng trọt cũng đã tạo điều kiện thuận lợi về nguồn lương thực - thực phẩm thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Nhờ đó, chăn nuôi hộ gia đình có sự phát triển nhanh chóng. Trung bình mỗi hộ có hàng chục con gà, vịt, 2 - 5 con lợn. Do sự gia tăng nhu cầu về sức kéo phục vụ sản xuất, nhiều hộ gia đình đã đầu tư phát triển chăn nuôi trâu, bò.

Trong cơ chế kinh tế mới, khu vực tập thể thương nghiệp, tín dụng không còn phát huy tác dụng tích cực, thậm chí còn hạn chế sự đầu tư phát triển của các cá nhân. Do vậy, sau một thời gian hoạt động cầm chừng, năm 1990, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng Tân Hòa đã giải thể. Đồng thời, các hợp tác xã nông nghiệp dần có những thay đổi, cải tiến trong quản lý cho phù hợp với cơ chế mới.

Công cuộc đổi mới đang dần phát huy tác dụng tích cực đối với đời sống kinh tế - xã hội quê hương Tân Hòa nói riêng và cả nước nói chung. Đặc biệt, với việc thực hiện khoán 10, nền kinh tế Tân Hòa đã đạt được nhiều thành tựu, tạo tiền đề quan trọng để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trong giáo dục, tiếp tục thực hiện chương trình cải cách giáo dục, phương pháp dạy và học từng bước được đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục. Đời sống của giáo viên được quan tâm. Bên cạnh đó, xã đã chủ động khắc

phục những khó khăn do thiếu thốn về cơ sở vật chất bằng việc huy động sự đóng góp vốn, vật liệu của đội ngũ giáo viên và nhân dân trong toàn xã để xây dựng thêm lớp học cho trường Phổ thông cơ sở Tân Hòa. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, hàng năm, tình trạng học sinh phổ thông bỏ học vẫn chiếm 0,07%.

Công tác y tế và kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện thường xuyên. Với sự hỗ trợ của cơ sở y tế tuyến trên, các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã. Công tác vệ sinh, phòng ngừa dịch bệnh được quan tâm thực hiện. Các cán bộ y tế đã kết hợp với các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các cơ sở trường học trên địa bàn xã tổ chức các chương trình tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình rộng rãi trong nhân dân. Tuy vậy, kết quả đạt được vẫn ở mức thấp do tâm lý, tập quán lâu đời của nhân dân.

Trong công tác an ninh - quốc phòng: Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo phát động quần chúng kết hợp với lực lượng công an xã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Đồng thời, xã đã có những biện pháp giải quyết kịp thời đối với các vụ tranh chấp đất đai, đảm bảo trật tự, an ninh trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao

chất lượng. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23 tháng 3 năm 1988 *“về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”* và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 1989 *“về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới”*, Đảng ủy, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo Điều lệ mới. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tập luyện thường xuyên, sẵn sàng làm nhiệm vụ. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Tân Hòa đặc biệt coi trọng công tác chính trị tư tưởng, coi đây là một nhiệm vụ then chốt, nhằm khắc phục tư tưởng dao động của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đầu đổi mới. Đảng bộ đã sắp xếp cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực tự cường.

Bên cạnh đó, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 12 tháng 9 năm 1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*. Qua cuộc vận động, Đảng bộ đã xây dựng

chương trình hành động cụ thể, đồng thời phát động quần chúng nhân dân tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Căn cứ vào kết quả tự phê bình, phê bình của cán bộ, đảng viên và ý kiến phản ánh của quần chúng, Đảng bộ đã xem xét, xác minh, điều tra cụ thể, kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm.

Năm 1989, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Thông qua bầu cử, bộ máy chính quyền xã được củng cố, cử tri trong xã đã sáng suốt lựa chọn những người có đủ năng lực, uy tín để tham gia bộ máy lãnh đạo.

Các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động, thu hút các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Dưới sự phát động của Đoàn, thanh niên trong xã đã tích cực thi đua lao động sản xuất, học tập rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới... Hội Phụ nữ góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phong trào kế hoạch hóa gia đình... Tuy nhiên, các phong trào chưa đều, các tổ chức, đoàn thể chưa có sự đổi mới trong hoạt động để thu hút được sự tham gia của đông đảo nhân dân, hình thành một sức mạnh tổng hợp của quần chúng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên thực tế.

Trải qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn thử thách, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tân Hòa đã nỗ lực phấn đấu từng bước tạo chuyển biến tích cực trong nền kinh tế - xã hội địa phương. Kinh tế có bước tăng trưởng khá và dần vận hành theo cơ chế mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu đổi mới, an ninh đảm bảo, quốc phòng vững mạnh. Đặc biệt, sau thực hiện khoán 10, sản xuất nông nghiệp Tân Hòa đã đạt được những thành tựu đáng chú ý. Nhờ đó, nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tiếp tục đoàn kết cùng xây dựng quê hương.

## **II. Tân Hòa thực hiện đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991 - 1995)**

Tháng 6 năm 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đại hội tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh đường lối đổi mới của Đảng, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho những năm 1991 - 1995, nhằm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng. Đại hội khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng

Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; đồng thời tiếp tục khẳng định con đường phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 27 tháng 11 năm 1991, Đảng bộ xã Tân Hòa đã tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1991 - 1994. Đại hội đã tổng kết, đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đề ra phương hướng mục tiêu và khẳng định ý chí của Đảng bộ trong việc lãnh đạo nhân dân quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong tình hình mới. Thông qua Đại hội, nhiều ý kiến, đề xuất của các cán bộ, đảng viên đã được đưa ra bàn bạc. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã thông qua phương hướng, mục tiêu của địa phương trong giai đoạn mới là: đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tập trung phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền và đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Nhằm kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, Đại hội đã tiến hành bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Xuân Sách được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Ngọc Thanh

- Phó Bí thư Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Tân - Ủy viên Thường vụ.

Nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể, tạo điều kiện phát huy tiềm năng kinh tế địa phương, đẩy mạnh phát triển sản xuất, Đảng bộ tích cực chỉ đạo tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện Quyết định 427 của Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 1991, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện chuyển nội dung hoạt động từ quản lý điều hành sản xuất sang cung cấp dịch vụ đầu vào. Chức năng của hợp tác xã trong cơ chế mới là thực hiện các dịch vụ, định hướng sản xuất, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Qua đó, các hợp tác xã hoạt động ngày càng hiệu quả, linh hoạt, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đồng thời, thực hiện Luật đất đai năm 1993 và Nghị định 64/CP về giao đất nông nghiệp cho các hộ nông dân sử dụng lâu dài, năm 1993, xã đã thực hiện giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Điều đó đã góp phần đáng kể ổn định tình hình xã hội và sản xuất ở địa phương, hạn chế các vụ tranh chấp đất đai. Được làm chủ trên phần diện tích của gia đình, nhân dân thêm phấn khởi, yên tâm, tích cực đầu tư sản xuất phát triển kinh tế.



Bên cạnh đó, Đảng bộ tích cực chỉ đạo việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới. Đội ngũ cán bộ khuyến nông tăng cường hoạt động, thông báo kịp thời về tình hình đồng ruộng và hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp địa phương đã có những bước tiến quan trọng. Mặc dù năm 1991 và vụ chiêm năm 1992 sản xuất bị thiệt hại nghiêm trọng do tình hình thời tiết diễn biến thất thường nhưng với sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân địa phương đã nhanh chóng ổn định tình hình, tập trung gieo trồng đúng thời vụ. Tổng sản lượng lương thực toàn xã có sự tăng trưởng nhanh chóng từ 3.300 tấn (năm 1991) lên 3.600 tấn (năm 1995). Năm 1995, năng suất lúa đạt 45 tạ/ha, tăng 2 tạ/ha so với năm 1991. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 250 kg/người/năm (năm 1991) lên 350 kg/người/năm (năm 1995).

Thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo phát triển kinh tế chăn nuôi trong các hộ gia đình. Ngân hàng nông nghiệp cho nông dân vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế. Cùng với đó, sự phát triển của các dịch vụ như thú y, cung ứng thức ăn chăn nuôi đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển chăn nuôi. Do đó, ngành chăn nuôi đã có sự phát triển khá và từng bước tăng dần tỉ lệ trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp toàn xã. Số lượng

đàn gia súc, gia cầm toàn xã tăng dần qua từng năm. Tổng đàn lợn tăng từ 2.340 con (năm 1991) lên 2.780 con (năm 1995), trong đó có 320 con lợn nái; đàn gia cầm tăng từ 60.000 con (năm 1991) lên 70.000 con (năm 1995); đàn trâu bò có khoảng 1.620 con (năm 1995).

Trong lâm nghiệp, thực hiện Nghị định số 02-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 1 năm 1994 về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, xã đã triển khai công tác giao đất giao rừng. Năm 1995, xã đã giao khoảng 565 ha rừng cho 634 hộ gia đình quản lý, bảo vệ và phát triển. Việc thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng đã góp phần tạo sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội ở địa bàn, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Trong 5 năm (1991 - 1995), xã đã trồng được 35 ha rừng, chủ yếu là các loại cây ăn quả.

Theo đà tăng trưởng kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có sự phát triển rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trên lĩnh vực giáo dục, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc tách bậc Tiểu học ra khỏi Trung học cơ sở với mục đích xây dựng nền móng vững chắc, năm 1994, xã đã tiến hành tách trường Phổ thông cơ sở Tân Hòa thành 2 trường là trường Tiểu học Tân Hòa và trường Trung học cơ sở Tân Hòa, trong đó trường Tiểu học có

28 lớp với khoảng 1.120 học sinh và Trường Trung học cơ sở có 8 lớp với khoảng 400 học sinh. Việc phát hiện và bồi dưỡng những học sinh khá giỏi, phát triển nhân tài được chú trọng. Đời sống giáo viên ngày càng được quan tâm và đi vào ổn định. Từ năm học 1993 - 1994, các trường học đã tích cực triển khai thực hiện cuộc vận động "*kỷ cương - tình thương - trách nhiệm*" do Bộ Giáo dục - Đào tạo và Công đoàn giáo dục Việt Nam phát động. Qua bước đầu thực hiện, cuộc vận động đã đem lại hiệu quả tốt, góp phần duy trì và phát triển nền nếp, kỷ cương học đường, thúc đẩy, nâng cao các phong trào thi đua dạy và học.

Trong y tế, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) "*Về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân*", Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, vận động các đoàn thể nhân dân tích cực tham gia các phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe. Nhờ đó, công tác y tế ngày càng có nhiều tiến bộ. Trạm y tế xã đã tổ chức tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi và phụ nữ mang thai. Công tác truyền thông dân số, phong trào kế hoạch hóa gia đình đã dần có những chuyển biến tích cực. Năm 1991, tỉ lệ sinh của xã là 2,5%, đến năm 1995 giảm còn 1,8%.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được Đảng bộ coi trọng. Xã đã thực hiện nghiêm túc "*Pháp lệnh ưu*

*đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”* ban hành ngày 29 tháng 8 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngoài ra, xã tích cực chỉ đạo việc thực hiện các dự án giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cho các đối tượng neo đơn, các hộ nghèo những lúc khó khăn và vào các dịp lễ, Tết.

Trong công tác an ninh - quốc phòng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, Đảng bộ xã tăng cường chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thống nhất tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đó tạo nên sức mạnh chống lại những âm mưu của địch; đồng thời xây dựng lực lượng công an nhân dân thực sự trong sạch vững mạnh, có sức chiến đấu cao, xung kích trên mặt trận đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xã đã tổ chức tốt các đợt diễn tập phòng, chống “*diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” theo các phương án A và A2. Công tác khám sức khỏe cho thanh niên để bổ sung quân thường trực hàng năm được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo giao quân đủ số lượng và chất lượng.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực trên các mặt. Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác

giáo dục tư tưởng chính trị, nhằm giữ vững ý chí chiến đấu của các cán bộ, đảng viên trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động. Đảng bộ duy trì tốt các buổi sinh hoạt chính trị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng bộ huyện, tỉnh; đồng thời đưa những thông tin thời sự đến với đảng viên qua các phương tiện như báo chí, truyền thanh... Qua đó, tăng cường nhận thức về những thành tựu, khó khăn; khơi dậy truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết và ý chí tự lực tự cường trong cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân. Cùng với đó, những thành quả bước đầu của công cuộc đổi mới đã làm cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Năm 1993, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ xã tập trung thực hiện cuộc vận động đổi mới chính đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) "*Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*". Cuộc vận động được triển khai làm 2 bước: bước 1 từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1993, bước 2 từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1993. Đồng chí Ngô Quang Khải - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy được phân công trực tiếp chỉ đạo thực hiện cuộc vận động trên địa bàn xã. Trong khi thực hiện bước 2 cuộc vận động, Đảng bộ xã đã tổ chức 2 đợt kiểm tra đảng viên. Qua kiểm tra, phân loại 175 đảng viên

trong toàn Đảng bộ, có 116 đảng viên xếp loại 1 (chiếm 66,28%), 33 đảng viên xếp loại 2 (chiếm 18,85%), 4 đảng viên xếp loại 3 (chiếm 2,29%) và miễn sinh hoạt đối với 23 đồng chí.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng, sau nhiệm kỳ 1991 - 1994 của Đảng bộ xã, ngày 25 tháng 3 năm 1994, Đảng bộ xã Tân Hòa đã tổ chức Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1994 - 1995 tại Hội trường trường Trung học cơ sở Tân Hòa. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm việc thực hiện các công tác trong nhiệm kỳ 1992 - 1994. Qua tổng kết, đánh giá, Đại hội đã ghi nhận những thành tựu quan trọng đạt được trên các mặt kinh tế, đặc biệt là trong đổi mới, phát triển kinh tế nông nghiệp; công tác xây dựng Đảng và củng cố các đoàn thể quần chúng. Đồng thời, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ những năm 1994 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: trong đó đồng chí Nguyễn Xuân Sách tiếp tục được tin tưởng bầu làm Bí thư, đồng chí Lý Chấn Nhị - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Hoàng Ngọc Thanh - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Chính quyền xã ngày càng được củng cố, đổi mới, tạo hiệu quả trong hoạt động. Nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được chuẩn bị chu đáo. Ủy ban nhân dân xã ngày càng phát huy vai trò quản lý Nhà nước ở địa phương. Năm 1994, xã bắt đầu thực hiện mô hình Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn. Thông qua đó, vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền ngày càng được tăng cường. Bí thư chi bộ có trách nhiệm tập hợp mọi lực lượng ở thôn thành một khối thống nhất về ý chí và hành động, định hướng mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự ở thôn và tập hợp quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các tổ chức quần chúng, tổ chức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của chính quyền đề ra.

Ngày 20 tháng 11 năm 1994, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã khóa mới bầu đồng chí Lý Chấn Rèn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Trình làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội địa phương đẩy mạnh hoạt động, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 3 tháng 2 năm 1990 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, ngày 20 tháng 6 năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Tân Hòa được thành lập. Đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, vừa đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ cách mạng, vừa đáp ứng nguyện vọng tha thiết chính đáng của các thế hệ cựu chiến binh. Hội Cựu chiến binh được thành lập đã tạo điều kiện cho cựu chiến binh trong xã động viên nhau phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ trong cuộc sống đời thường, tích cực tham gia phát triển kinh tế, cùng Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc trong toàn xã vượt qua thử thách, quyết tâm giữ vững ổn định chính trị, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù.

Tháng 5 năm 1995, Hội Nông dân xã Tân Hòa được thành lập trên cơ sở phát triển từ Hội làm vườn xã. Khi mới thành lập, với tên gọi Hội làm vườn xã Tân Hòa, Hội mới chỉ có 17 hội viên, do ông Hoàng Lê Minh làm Hội trưởng. Sau đó, Hội đã nhanh chóng phát triển về tổ chức. Đến tháng 3 năm 1995, Hội đã thành lập được 14 chi hội trong toàn xã. Trên cơ sở đó, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội làm vườn chính thức được đổi tên gọi thành Hội Nông dân xã. Sau khi được thành lập, Hội Nông dân xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nông dân tích cực sản xuất, làm nghĩa vụ với Nhà nước, phổ biến khoa học kỹ thuật tới các hộ nông dân, góp phần quan trọng đẩy mạnh sản xuất.



Với tinh thần xung kích mạnh mẽ, các đoàn viên Đoàn Thanh niên đã vững bước tiến theo lá cờ vinh quang của Đảng, thực hiện tốt phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Thanh niên làm theo lời Bác*". Hàng năm, Đoàn đã giới thiệu 12 đoàn viên ưu tú đề nghị kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ tiếp tục củng cố, phát triển về tổ chức, thực hiện tốt 5 chương trình của Trung ương Hội, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương. Hội đã có những biện pháp hỗ trợ trực tiếp các chị em trong phát triển kinh tế gia đình như phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ và vốn ngân hàng cho các hội viên vay phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, Hội tích cực tuyên truyền vận động chị em hội viên thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe - dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Trong 5 năm (1991 - 1995), quán triệt phương châm phát triển kinh tế là trọng tâm, công tác Đảng là then chốt, Đảng bộ Tân Hòa đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn ban đầu của công cuộc đổi mới, đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố ngày càng vững mạnh. Nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới

của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đây là tiền đề thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và tiếp tục giành được những thắng lợi mới.

## CHƯƠNG VIII

### **ĐẢNG BỘ TÂN HÒA LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

#### **I. Tân Hòa tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)**

Sau mười năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế - xã hội Tân Hòa đã có những chuyển biến tốt, đời sống nhân dân có bước cải thiện đáng kể. Đó chính là tiền đề quan trọng để Tân Hòa cùng với cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, về cơ bản, quê hương Tân Hòa nói riêng và cả nước nói chung vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi lạc hậu, tình hình trong nước và thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi Đảng phải có bước đi phù hợp cho thời kỳ phát triển mới.

Trong tình hình đó, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9 tháng 3 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngày 21 tháng 12 năm 1995, Đảng bộ xã Tân Hòa đã tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Tham dự Đại hội có 162/180 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX và

thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1996 - 2000 với nội dung cơ bản là: tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển đa dạng các ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Xuân Sách được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Chấn Rèn - Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Trọng- Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách do thời tiết diễn biến thất thường, cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng của địa phương còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, với những chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của Đảng bộ và chính quyền xã, tiềm năng kinh tế địa phương đang ngày càng được phát huy.

Từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 năm 1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã diễn ra. Trên cơ sở phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế, Đại hội khẳng định phương hướng đưa đất nước chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu đưa

đất nước ta thành một nước công nghiệp với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân đoàn kết một lòng, vượt mọi khó khăn, hăng hái phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đưa công cuộc đổi mới lên tầm cao mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã chú trọng thực hiện các chương trình lớn: lương thực; trồng cây ăn quả; củng cố, nâng cấp và phát triển thủy lợi; vật nuôi, thủy sản.

Sản xuất nông nghiệp được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, do đó để thúc đẩy sản xuất phát triển, xã đã triển khai đề án nhằm chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dần dần đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, vụ lúa hè thu được đưa vào gieo cấy trên diện rộng, góp phần làm tăng hệ số sử dụng ruộng đất, nâng cao diện tích và sản lượng lương thực hàng năm.

Để đảm bảo chủ động tưới tiêu nước, công tác thủy lợi được quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, xã đã phát động

lực lượng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực tham gia đào đắp, nạo vét các tuyến mương nội đồng và mương chính. Riêng năm 2000, xã đã đầu tư 23,2 triệu đồng để nạo vét kênh mương. Bên cạnh đó, xã đã triển khai tốt chủ trương của huyện về chương trình cứng hóa kênh mương, xây dựng trạm bơm điện.

Với những cố gắng đó, sản xuất lương thực Tân Hòa đã đạt được kết quả khá. Với tổng diện tích lúa cả năm 904 ha, sản lượng lúa năm 2000 đã đạt 3.103 tấn, năng suất lúa bình quân đạt 34,2 tạ/ha. Bên cạnh đó, các loại cây hoa màu như ngô, lạc, đỗ... được chú trọng phát triển. Năm 2000, diện tích trồng lạc lên tới 140,9 ha, ngô 77 ha, đỗ 18,2 ha. Tổng sản lượng hoa màu quy thóc đạt 742 tấn. Như vậy, năm 2000, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 3.745 tấn, tăng 520 tấn so với năm 1995. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 420 kg/người/năm (năm 1995) lên 480 kg/người/năm (năm 2000).

Trong chăn nuôi, xã đã thực hiện nhiều biện pháp khuyến khích các hộ gia đình phát triển chăn nuôi, tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho hộ gia đình. Mạng lưới dịch vụ chăn nuôi và thú y phát triển rộng khắp, góp phần thúc đẩy và đảm bảo chăn nuôi phát triển có hiệu quả. Kinh tế chăn nuôi xã dần phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhiều gia đình đã phát triển mô hình chăn nuôi với quy mô lớn, thực hiện quy trình chăm sóc vật nuôi theo

các biện pháp khoa học. Nhờ đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm toàn xã có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1996, tổng đàn lợn toàn xã là 2.101 con, đàn trâu bò có 1.160 con, đàn gia cầm trên 2.100 con; đến năm 2000, tổng đàn lợn đã tăng lên 2.245 con, trong đó có 1.741 con lợn thịt và 504 con lợn nái, đàn trâu bò 1.592 con (trong đó: trâu là 1.287 con, bò là 305 con), đàn gia cầm 75.000 con. Giá trị chăn nuôi tăng từ 0,7 tỉ đồng (năm 1996) lên 1,78 tỉ đồng (năm 2000).

Việc thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng và tăng cường trồng mới diện tích rừng cây ăn quả đã ngày càng có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế rừng địa phương. Diện tích cây ăn quả ngày càng tăng, góp phần đáng kể vào giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã tăng cường chỉ đạo xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong 5 năm (1996 - 2000), cùng với sự hỗ trợ của huyện, nhân dân Tân Hòa đã đóng góp kinh phí củng cố, nâng cấp nhiều công trình giao thông, hệ thống thủy lợi, đường điện, trạm y tế, trường học trên địa bàn xã. Đáng chú ý có các công trình như: xây dựng nhà học 2 tầng (8 phòng) cho trường Trung học cơ sở với tổng số vốn 694 triệu đồng; xây dựng

trạm bơm Thanh Lương - Tè - Vực Giảng với tổng số vốn 122 triệu đồng; sửa chữa hoàn thành tuyến đường từ cầu Thanh Lương đi Tam Bản, làng Vo, chiều dài 6 km với tổng số vốn 141,3 triệu đồng; cứng hóa 300 m mương chính đập Trại Gạo; tu sửa mái bằng, xây dựng nhà bảo vệ, ga ra để xe trụ sở Ủy ban nhân dân với kinh phí 30 triệu đồng.

Trong giáo dục, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24 tháng 12 năm 1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *“về định hướng chiến lược giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”*, xã tăng cường chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục. Các trường học luôn quan tâm phát triển nhân tài, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi. Đặc biệt, nhờ sự tích cực tuyên truyền đồng bộ của nhà trường, chính quyền xã cùng các đoàn thể nhân dân, chương trình xã hội hóa giáo dục đã được thực hiện và đem lại hiệu quả lớn. Qua đó, công tác giáo dục trong xã đã có nhiều tiến bộ, phát triển toàn diện, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Tình trạng học sinh bỏ học giảm đáng kể. Bên cạnh đó, nhờ đóng góp của các ngành, đoàn thể và toàn dân, cơ sở vật chất dạy học, trường lớp được xây dựng, tu sửa, mua sắm bổ sung, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Công tác chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện với phương châm phòng bệnh là chính, trong đó chú trọng các chương trình vệ sinh thôn xóm,



tiêm chủng mở rộng. Xã triển khai tốt các chương trình y tế như chương trình CBM, chương trình nha học đường và khám phân loại sức khỏe học sinh... Đội ngũ cán bộ y tế được biên chế đủ, được nâng cao trình độ chuyên môn. Trạm y tế xã được đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã.

Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện. Cán bộ dân số xã đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tốt các đợt tuyên truyền thông qua nhiều hình thức hoạt động như văn nghệ, truyền thanh... Qua đó, phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Năm 2000, tỉ lệ sinh là 1,3%, giảm 0,3% so với năm 1995.

Công tác văn hóa thông tin có nhiều tiến bộ. Từ năm 1995, toàn xã tập trung thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Triển khai thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ đã chỉ đạo cho các thôn soạn thảo quy ước nông thôn. Ủy ban nhân dân xã soạn thảo quy định thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Qua 5 năm thực hiện, cuộc vận động đã đi vào đời sống của nhân dân và các gia đình, đem lại chuyển biến tích cực trong đời sống văn hóa các thôn xóm trong xã. Nhiều gia đình đã đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Từ năm 1998, Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) ngày 16 tháng 7 năm 1998 “*về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*” theo chương trình hành động do Chính phủ ban hành, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ cụ thể là đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, phát triển văn hóa văn nghệ, thông tin... Qua đó, phát huy được sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân trong việc thực hiện khẩu hiệu “*Nhà nước và nhân dân cùng làm văn hóa*”, chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cho mỗi người dân.

Hệ thống thông tin liên lạc được củng cố, bổ sung và hiện đại hóa, đảm bảo thông tin thông suốt. Mạng lưới điện cũng được mở rộng, góp phần cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương.

Trong việc thực hiện chính sách xã hội, xã đã phát động mạnh mẽ phong trào đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ, giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, chăm sóc thương binh, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng... Đồng thời, Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo đã giảm đáng kể từ 15% (năm 1996) xuống còn 10,8% (năm 2000).

Về an ninh - quốc phòng: Thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị về công tác tổ chức và hoạt động tác chiến ở các khu vực huyện và xã, xã đã triển khai tốt các hoạt động thực hành giải quyết các tình huống phòng, chống gây rối, bạo loạn, biểu tình, lật đổ; huy động nhân dân tham gia công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Đồng thời, Đảng bộ xã thực hiện tốt pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên, đảm bảo đủ số lượng, có chất lượng. Thực hiện công tác tuyển quân, trong 5 năm (1996 - 2000), xã đã giao 55 thanh niên cho các đơn vị, hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân hàng năm.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ Tân Hòa chú trọng thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, đảm bảo lãnh đạo thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong tình hình mới. Đảng bộ xã đã tổ chức thành công các đợt học tập, triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện. Đồng thời cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia học tập tại các lớp bồi dưỡng kiến thức do huyện tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và trình độ chuyên môn. Việc bình xét, phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, qua đó tạo nên phong trào thi đua tích cực trong toàn Đảng bộ. Năm 2000, qua kiểm tra 199 đảng viên trong Đảng bộ cho thấy:

số đảng viên loại 1 là 188 đồng chí (chiếm 94,5%), đảng viên loại 2 là 11 đồng chí (5,5%), không có đảng viên loại 3 và loại 4. Với những thành tích đạt được, 3 năm liền (1997 - 1999), Đảng bộ Tân Hòa đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Thực hiện công tác phát triển đảng viên mới, trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã đã kết nạp được 18 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng, trong đó có 7 đảng viên nữ, 8 đảng viên là người dân tộc thiểu số.

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Đảng ủy tiến hành kỷ luật kịp thời, đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc thi hành kỷ luật Đảng đối với những trường hợp đảng viên vi phạm. Qua đó, góp phần giữ vững và phát huy được tính tiên phong gương mẫu và đạo đức cách mạng của người đảng viên.

Năm 1999, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) của Bộ Chính trị về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện Kế hoạch số 15-KH/HU của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, từ đó nhanh chóng triển khai thực hiện cuộc vận động. Thông qua các đợt tự phê bình và phê bình, các đảng viên, chi bộ nhận thấy ưu điểm, khuyết điểm của mình, từ đó

đề ra phương hướng khắc phục, sửa chữa kịp thời, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Chính quyền xã được củng cố và có nhiều đổi mới. Tháng 11 năm 1999, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004, củng cố, kiện toàn đủ 25 đại biểu Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã đi vào hoạt động tốt, đại diện cho nguyện vọng, tâm tư của nhân dân, thực hiện tốt chức năng là chiếc cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 28 tháng 12 năm 1998 của Bộ Chính trị về việc *"Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở"*, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai nhanh chóng đến cán bộ các cơ quan, ban ngành và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Ủy ban thường xuyên duy trì lịch công tác và lịch tiếp dân, nắm bắt kịp thời ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để đưa ra phương án giải quyết kịp thời.

Đoàn Thanh niên được củng cố tăng cường về số lượng, đẩy mạnh các hoạt động. Qua các phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, đoàn viên thanh niên đã thể hiện vai trò là lực lượng nòng cốt trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Hội Phụ nữ đa dạng hóa các hoạt động, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, thu hút được đông đảo chị em phụ nữ tham gia. Xác định nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, nâng cao kiến thức cho phụ nữ là cơ sở quan trọng giúp phụ nữ nâng cao nhận thức vươn lên thực hiện bình đẳng, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Hội đã tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chương trình hoạt động của Hội, truyền thống của phụ nữ Việt Nam, đặc biệt coi trọng bồi dưỡng kiến thức về hạnh phúc gia đình, sức khỏe sinh sản, chăm sóc và nuôi dạy trẻ, khoa học kỹ thuật... tới toàn thể hội viên. Qua đó, chị em phụ nữ Tân Hòa đã đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực học tập và công tác, ngày càng khẳng định được vai trò và vị thế của mình trong gia đình và xã hội.

Hội Nông dân phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Để đẩy mạnh phong trào hội viên giúp nhau xóa đói giảm nghèo, Hội đã tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành, thu hút nguồn vốn cho hội viên vay để tăng gia sản xuất, trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm gia tăng nguồn thu trong các gia đình hội viên.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục củng cố và phát triển về tổ chức, đẩy mạnh phong trào thi đua *"Xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh, hội viên cựu chiến binh*

*gương mẫu, gia đình cựu chiến binh tiến bộ” do Trung ương Hội phát động. Hội viên Hội Cựu chiến binh đã phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu trong các phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn thôn xóm, xây dựng Đảng, chính quyền, xóa đói giảm nghèo...*

Với các kết quả đạt được, Đảng bộ Tân Hòa đã hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, khẳng định được vai trò lãnh đạo toàn diện trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nền kinh tế xã có bước tăng trưởng khá. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền đạt được nhiều tiến bộ mới. Các tổ chức chính trị - xã hội địa phương đang dần phát huy vai trò tích cực trong huy động sức mạnh của quần chúng nhân dân vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

## **II. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra thế và lực mới (2001 - 2005)**

Sau 5 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Tân Hòa đã đạt được những thành tựu đáng kể, toàn diện trên các lĩnh vực. Bước vào thiên niên kỷ mới, xã cần có những bước đi mới để phát huy tối đa nội lực của địa phương và vượt qua những khó khăn, thử thách, những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới.

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 22 tháng 5 năm 2000 của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, được sự hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 17 tháng 9 năm 2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Hòa lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức trọng thể tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội đã nêu mục tiêu tổng quát của Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa trong những năm 2001 - 2005 là: Phát huy nội lực, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, thu hút mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài, đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Quan tâm xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn, phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, giữ vững ổn định về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về an ninh - quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Sách tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Trọng - Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Lê Minh - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, Đảng bộ xã Tân Hòa nêu cao quyết tâm phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc



và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đảng bộ xã đã triển khai các buổi sinh hoạt chính trị, phổ biến Nghị quyết của Đại hội Đảng tới đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn xã, từ đó tạo nên sự đồng thuận, nhất trí trong toàn Đảng, cùng hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chỉ đạo tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng hợp lý, đồng thời có những biện pháp thực tế nhằm hỗ trợ nhân dân trong việc đưa các loại giống mới năng suất cao vào sản xuất. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực toàn xã đã tăng lên đáng kể, từ 2.638 tấn (năm 2001) lên 4.000 tấn (năm 2005). Bình quân lương thực đầu người tăng từ 442 kg/người/năm (năm 2001) lên 480 kg/người/năm (năm 2004). Hệ số sử dụng đất tăng từ 2,4 lần (năm 2001) lên 2,63 lần (năm 2005). Bên cạnh đó, các loại cây hoa màu như lạc, đỗ, sắn, khoai lang và rau quả được duy trì và phát triển.

Ngành chăn nuôi ngày càng phát triển theo hướng hàng hóa. Xã chú trọng công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Đặc biệt, năm 2004, Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo tốt việc phân loại,

khoanh vùng, dập dịch cúm gia cầm, không để dịch bệnh tràn lan. Mạng lưới thú y và dịch vụ ngày càng phát triển đã góp phần thúc đẩy và đảm bảo cho chăn nuôi có hiệu quả. Trong 5 năm (2001 - 2005), số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng lên đáng kể, trong đó đáng chú ý có đàn trâu bò tăng từ 1.575 con (năm 2001) lên 2.050 con (năm 2005), đàn lợn tăng từ 4.584 con (năm 2001) lên 5.500 con (năm 2005).

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc và bảo vệ rừng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Công tác phòng chống cháy rừng được ban chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã đã trồng mới được 63,3 ha rừng cây nguyên liệu, 57,9 ha cây ăn quả.

Để đẩy mạnh các ngành kinh tế phát triển, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, Đảng ủy và chính quyền xã đã tập trung nâng cấp mạng lưới giao thông, thủy lợi. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã đã sửa chữa, nâng cấp 63,5 km đường giao thông, xây dựng, lắp đặt một số cầu, trong đó đáng chú ý là tuyến đường từ Thanh Lương đi Tân Thành được xây dựng theo nguồn vốn 773 trị giá 140 triệu đồng và cầu Trại Giữa trị giá 14,3 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII về phát triển thủy lợi, công tác thủy lợi của Tân Hòa đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 5 năm, với

tổng kinh phí 683 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 434,4 triệu đồng, nhân dân đóng góp 249,6 triệu đồng, xã đã tiến hành tu sửa và nâng cấp hồ làng Vầu, kiên cố hóa 3.400 m kênh mương. Ngoài ra, hàng năm, xã đã huy động hàng nghìn công lao động để tu bổ, nạo vét các tuyến kênh mương phục vụ sản xuất.

Trong công tác xây dựng cơ bản, với phương châm: sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và huy động tốt nguồn vốn trong nhân dân để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, xã đã tổ chức thực hiện tốt chương trình, dự án đầu tư vào địa phương trên các lĩnh vực nông lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, giáo dục... góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Kết quả đạt được, 100% trường lớp đã được ngôi hóa, 100% các hộ gia đình đã có điện sinh hoạt, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động sinh hoạt văn hóa ngày càng được cải thiện. Bằng nguồn vốn tài trợ của dự án ADB, xã đã xây dựng Trường trung học cơ sở với 1 nhà 2 tầng gồm 8 phòng học với số vốn 673 triệu đồng. Bằng nguồn vốn công trái giáo dục và nguồn vốn nhân dân đóng góp, xã đã xây dựng được 4 phòng học cho trường Tiểu học và 3 phòng học cho trường Mầm non với tổng số vốn 421 triệu đồng. Bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, xã xây dựng được 7 nhà văn hóa trị giá gần 250 triệu đồng.

Sự nghiệp giáo dục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo để từng bước nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực cho tương lai. Do được tăng cường về cơ sở vật chất trường học và có sự đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy nên chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Các trường đã có đủ phòng học cho học sinh học 2 ca. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi được đi học tại các trường, lớp mầm non đạt 87,6% (năm học 2004 - 2005). Năm học 2004 - 2005, có 510 em đạt học sinh giỏi cấp trường (tăng 70 em so với năm học 2000 - 2001), 38 em đạt học sinh giỏi cấp huyện (tăng 16 em so với năm học 2000 - 2001) và 9 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, 40 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, 5 chiến sĩ thi đua. Năm 2001, xã Tân Hòa hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Trong y tế, các chương trình y tế quốc gia phòng chống các loại bệnh như: bấu cổ, lao, phong, sốt rét, viêm phổi, tiêu chảy trẻ em... được triển khai thực hiện thường xuyên và đạt kết quả tốt. Xã cũng thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Đội ngũ cán bộ y, bác sĩ và y tế thôn bản tận tụy với công việc, nhiệt tình chu đáo với bệnh nhân. Trạm y tế còn thường xuyên kiểm tra sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, tổ chức truyền thông và tập huấn thực hành chương trình dinh dưỡng đạt kết quả cao.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã thực sự đi vào cuộc sống. Nhờ đó, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3

đã giảm đáng kể; tỉ lệ phát triển dân số giảm từ 1,29% (năm 2001) xuống 1,01% (năm 2005).

Về chính sách xã hội, xã đã thực hiện nghiêm túc chính sách ưu đãi, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình thương bệnh binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng, duy trì đạo lý tốt đẹp của dân tộc "Uống nước nhớ nguồn". Đồng thời, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, xã đã triển khai tốt các dự án đầu tư, tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động, nhờ đó đã giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 15% (năm 2001) xuống còn 8,18% (năm 2005).

Về văn hóa - thông tin: Hệ thống truyền thanh của xã tích cực tuyên truyền và chuyển tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội địa phương đến với quần chúng nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển. Đời sống tinh thần nhân dân từng bước được nâng cao. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa đã có bước phát triển mới. Năm 2004, xã đã có 2 làng văn hóa cấp huyện, 3 khu dân cư tiên tiến và 1.132 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Công tác an ninh - quốc phòng được thực hiện tốt. Trật tự an ninh thôn xóm được đảm bảo, việc tranh chấp đất đai, tài sản đã giảm, các đơn thư khiếu kiện được giải quyết kịp thời. Các đoàn thể đã phối hợp

chặt chẽ với các cơ sở trong việc phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tổ an ninh, thanh tra nhân dân, tổ hòa giải tích cực hoạt động, góp phần đảm bảo tình đoàn kết thôn xóm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được củng cố. Hàng năm, xã đã tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân cả về chính trị và quân sự, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện công tác tuyển quân, trong 5 năm, Tân Hòa đã đưa 60 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo đủ chỉ tiêu huyện giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ coi công tác chính trị tư tưởng là một bộ phận rất quan trọng trong xây dựng Đảng. Việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tạo sự thống nhất, đoàn kết nhất trí cao trong Đảng. Do đó, Đảng bộ đã tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập, triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện; đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc nói chuyện thời sự cho đảng viên và quần chúng; tổ chức hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh...

Thực hiện công tác tổ chức, Đảng ủy xã thường xuyên gửi cán bộ đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức về chính trị và trình độ chuyên môn. Cụ thể,

trong 5 năm, Đảng ủy đã cử 4 đồng chí đi học sơ cấp chính trị, 8 đồng chí học trung cấp chính trị, 4 đồng chí đi học cao đẳng và trung cấp, 1 đồng chí đi bồi dưỡng chuyên trách quân sự, 4 đồng chí đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục được củng cố, phát triển. Chi bộ Giếng Mật được tách ra thành 2 chi bộ là chi bộ Giếng Mật và chi bộ Trụ Sở. Năm 2004, chi bộ trường Mầm non được thành lập.

Công tác kiểm tra được cấp ủy Đảng quan tâm, từng bước đi vào nền nếp. Hàng năm, ngoài việc xây dựng phương án chung, cấp ủy còn xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra theo Điều 30 và 32 của Điều lệ Đảng. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tích cực kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc sinh hoạt Đảng trong đội ngũ đảng viên. Việc kiểm tra toàn diện các chi ủy được tổ chức mỗi năm từ 1 - 2 lần. Việc xử lý kỷ luật đảng viên được thực hiện theo phương châm: công minh, chính xác, kịp thời. Nhờ thực hiện tốt công tác kiểm tra nên trong 5 năm (2001 - 2005), ít đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Qua đánh giá hàng năm, Đảng bộ có 100% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2001 có 11/16 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; năm 2005 có 13/17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, còn lại là chi bộ khá, không có chi bộ yếu, kém. Với những kết quả đạt được, các năm 2001, 2003, 2004, Đảng bộ đã được công nhận đạt trong sạch vững mạnh, năm 2002 đạt khá.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ đã gửi 47 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng và kết nạp được 44 đảng viên mới.

Công tác dân vận được Đảng bộ quan tâm thực hiện. Ban dân vận tích cực vận động nhân dân tham gia các phong trào xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, phát huy dân chủ trong nhân dân... Thông qua các cuộc thi như Bí thư chi bộ giỏi, dân vận khéo, phụ nữ với kế hoạch hóa gia đình, hội thi tìm hiểu pháp luật... công tác tuyên truyền đã thực sự đem lại hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền không ngừng được củng cố và đổi mới. Qua các kỳ họp, Hội đồng nhân dân phát huy tính dân chủ trong thảo luận, cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ xã, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ủy ban nhân dân từng bước nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành, thực hiện cải cách hành chính.

Ngày 25 tháng 4 năm 2004, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tại địa phương. Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự tham gia tích cực của chính quyền và các đoàn thể trong vận động nhân dân tham gia bầu cử, 99% cử tri trong xã đã tham gia bầu cử. Hội đồng nhân dân xã Tân Hòa được bầu ra gồm 29 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng



nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Trọng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Quý được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã bám sát Nghị quyết của Đảng bộ, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên đoàn kết phối hợp thực hiện tốt các cuộc vận động do Đảng bộ và chính quyền phát động.

Hội Cựu chiến binh tăng cường vận động hội viên đoàn kết, phát huy bản chất truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Tổ chức Hội ngày càng phát triển. Năm 2001, Hội có 190 hội viên; đến năm 2005, Hội đã có tới trên 300 hội viên. Thực hiện Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới*”, Hội đã tích cực đẩy mạnh hoạt động, giáo dục hội viên quán triệt sâu sắc mục đích, tính chất, nhiệm vụ của Hội trong tình hình mới, khi đất nước bước vào thế kỷ XXI. Năm 2003, thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết liên tịch số 01/NQ-LT của Trung ương Hội, Ban Chỉ huy quân sự và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh xã đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân về việc thành lập câu lạc bộ Cựu quân nhân xã.

Hội Nông dân tiếp tục xây dựng và phát triển tổ chức, đẩy mạnh hoạt động. Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 15 ngày 12 tháng 2000 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”, Đảng ủy đã lãnh đạo Hội Nông dân đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thi đua thực hiện xây dựng gia đình nông dân văn hóa.

Đoàn Thanh niên chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên, năng động sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức thu hút, tập hợp thanh thiếu niên, không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, từng bước tạo điều kiện về vốn và việc làm, tăng thu nhập cho đoàn viên thanh niên, góp phần hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng địa phương. Qua các đợt mít tinh, hội trại, gặp mặt ôn lại truyền thống, tọa đàm, giao lưu văn hóa văn nghệ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu... hiệu quả của công tác giáo dục, tuyên truyền về tư tưởng chính trị và truyền thống cách mạng của dân tộc đã được nâng lên rõ rệt. Thực hiện phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đoàn viên thanh niên xã đã tích cực thi đua học tập tiến quân vào khoa học và công nghệ, lao động sáng tạo, tham gia vào các phong trào

tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng và xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đoàn Thanh niên xã còn tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng. Trong 5 năm, đã có 42 đoàn viên ưu tú được học cảm tình Đảng, trong đó có 25 đồng chí được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, được sự giúp đỡ của Đoàn Thanh niên, công tác Đội và phong trào thiếu nhi được duy trì và phát triển mạnh mẽ.

Hội Phụ nữ phát động mạnh mẽ phong trào thi đua *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong lao động sản xuất, Hội tích cực vận động chị em phát triển kinh tế hộ gia đình, trang trại vừa và nhỏ; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, khoanh nuôi bảo vệ rừng... Từ nguồn vốn vay ưu đãi cho người nghèo, chị em hội viên đã mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế có hiệu quả. Thực hiện phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc, Hội đã tích cực vận động phụ nữ thực hiện tốt Pháp lệnh Dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Các hội viên hăng hái đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, thôn xóm văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc.

Qua 5 năm đầu của thế kỷ XXI (2001 - 2005), trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa đã đoàn kết phấn đấu

đạt được nhiều thành tựu to lớn. Những thành tựu đáng chú ý trong phát triển kinh tế nông nghiệp đang dần tạo đà cho nền kinh tế địa phương tiến lên những bước mới với cơ cấu cân đối, toàn diện. Các mặt văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương được xây dựng ngày càng vững mạnh.

### **III. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội (2006 - 2010)**

Với những thành tích đã đạt được, để vạch ra mục tiêu, phương hướng tiếp theo trên con đường phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, ngày 16 tháng 7 năm 2005, Đảng bộ xã Tân Hòa đã tiến hành Đại hội lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội địa phương, chỉ ra những khó khăn, thuận lợi trong tình hình mới, Đảng bộ xã đã nêu phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa trong những năm 2005 - 2010 là: Khai thác triệt để các nguồn vốn đầu tư, phát huy nội lực, phát triển quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa  
nhiệm kỳ 2005 - 2010



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa  
nhiệm kỳ 2010 - 2015



Hội nghị hội thảo tổng hợp  
“*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hòa (1946 - 2010)*”



Ban chỉ đạo biên soạn  
*“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hòa (1946 - 2010)”*



Ban sưu tầm tư liệu  
*“Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hòa (1946 - 2010)”*



Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong nhiệm kỳ mới, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Trọng được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Chữ - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Quý - Phó Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 18 đến 25 tháng 4 năm 2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được triệu tập. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010); về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)... Đại hội đã tổng kết sâu sắc thực tiễn, lý luận 20 năm đổi mới của Đảng, trên cơ sở đó Đảng tiếp tục hoàn thiện, phát triển đường lối và quan điểm đổi mới.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng bộ Tân Hòa nhanh chóng triển khai và đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đoàn kết nhân dân tích cực phấn đấu, chủ động khắc phục khó khăn và đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,5%. Tổng giá trị thu nhập năm 2010 đạt 74,1 tỉ đồng (tăng 2,78 lần so với năm 2006).

Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2005 là 2,9 triệu đồng/người/năm, đến năm 2010 đã đạt 8,8 triệu đồng/người/năm.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp: Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn, khai thác triệt để tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế; đồng thời triển khai tập huấn khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình ô mẫu các giống lúa lai, áp dụng gieo mạ khay và gieo sạ nhằm tiết kiệm giống lúa, giảm bớt lao động, phòng chống sâu bệnh hại lúa. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực tăng liên tục qua từng năm. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực toàn xã là 4.187,5 tấn, đến năm 2010 đạt 4.425,7 tấn. Bình quân lương thực đầu người ổn định ở mức 500 kg/người/năm. Năm 2010, năng suất lúa đạt 46,2 tạ/ha, tăng 2,7% so với năm 2005. Cùng với sản xuất lúa, các loại cây hoa màu như ngô, lạc, đỗ, khoai lang, sắn... được chú trọng phát triển. Tổng diện tích hoa màu hàng năm đạt gần 500 ha.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế đồi rừng, trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã trồng được 191,7 ha rừng nguyên liệu. Việc khai thác, bảo vệ, phòng chống cháy rừng được Ban chỉ đạo kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ.

Trong chăn nuôi, mặc dù gặp một số khó khăn như giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, giá sản phẩm không ổn định, dịch bệnh... gây bất lợi cho người sản xuất,

song đàn gia súc, gia cầm vẫn phát triển mạnh. Sản lượng lợn hơi xuất chuồng năm 2005 là 320 tấn, năm 2009 tăng lên 903 tấn; đàn trâu năm 2005 là 1.050 con, năm 2009 là 1.127 con; đàn bò năm 2005 là 855 con, năm 2009 là 974 con.

Kinh tế tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có sự chuyển biến tích cực với tăng trưởng bình quân hàng năm là 10,5%. Hệ thống thương mại dịch vụ đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Một số ngành nghề chủ yếu như: sản xuất đồ mộc gia dụng, may mặc, xay xát, cơ khí nhỏ lẻ... có sự phát triển nhanh chóng.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã tranh thủ được các dự án, thu hút vốn đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi, giao thông, trường học, đường điện... Với tổng số vốn 13 tỉ đồng, xã đã cải tạo đập Trại Gạo, đập Xóm Cà, đập Ông Trịnh, kiên cố hóa 800 m kênh mương, xây dựng 7 phòng học trường mầm non, 2 nhà hiệu bộ của trường Mầm non và trường Tiểu học, trạm y tế, hội trường Ủy ban nhân dân, 5 nhà văn hóa, 2 công trình giếng nước sạch tập trung, 1 trạm điện 180 KV...

Sự nghiệp giáo dục được cấp ủy và chính quyền quan tâm chỉ đạo. Chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn,

nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 98,7%, trung học cơ sở đạt 95,7%. Số học sinh giỏi ngày càng tăng; số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Năm 2006, xã đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động *“hai không”*, *“mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, phong trào *“xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Hàng năm, các trường đều đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, 2 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 là trường tiểu học (năm 2006) và trường mầm non (năm 2009).

Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế đã được kiên cố hóa, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong 5 năm (2005 - 2010), trạm đã khám và điều trị cho trên 35.000 lượt người, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh được quan tâm thực hiện nên không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Năm 2008, xã được công nhận chuẩn Quốc gia về y tế. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả tốt.

Hoạt động văn hóa thông tin có nhiều đổi mới, luôn bám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống*

văn hóa mới ở khu dân cư” tiếp tục được đẩy mạnh. Đến năm 2010, toàn xã có 2/14 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa cấp huyện, 3 xóm đạt khu dân cư tiên tiến, 14/14 xóm có nhà văn hóa.

Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách xã hội. Xã đã xóa nhà dột nát, nhà tạm cho hộ nghèo theo Quyết định 134/CP là 38 hộ, Quyết định 167/CP là 30 hộ; xây dựng nhà đại đoàn kết cho 28 hộ. Đến năm 2009, xã đã xét duyệt cho 55 người được hưởng chế độ chính sách của nạn nhân chất độc màu da cam, 81 người được hưởng chế độ ưu đãi theo Quyết định số 142/CP của Chính phủ.

Thực hiện công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo củng cố quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã đưa 61 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% kế hoạch được giao. Bên cạnh đó, xã quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và công tác giáo dục quốc phòng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Các vụ việc đều được giải quyết kịp thời, không có tình trạng đơn thư khiếu nại kéo dài, đơn thư vượt cấp. Lực lượng công an xã có nhiều cố gắng trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội,

phát hiện xử lý kịp thời các vụ việc<sup>(1)</sup>. Các ban ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp chặt chẽ với tổ hòa giải, thanh tra nhân dân, tổ an ninh nhân dân nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật và quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần gìn giữ đoàn kết thôn xóm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng: *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*, Đảng bộ xã thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; coi trọng công tác kiểm tra và dân vận. Phát huy trí tuệ của tập thể và trách nhiệm của cá nhân, Đảng ủy lãnh đạo các đoàn thể, các chi bộ bám sát chủ trương của cấp trên, nghị quyết của Đảng bộ, tổ chức thực hiện nghiêm túc, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bên cạnh việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, tổ chức các buổi nói chuyện thời sự... Đồng thời, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị, góp phần vào việc giáo dục rèn luyện nâng cao nhận thức, tạo sự

---

<sup>(1)</sup> Trong 5 năm, lực lượng công an xã đã phát hiện và xử lý 88 vụ việc.

đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã.

Về công tác tổ chức: Thực hiện Đề án số 05 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đảng ủy thường xuyên quan tâm đến việc tổ chức, sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị; đồng thời luôn quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy đã cử 3 đồng chí đi học trung cấp chính trị, 6 đồng chí học sơ cấp chính trị, 6 đồng chí học đại học và cao đẳng, 2 đồng chí học trung cấp chuyên môn và 70 lượt cán bộ các đoàn thể, Bí thư, trưởng xóm, công an viên đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và các chi bộ được nâng cao, từ đó đã phát huy được sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác phát triển Đảng, nâng cao về tiêu chuẩn, chất lượng và số lượng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã cử 48 quần chúng đi học đối tượng Đảng, kết nạp được 40 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 257 đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng và tiến hành thường xuyên. Hàng năm, Ban Chấp hành và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra định kỳ các chi bộ

từ 1 - 2 lần trên các nội dung: thực hiện nghị quyết các cấp, tổ chức sinh hoạt, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dấu hiệu vi phạm của tổ chức Đảng, đảng viên.

Trong công tác dân vận, Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Đề án của Tỉnh ủy về *"Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010"*, Đề án về *"Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010"*. Qua đó, công tác dân vận đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, tạo ra động lực thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực điều hành. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có những đổi mới trong tổ chức các kỳ họp, triển khai giám sát thực hiện các nghị quyết và các hoạt động kinh tế trên địa bàn xã, đổi mới tiếp xúc cử tri theo định hướng nâng cao chất lượng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các đề án, chương trình trọng điểm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.



Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua các cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”*, Mặt trận Tổ quốc đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị (khóa IX), pháp lệnh cựu chiến binh, đoàn kết tập hợp và phát huy tiềm năng của các thế hệ cựu chiến binh, cựu quân nhân, tiếp tục giữ vững và phát huy bản chất truyền thống *“bộ đội cụ Hồ”*. Hội đẩy mạnh thực hiện phong trào *“Cựu chiến binh gương mẫu”* với các nội dung: xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong sạch vững mạnh, hội viên cựu chiến binh gương mẫu, gia đình cựu chiến binh văn hóa. Hội còn tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, là chỗ dựa tin cậy của Đảng, là lực lượng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, xứng đáng với 8 chữ vàng Trung ương Đảng tặng Hội Cựu chiến binh Việt Nam *“Trung thành - đoàn kết - gương mẫu - đổi mới”*.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc”*. Được sự hỗ trợ của Hội, hội viên Hội Phụ nữ xã đã

mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giúp đỡ phụ nữ nghèo; đồng thời tích cực hưởng ứng phong trào kế hoạch hóa gia đình, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên phát động sôi nổi phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành”<sup>(1)</sup>. Thông qua phong trào, đoàn viên thanh niên được rèn luyện, trưởng thành, tiếp tục phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, vươn lên trong lao động, học tập, đóng góp tài năng, nhiệt huyết của mình trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

Hội Nông dân tích cực hoạt động, thực hiện thắng lợi phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”. Hưởng ứng phong trào, nhiều hộ gia đình đã chủ động chuyển đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đồng thời các hộ nông dân còn hỗ trợ nhau, truyền đạt cho nhau về kỹ thuật chăn nuôi, cách chọn giống, chăm sóc các loại cây, con, giống, hay đưa ra những mô hình sản xuất mới để cùng nhau tham luận, rút ra kinh nghiệm, từ đó nổi lên nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao, góp phần phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo.

---

<sup>(1)</sup> Phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”.

Bên cạnh đó, hoạt động của các tổ chức xã hội khác ngày càng sôi nổi. Hội chữ thập đỏ có phong trào cứu trợ nhân đạo, Hội khuyến học với phong trào khuyến học, khuyến tài, Hội Người cao tuổi với phong trào sống vui, sống khỏe, sống có ích... đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 17 tháng 4 năm 2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Hòa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội diễn ra vào thời điểm xã Tân Hòa cùng cả nước đã trải qua hơn 20 năm đổi mới, đạt được những thành tựu cơ bản trên các mặt kinh tế - xã hội. Kinh tế nông nghiệp có sự tăng trưởng nhanh chóng, cơ cấu kinh tế địa phương dần có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế cần khắc phục, Đại hội đã nêu mục tiêu, phương hướng tổng quát của địa phương trong 5 năm (2010 - 2015) là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, kỷ cương và đổi mới, khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, thu hút đầu tư, tạo sự phát triển nhanh và bền vững"*.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Trọng được

bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Chũ làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Quý làm Phó Bí thư.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Hòa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 là mốc đánh dấu sự đột phá về phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng toàn diện. Thế và lực của quê hương đang được khơi dậy và phát huy cao độ với sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng bộ và nhân dân trong xã, tạo điều kiện cho Tân Hòa tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

## KẾT LUẬN

**T**ân Hòa là một vùng đất có truyền thống lịch sử lâu đời. Nơi đây được coi là một trong những cái nôi cách mạng huyện Phú Bình. Từ xa xưa, những cư dân đầu tiên đến nơi đây sinh sống đã trải qua bao khó khăn thử thách để biến vùng đất hoang vu thành xóm làng. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, nhân dân Tân Hòa luôn tích cực đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân cả nước đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Từ đó, nhân dân Tân Hòa đã hun đúc nên những phẩm chất tốt đẹp, đó là lòng yêu nước, ngoan cường trong chiến đấu xây dựng và bảo vệ quê hương.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, nhân dân Tân Hòa phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, sưu cao, thuế nặng và những hủ tục lạc hậu đê nặng. Nhưng tinh thần yêu nước, đấu tranh của nhân dân Tân Hòa vẫn ấp ủ. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, các phong trào yêu nước cách mạng trên quê hương Tân Hòa ngày càng sôi nổi.

Với sự trưởng thành của phong trào cách mạng, ý thức giác ngộ của quần chúng, năm 1946, chi bộ Đảng Tân Hòa ra đời. Đây là sự kiện trọng đại, đánh dấu bước ngoặt của phong trào cách mạng trên quê hương. Chi bộ Đảng Tân Hòa đã lãnh đạo nhân dân phát huy

cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quê hương, chiến đấu ngoan cường, góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hòa bình lập lại, nhân dân Tân Hòa hăng hái bắt tay vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội, từng bước làm thay đổi diện mạo quê hương, góp phần đưa miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc của tiền tuyến lớn miền Nam.

Tiếp bước truyền thống anh dũng, kiên cường của quê hương, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Tân Hòa vừa sản xuất vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đồng thời, với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, nhân dân Tân Hòa đã hết lòng chi viện sức người, sức của cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Tân Hòa đã đưa tiễn hàng trăm người con của quê hương lên đường nhập ngũ, tham gia vào các chiến trường trên khắp Tổ quốc; trong số đó có 66 người đã anh dũng hi sinh.

Bước vào thời kỳ cả nước hòa bình, thống nhất cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Tân Hòa tiếp tục lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội, góp sức

xây dựng quê hương. Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ Tân Hòa đã nêu cao tinh thần chủ động, phát huy mạnh mẽ các tiềm năng kinh tế địa phương, giành nhiều thắng lợi to lớn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ Tân Hòa gắn liền với lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương. Mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ chính là nhân tố quan trọng tạo cơ sở thúc đẩy phong trào cách mạng địa phương phát triển. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, tổ chức Đảng luôn trung thành và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử để đề ra phương hướng và bước đi thích hợp với điều kiện quê hương, từ đó phát huy được sức mạnh to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương. Với nhiều đóng góp to lớn đó, năm 2005, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Nhìn lại chặng đường vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa 80 năm qua, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Hòa đều mang một niềm tự hào to lớn. Có được những thành tựu đó là do:

*Một là*, do có sự lãnh đạo của Đảng, mỗi bước đường phát triển của phong trào cách mạng Tân Hòa đều gắn với sự lãnh đạo của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Đảng bộ Tân Hòa, sức mạnh của từng cá nhân, các thế hệ quần chúng nhân dân Tân Hòa được gắn kết, phát huy và nâng lên tầm cao mới. Chính nguồn sức mạnh đó đã nhấn chìm bè lũ thực dân, đế quốc xâm lược, giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

*Hai là*, truyền thống đoàn kết, yêu nước, anh dũng trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương của nhân dân Tân Hòa. Trong suốt chặng đường lịch sử của quê hương, truyền thống đó luôn luôn được các thế hệ người dân Tân Hòa gìn giữ, phát huy như Hồ Chủ tịch đã nói: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn. Nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”*<sup>(1)</sup>. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong công cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương và xây dựng chủ nghĩa xã hội, truyền thống đó lại tiếp tục được phát huy, mặc dù địch khủng bố gắt gao, điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân Tân Hòa vẫn tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng,

---

<sup>(1)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.



tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương, giành thắng lợi cho công cuộc cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương, từ những thành tựu đạt được và hạn chế cần khắc phục, Đảng bộ Tân Hòa đã rút ra một số bài học kinh nghiệm.

*Thứ nhất*, phải thường xuyên củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng vào tình hình thực tế địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng chính là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Để có được thắng lợi đó, trước hết Đảng bộ phải nắm vững, quán triệt những chủ trương, những quyết sách lớn của Đảng và tổ chức cho toàn dân hiểu để thực hiện. Đồng thời, Đảng bộ phải nắm vững đặc điểm, tình hình thực tế địa phương, triển khai vận dụng đúng với đòi hỏi của thực tiễn, từ đó đem lại hiệu quả trong hành động. Việc quán triệt đường lối và vận dụng sáng tạo thực tiễn sẽ tạo ra sự gắn bó, tin tưởng giữa Đảng với dân, huy động được sức mạnh của đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng.

*Thứ hai*, Đảng bộ phải luôn dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Để trăm lần không dân cũng chịu,*

*khó vạn lần dân liệu cũng xong*". Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng không thể giành thắng lợi nếu quần chúng nhân dân không tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nếu Đảng không huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Trải qua các cuộc chiến đấu xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ Tân Hòa luôn duy trì mối quan hệ máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và chăm lo lợi ích cho nhân dân. Nhờ đó, nhân dân luôn tin tưởng, ủng hộ, cùng Đảng bộ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*Thứ ba*, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Cán bộ, đảng viên phải thật sự gương mẫu, cần - kiệm - liêm - chính - chí công vô tư. Thông qua quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bố trí mà cán bộ được học tập rèn luyện, thử thách, nhất là cán bộ trẻ. Trước hết, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho các cán bộ, đảng viên, giúp các cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân cảnh giác trước các âm mưu của địch, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Đi đôi với giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng đạo đức nhân cách cán bộ, đảng viên cần được quan tâm đúng mức.

*Thứ tư*, phải luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và Tân Hòa nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực tự cường. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn đã giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng hai kẻ thù đế quốc, thực dân to lớn và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của quê hương hiện nay.

Mỗi chặng đường đã qua, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa có quyền tự hào với những thành tựu đạt được. Quê hương anh hùng Tân Hòa đã bước qua hai cuộc kháng chiến với nhiều chiến công vang dội. Ngày nay, Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa lại đang viết tiếp những trang sử vẻ vang trên chặng đường xây dựng quê hương, tiếp tục tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, quê hương Tân Hòa đã có nhiều đổi thay, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, nền kinh tế của xã ngày càng phát triển. Tuy còn không ít khó khăn, nhưng sức mạnh truyền thống cách mạng của Đảng bộ và những

kinh nghiệm quý báu trong 64 năm qua (1946 - 2010) sẽ là tài sản quý giá để Đảng bộ và nhân dân xã Tân Hòa tiếp tục vững bước trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Đảng bộ và nhân dân Tân Hòa luôn trân trọng, giữ gìn và tự hào về truyền thống vẻ vang của quê hương.

## **PHỤ LỤC**

CONTENTS

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Chu Khánh Hòe	11/1946 - 10/1947	Bí thư chi bộ
2	Hoàng Ngọc Vũ	11/1947 - 5/1949	Bí thư chi bộ
3	Lê Tấn	6/1949 - 11/1950	Bí thư chi bộ
4	Nguyễn Văn Thêu	12/1950 - 2/1952	Bí thư chi bộ
5	Hoàng Văn Lược	3/1952 - 7/1953	Bí thư chi bộ
6	Nguyễn Khải Thịnh	8/1953 - 7/1954	Bí thư chi bộ
7	Phạm Khả Tạc	8/1954 - 6/1956	Bí thư chi bộ
8	Hoàng Văn Lược	7/1956 - 12/1958	Bí thư chi bộ
9	Lý Đình Mão	1/1959 - 12/1960	Bí thư chi bộ
10	Hoàng Văn Diệu	1/1961 - 12/1963	Bí thư CB, Đảng bộ
11	Nguyễn Thị Lung	1/1964 - 3/1966	Bí thư Đảng bộ
12	Nguyễn Văn Phúc	4/1966 - 5/1968	Bí thư Đảng bộ
13	Hoàng Trung Kiên	6/1968 - 12/1975	Bí thư Đảng bộ
14	Nguyễn Văn Hồi	1/1976 - 12/1988	Bí thư Đảng bộ
15	Nguyễn Xuân Sách	12/1988 - 10/2004	Bí thư Đảng bộ
16	Nguyễn Văn Trọng	11/2004 - nay	Bí thư Đảng bộ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC  
ĐẢNG XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Hoàng Trung Kiên	1976 - 12/1978	Thường vụ, Thường trực
2	Trần Quang Thuyết	1/1979 - 11/1981	Thường vụ, Thường trực
3	Nguyễn Xuân Sách	12/1981 - 12/1987	Thường vụ, Thường trực
4	Phạm Văn Bội	1/1988 - 11/1988	Thường vụ, Thường trực
5	Hoàng Ngọc Thanh	12/1988 - 12/1995	Thường vụ, Thường trực
6	Nguyễn Văn Trọng	1/1996 - 2000	Thường vụ, Thường trực
7	Hoàng Lê Minh	2000 - 4/2002	Thường vụ, Thường trực
8	Nguyễn Văn Chữ	5/2002 - nay	Phó Bí thư Thường trực



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ**



**CHU KHÁNH HÒE**

*Bí thư chi bộ*  
(11/1946 - 10/1947)



**HOÀNG NGỌC VŨ**

*Bí thư chi bộ*  
(11/1947 - 5/1949)



**LÊ TẤN**

*Bí thư chi bộ*  
(6/1949 - 11/1950)



**HOÀNG VĂN LƯỢC**

*Bí thư chi bộ*  
(3/1952 - 7/1953)  
(7/1956 - 12/1958)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ**



**NGUYỄN KHẢI THỊNH**

*Bí thư chi bộ*  
(8/1953 - 7/1954)



**LÝ ĐÌNH MÃO**

*Bí thư chi bộ*  
(1/1959 - 12/1960)



**HOÀNG VĂN DIỆU**

*Bí thư Đảng bộ*  
(1/1961 - 12/1963)



**NGUYỄN THỊ LUNG**

*Bí thư Đảng bộ*  
(1/1964 - 3/1966)

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA QUVA CÁC THỜI KỲ



**NGUYỄN VĂN PHÚC**

*Bí thư Đảng bộ  
(4/1966 - 5/1968)*



**NGUYỄN VĂN HỒI**

*Bí thư Đảng bộ  
(1/1976 - 12/1988)*



**NGUYỄN XUÂN SÁCH**

*Bí thư Đảng bộ  
(12/1988 - 10/2004)*



**NGUYỄN VĂN TRỌNG**

*Bí thư Đảng bộ  
(11/2004 - nay)*

Mặc dù Ban biên soạn đã rất cố gắng nhưng không sưu tầm được ảnh chân dung của các đồng chí Bí thư: Nguyễn Văn Thêu - Bí thư chi bộ (12/1950 - 2/1952); Phạm Khả Tạc - Bí thư chi bộ (8/1954 - 6/1956); Hoàng Văn Lược - Bí thư chi bộ (7/1956 - 12/1958); Hoàng Trung Kiên - Bí thư Đảng bộ (6/1968 - 12/1975).

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ



**LÝ ĐÌNH PHƯƠNG**

*Chủ tịch UBHC  
(1946 - 1947)*



**LÝ ĐÌNH MÃO**

*Chủ tịch UBKCHC  
(1948 - 1949)*



**LÊ TẤN**

*Chủ tịch UBKCHC  
(1950 - 1952)*



**NGUYỄN KHẢI THỊNH**

*Chủ tịch UBKCHC  
(1953 - 1954)*

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ



**NGUYỄN VĂN XÊ**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1955 - 1958)



**NGUYỄN VĂN THỨC**  
*Chủ tịch UBHC*  
(1960 - 1962)



**NGUYỄN VĂN NGỌT**  
*Chủ tịch UBND*  
(1975 - 1976) (1981 - 1986)



**LÊ XUÂN KINH**  
*Chủ tịch UBND*  
(1977 - 1980)

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ



**NGUYỄN XUÂN SÁCH**

*Chủ tịch UBND  
(1987 - 12/1988)*



**LÝ CHẤN QUỲ**

*Chủ tịch UBND  
(1/1989 - 11/1989)*



**NGUYỄN VĂN NGÂN**

*Chủ tịch UBND  
(12/1989 - 12/1990)*



**LÝ CHẤN NGHỊ**

*Chủ tịch UBND  
(1/1991 - 11/1994)*

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ



**LÝ CHẤN RÈN**  
*Chủ tịch UBND*  
(12/1994 - 12/1999)



**NGUYỄN VĂN TRỌNG**  
*Chủ tịch UBND*  
(1/2000 - 5/2004)



**NGUYỄN VĂN QUÝ**  
*Chủ tịch UBND*  
(6/2004 - nay)

Mặc dù Ban biên soạn đã rất cố gắng nhưng không sưu tầm được ảnh chân dung của các đồng chí Chủ tịch: Hoàng Trung Xương - Chủ tịch UBND (1949 - 1950); Nguyễn Chấn Sơn - Chủ tịch UBND (1954 - 1955); Nguyễn Văn Lạc - Chủ tịch UBND (1958 - 1960); Nguyễn Văn Hồng - Chủ tịch UBND (1962 - 1965); Hoàng Trung Kiên - Chủ tịch UBND (1965 - 1969); Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch UBND (1969 - 1975).

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN HÒA  
NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



**NGUYỄN VĂN TRỌNG**  
*Bí thư Đảng ủy*



**NGUYỄN VĂN CHŨ**  
*Phó Bí thư Thường trực*



**NGUYỄN VĂN QUÝ**  
*Phó Bí thư - Chủ tịch UBND*



**LÝ XUÂN HƯƠNG**  
*TVĐU - Phó Chủ tịch UBND*



**NGUYỄN XUÂN ĐẠT**  
*TVĐU - Chủ tịch MTTQ*



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
XÃ TÂN HÒA QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Lý Đình Phương	1946 - 1947	Chủ tịch UBHC
2	Lý Đình Mão	1948 - 1949	Chủ tịch UBKCHC
3	Hoàng Trung Xương	1949 - 1950	Chủ tịch UBKCHC
4	Lê Tấn	1950 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
5	Nguyễn Khải Thịnh	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
6	Nguyễn Chấn Sơn	1954 - 1955	Chủ tịch UBHC
7	Nguyễn Văn Xe	1955 - 1958	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Văn Lạc	1958 - 1960	Chủ tịch UBHC
9	Nguyễn Văn Thúc	1960 - 1962	Chủ tịch UBHC
10	Nguyễn Văn Hồng	1962 - 1965	Chủ tịch UBHC
11	Hoàng Trung Kiên	1965 - 1969	Chủ tịch UBHC
12	Nguyễn Văn Sỹ	1969 - 1975	Chủ tịch UBHC
13	Nguyễn Văn Ngọt	1975 - 1976	Chủ tịch UBND
14	Lê Xuân Kinh	1977 - 1980	Chủ tịch UBND
15	Nguyễn Văn Ngọt	1981 - 1986	Chủ tịch UBND
16	Nguyễn Xuân Sách	1987 - 12/1988	Chủ tịch UBND
17	Lý Chấn Quy	1/1989 - 11/1989	Chủ tịch UBND
18	Nguyễn Văn Ngân	12/1989 - 12/1990	Chủ tịch UBND

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
19	Lý Chấn Nhị	1/1991 - 11/1994	Chủ tịch UBND
20	Lý Chấn Rèn	12/1994 - 12/1999	Chủ tịch UBND
21	Nguyễn Văn Trọng	1/2000 - 5/2004	Chủ tịch UBND
22	Nguyễn Văn Quý	6/2004 - nay	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH  
CÁCH MẠNG XÃ TÂN HÒA**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm vào Đảng</b>
1	Mạc Thị Sáu	1922	1946

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA  
XÃ TÂN HÒA**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm vào Đảng</b>
1	Trịnh Như Trung	1929	1949

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG  
XÃ TÂN HÒA**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Quê quán</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thị Kinh	1914	Trụ Sở	Con độc nhất là liệt sĩ
2	Hà Thị Tông	1904	Trụ Sở	Hai con là liệt sĩ
3	Lộc Thị Phấn	1920	Trụ Sở	Hai con là liệt sĩ
4	Trịnh Thị Tiệp	1906	Trại Giữa	Hai con là liệt sĩ
5	Vũ Thị Khai	1908	Thanh Lương	Hai con là liệt sĩ
6	Nguyễn Thị Mão	1917	Thanh Lương	Hai con là liệt sĩ

**DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN HÒA  
ANH DŨNG HI SINH QUA CÁC THỜI KỲ**

**THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
1	Mạc Văn Tường		1946	1950
2	Lê Văn Khiếu			1950
3	Nguyễn Văn Tình			1950
4	Hoàng Sỹ Cháp			1950
5	Hoàng Ngọc Vũ	1923	1945	1952
6	Hứa Viết Linh		1950	1952
7	Nguyễn Phi Đước	1922		1952
8	Nguyễn Thị Lở	1931	1953	1953
9	Lê Song Thanh		1951	1953
10	Lê Văn Bằng	1931		1953
11	Nguyễn Trung Điền	1931	1949	1953
12	Nguyễn Văn Nhờ	1929	1949	1954
13	Lương Văn Cóng		1949	1954

## **THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm nhập ngũ</b>	<b>Năm hi sinh</b>
1	Đình Văn Trọng			
2	Lê Ngọc Hình	1944	1966	1966
3	Đàm Văn Dền	1940	1963	1967
4	Lưu Kim Quế	1947	1966	1967
5	Lý Chấn Thắng	1942	1966	1967
6	Ngô Công Hồi	1946	1966	1967
7	Nguyễn Văn Tiếp	1948	1967	1968
8	Trịnh Văn Thông	1942		1968
9	Nguyễn Văn Thuộc	1929	1966	1968
10	Nguyễn Văn Nghĩa	1946	1967	1968
11	Lý Chấn Ý	1947	1966	1968
12	Phạm Mạnh Lự	1945	1966	1968
13	Nguyễn Đình Cửu	1950	1967	1968
14	Trần Văn Sửu	1948	1966	1968
15	Nguyễn Văn Thu	1944		1968
16	Lường Văn Chất	1948	1968	1969
17	Nguyễn Hoàng Dum	1944	1966	1969
18	Đặng Xuân Quế	1946	1966	1969

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
19	Nguyễn Văn Độ	1948	1967	1969
20	Nguyễn Văn Thanh	1948	1966	1969
21	Nguyễn Thanh Hà	1951	1966	1969
22	Nguyễn Văn Sách	1947	1966	1969
23	Hoàng Tiến Liên	1948	1966	1969
24	Nguyễn Xuân Nghiêm	1944	1968	1969
25	Nguyễn Tiến Chung	1950		1969
26	Hoàng Văn Cương	1948	1967	1969
27	Vi Tiến Vượng	1947	1968	1970
28	Lý Chấn Bấy	1947	1968	1970
29	Nguyễn Đức Nhận	1948	1968	1970
30	Đông Văn Sáu	1939	1968	1970
31	Lê Văn Luyến	1946	1967	1970
32	Hoàng Mạnh Khương	1949	1968	1970
33	Trần Thanh Lâm	1939	1967	1970
34	Nguyễn Tiến Lượng	1942	1967	1970
35	Lý Văn Sáu	1939		1970
36	Lê Văn Thức	1935	1968	1970
37	Ngọ Văn Tăng	1941	1968	1970
38	Nguyễn Văn Thức	1938	1968	1970

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
39	An Minh Tiệp	1947	1965	1970
40	Nguyễn Mạnh Nha	1943	1968	1970
41	Nguyễn Văn Tích	1950	1968	1970
42	Chu Trọng Vạn	1930	1966	1970
43	Dương Văn Bơ	1947	1966	1970
44	Nguyễn Hồng Cương	1939	1966	1971
45	Đỗ Văn Giao	1948	1968	1971
46	Nguyễn Phi Thuận	1952	1970	1971
47	Trần Đình Triệu	1952	1970	1971
48	Nguyễn Văn Cộg	1947	1967	1971
49	Nguyễn Văn Lai	1948	1966	1971
50	Nguyễn Văn Bạ	1939	1966	1972
51	Dương Đình Quý	1948	1967	1972
52	Nguyễn Văn Hào	1953	1970	1972
53	Nguyễn Văn Sổ	1935		1972
54	Lê Ngọc Đại	1939	1967	1972
55	Phạm Văn Sổ	1939	1961	1972
56	Đường Văn Vương	1951		1972
57	Nguyễn Văn Tho	1944	1961	1972
58	Nguyễn Tiến Giang	1951	1971	1973

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm nhập ngũ</b>	<b>Năm hi sinh</b>
59	Nguyễn Văn Quang	1952	1972	1973
60	Trịnh Văn Quý	1936		1973
61	Nhữ Văn Thoảng	1943	1968	1973
62	Đào Đình Viết	1954	1971	1974
63	Nguyễn Văn Đại	1944	1968	1974
64	Nguyễn Văn Hùng	1938	1968	1974
65	Nguyễn Văn Minh	1951	1969	1974
66	Nguyễn Tiến Tân	1942	1962	1975



## THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
1	Lý Văn Đăng	1946	1968	1976
2	Nguyễn Văn Túc	1956	1977	1978
3	Nguyễn Tiến Dũng	1953	1978	1978
4	Trịnh Đình Nhu	1958	1977	1978
5	Nông Văn Ninh	1961	1978	1979
6	Vi Văn Thanh	1959	1978	1979
7	Hoàng Văn Lưu	1960	1978	1979
8	Nguyễn Đức Cảnh	1958	1978	1979
9	Nguyễn Đình Đệ	1956	1978	1982
10	Ngô Quang Hiến	1957	1977	1982

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ TÂN HÒA  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 60, 55, 50, 40, 30 NĂM  
TUỔI ĐẢNG**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Chi bộ
1	Nguyễn Quang Thái	1925	1946	60	Ngò
2	Lê Tấn	1922	1946	60	Giếng Mật
3	Nguyễn Văn Chè	1928	1949	60	Vàng Ngoài
4	Nguyễn Văn Chúc	1929	1950	60	Thanh Lương
5	Phạm Văn Nha	1923	1951	60	U
6	Hoàng Lê Ninh	1930	1947	60	Giếng Mật
7	Vi Văn Lạng	1930	1949	60	Trại Giữa
8	Lý Chấn Ái	1925	1947	60	Trại Giữa
9	Hoàng Văn Diệu	1928	1948	60	Giếng Mật
10	Lý Vượng Chiêu	1912	1948	60	Vàng Ngoài
11	Lý Kim Thành	1930	1950	60	Vàng Ngoài
12	Mạc Thị Sáu	1922	1946	60	Vực Giảng
13	Trịnh Như Trung	1929	1949	60	Trại Giữa
14	Nguyễn Văn Chiêu	1932	1954	55	Thanh Lương
15	Nguyễn Thị Đạ	1936	1955	55	Thanh Lương
16	Đình Xuân Tạc	1925	1947	50	Đồng Ca

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Chi bộ
17	Nguyễn Văn Năm	1933	1962	50	Vầu
18	Lê Ngọc Trọng	1925	1947	50	Trụ Sở
19	Nguyễn Văn Bằng	1940	1962	50	U
20	Hoàng Mai Long	1938	1962	50	Vực Giảng
21	Hà Ngọc Xương	1933	1959	50	Vàng Ngoài
22	Nguyễn Văn Lượng	1928	1959	50	Thanh Lương
23	Nguyễn Ngọc Vương	1936	1958	50	Vầu
24	Nguyễn Văn Hồi	1938	1963	50	Hân
25	Nguyễn Văn Học	1929	1949	50	Tè
26	Nguyễn Văn Tròn	1941	1962	50	Vầu
27	Nguyễn Văn Vấn	1911	1954	40	Hân
28	Hoàng Văn Dịch	1930	1950	40	Giếng Mật
29	Hoàng Văn Độ	1930	1958	40	Giếng Mật
30	Nguyễn Văn Tâm	1919	1957	40	Thanh Lương
31	Hoàng Khánh Mỹ	1936	1960	40	Giếng Mật
32	Đình Khải Hoàn	1928	1960	40	Đồng Ca
33	Ngô Văn Quyền	1934	1959	40	Vầu
34	Nguyễn Văn Phúc	1931	1960	40	U
35	Trần Quang Thuyết	1934	1960	40	Giếng Mật
36	Nguyễn Văn Xuân	1942	1963	40	Vầu

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Chi bộ
37	Lý Hồng Khánh	1935	1967	40	Vàng Ngoài
38	Lương Văn Thư	1934	1965	40	Trại Giữa
39	Lý Hồng Kiên	1939	1964	40	Vàng Ngoài
40	Nguyễn Ngọc Đức	1938	1963	40	Vâu
41	Vũ Thanh Định	1941	1963	40	Vâu
42	Nguyễn Hồng Sỹ	1938	1964	40	U
43	Ngô Quang Đông	1938	1964	40	Vâu
44	Lê Văn Quý	1933	1965	40	Vực Giăng
45	Hoàng Thị Sơn	1944	1965	40	Cà
46	Nguyễn Tiến Lự	1938	1965	40	Thanh Lương
47	Đỗ Văn Huệ	1945	1965	40	Hân
48	Lưu Thành Căn	1944	1963	40	Giếng Mật
49	Đoàn Văn Thước	1939	1965	40	Ngò
50	Trần Văn Thiết	1943	1965	40	U
51	Hùng Thanh Sơn	1933	1964	40	Vực Giăng
52	Ngô Thị La	1936	1966	40	Vâu
53	Nguyễn Văn Tân	1943	1967	40	Hân
54	Nguyễn Thị Thanh	1940	1966	40	Tè
55	Lý Thị Lợi	1936	1966	40	Vực Giăng
56	Nguyễn Văn Giao	1940	1967	40	Ngò

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm vào Đảng</b>	<b>Loại huy hiệu</b>	<b>Chi bộ</b>
57	Nguyễn Thị Thềm	1940	1967	40	Giếng Mật
58	Nguyễn Văn Gầy	1937	1967	40	U
59	Lý Thị Loan	1949	1967	40	U
60	Vi Thị Hành	1941	1967	40	Trụ Sở
61	Lê Minh Chính	1947	1967	40	Trụ Sở
62	Nguyễn Văn Ất	1943	1969	40	Ngò
63	Tạ Khắc Nghi	1940	1968	40	Vầu
64	Đoàn Công Đăng	1939	1967	40	Vực Giảng
65	Bùi Huy Khẩn	1936	1967	40	Tè
66	Nguyễn Đức Tài	1945	1969	40	Tè
67	Nguyễn Văn Kim	1943	1967	40	Vầu
68	Vi Văn Táy	1938	1967	40	Cà
69	Vi Văn Phình	1945	1968	40	Cà
70	Hoàng Phúc	1941	1967	40	Vực Giảng
71	Hoàng Thị Quy	1944	1969	40	Vực Giảng
72	Nguyễn Văn Đỗ	1938	1961	40	U
73	Nguyễn Văn Hội	1950	1970	40	U
74	Hoàng Ngọc Thụy	1943	1970	40	Giếng Mật
75	Nông Văn Hợi	1947	1971	40	Vực Giảng
76	Nguyễn Văn Tân	1949	1971	40	Vầu

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Chi bộ
77	Nguyễn Văn Hùng	1952	1972	40	Vực Giăng
78	Nguyễn Đức Mẫu	1950	1971	40	Hân
79	Hoàng Văn Liêm	1950	1971	40	Thanh Lương
80	Phạm Văn Náu	1948	1971	30	Hân
81	Trần Minh Thư	1949	1973	30	Ngò
82	Lý Chấn Dính	1951	1973	30	Vực Giăng
83	Nguyễn Văn Tiến	1950	1972	30	Tè
84	Sái Văn Huân	1950	1972	30	Tè
85	Trịnh Văn Thám	1950	1974	30	Hân
86	Nguyễn Xuân Tiến	1945	1975	30	Vầu
87	Dương Thế Lượng	1948	1973	30	Thanh Lương
88	Lý Chấn Thòn	1940	1973	30	Cà
89	Hoàng Ngọc Thanh	1953	1977	30	Vực Giăng
90	Đình Xuân Quý	1949	1978	30	Đồng Ca
91	Nguyễn Xuân Sách	1952	1978	30	Tè
92	Nguyễn Văn Quỳnh	1954	1979	30	Ngò

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47 (1986), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 54, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam - *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.
7. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1954 - 1975)*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
8. V.I.Lênin - *Bàn về hợp tác hóa nông nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
9. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên) - *Đại cương Lịch sử Việt Nam (tập II - III)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008.

10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 11 năm 1958)*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, xuất bản năm 1959.
11. Viện Nghiên cứu Hán Nôm - *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
12. *Những sự kiện lịch sử Đảng (1954 - 1975)*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1982.
13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, xuất bản năm 2005.
14. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình - *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, xuất bản năm 2005.
15. Đảng ủy xã Tân Hòa - *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Hòa khóa XXI, nhiệm kỳ 1996 - 2000*.
16. Đảng ủy xã Tân Hòa - *Báo cáo tổng kết trình Hội nghị Đảng bộ xã Tân Hòa, nhiệm kỳ 2000 - 2005*.
17. Đảng ủy xã Tân Hòa - *Văn kiện Đại hội đại biểu xã Tân Hòa khóa XXIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010*.
18. Đảng ủy xã Tân Hòa, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Tân Hòa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015*.
19. Hội Cựu chiến binh xã Tân Hòa - *Báo cáo Tổng kết 20 năm ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh xã Tân Hòa (1991 - 2011)*.



20. Hội Cựu chiến binh xã Tân Hòa - Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã Tân Hòa khóa VI tại Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2012 - 2017.
21. Ban Chấp hành Đoàn xã Tân Hòa - Báo cáo của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Hòa tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, nhiệm kỳ 2006 - 2011.
22. Ban Chấp hành Đoàn xã Tân Hòa - Báo cáo của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Tân Hòa tại Đại hội đại biểu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2012 - 2017.
23. Đảng ủy xã Tân Hòa - Báo cáo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị xã Tân Hòa, giai đoạn 2011 - 2015.
24. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Hòa - Văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ xã Tân Hòa, nhiệm kỳ 2011 - 2016.
25. Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Tân Hòa - Văn kiện Đại hội đại biểu Hội Nông dân xã Tân Hòa lần thứ V, nhiệm kỳ 2012 - 2017.
26. Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa - Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Hòa đề nghị Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

27. Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Hòa, năm 2011.

28. Các báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa về chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	5
<b>PHẦN MỘT</b>	
<b>XÃ TÂN HÒA TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 1954)</b>	9
<b>Chương I: Tân Hòa - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa</b>	11
I. Khái quát chung về mảnh đất Tân Hòa	11
II. Con người và truyền thống lịch sử, văn hóa	15
<b>Chương II: Nhân dân các dân tộc Tân Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945</b>	21
I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Tân Hòa dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến	21
II. Nhân dân Tân Hòa bước đầu tiếp thu ánh sáng cách mạng, chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945	24
<b>Chương III: Nhân dân các dân tộc Tân Hòa bảo vệ chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b>	35
I. Tân Hòa xây dựng, củng cố chính quyền, khắc phục khó khăn, tiến tới thành lập chi bộ Đảng (9/1945 - 12/1946)	35
	235

II. Tân Hòa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 1954)	45
--	----

### **PHẦN HAI**

<b>TÂN HÒA TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIÊN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1954 - 1975)</b>	59
---	----

<b>Chương IV: Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)</b>	61
---	----

I. Tân Hòa tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)	61
--	----

II. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	78
--	----

<b>Chương V: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Tân Hòa vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, làm nghĩa vụ hậu phương, góp phần đấu tranh thống nhất đất nước (1965 - 1975)</b>	91
--	----

I. Tân Hòa vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)	91
--	----

II. Tân Hòa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)	104
---	-----

III. Tân Hòa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước (1973 - 1975)	113
--	-----

### **PHẦN BA**

<b>ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TÂN HÒA TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976 - 2010)</b>	125
--	-----

<b>Chương VI: Tân Hòa khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, góp phần bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi các kế hoạch Nhà nước (1976 - 1985)</b>	127
--	-----

I. Tân Hòa khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)	127
---	-----

II. Tân Hòa bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985)	136
---	-----

<b>Chương VII: Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1995)</b>	145
--	-----

I. Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng (1986 - 1990)	145
---	-----

II. Tân Hòa thực hiện đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991 - 1995)	154
--	-----

**Chương VIII: Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo  
đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa,  
hiện đại hóa (1996 - 2010)** 167

I. Tân Hòa tiếp tục thực hiện đường lối  
đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế theo hướng  
đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa  
(1996 - 2000) 167

II. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân  
tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa,  
hiện đại hóa, tạo ra thế và lực mới (2001 - 2005) 179

III. Đảng bộ Tân Hòa lãnh đạo nhân dân thực  
hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kinh tế -  
xã hội (2006 - 2010) 192

**KẾT LUẬN** 205

**PHỤ LỤC** 213

**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 231

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA (1946 - 2010)

-----

## BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Văn Trọng	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Nguyễn Văn Chũ	Phó Bí thư Thường trực	<i>Phó ban</i>
Nguyễn Văn Quý	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
Lý Xuân Hương	UV BTV - Phó CT UBND	<i>Ủy viên</i>
Nguyễn Xuân Đạt	UV BTV - Chủ tịch MTTQ	<i>Ủy viên</i>
Lê Văn Huyền	UV BCH - Phó CT HĐND	<i>Ủy viên</i>
Hoàng Văn Hòa	UV BCH - Phó CT UBND	<i>Ủy viên</i>

## BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU

Lý Quang Điền	UV BCH - Chủ tịch Hội CCB	<i>Tổ trưởng</i>
Hoàng Văn Khiêm	UV BCH - Chủ tịch Hội ND	<i>Thành viên</i>
Trần Văn Bách	UV BCH - Bí thư Đoàn TN	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Văn Nam	UV BCH - Trưởng Công an	<i>Thành viên</i>
Hoàng Văn Phước	UV BCH - Phó trưởng Công an	<i>Thành viên</i>
Liều Thị Hạnh	UV BCH - CT CĐ Trường THCS	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Thị Liễu	UV BCH - Chủ tịch Hội Phụ nữ	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Thị Liễu	Cán bộ Kế toán - Ngân sách	<i>Thành viên</i>
Nông Quốc Huy	Cán bộ VP HĐND - UBND	<i>Thành viên</i>

## BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cố vấn khoa học: TS. Trần Đình Châu  
Thạc sĩ lịch sử Nguyễn Thị Khuyên

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN HÒA**  
**(1946 - 2010)**

*Chịu trách nhiệm nội dung*

**BÍ THƯ ĐẢNG ỦY**  
**NGUYỄN VĂN TRỌNG**

*Biên tập*

**TS. TRẦN ĐÌNH CHÂU**

*Sửa bản in*

**THANH HUYỀN**

*Chế bản và trình bày*

**THANH LƯƠNG - TIẾN LINH**

**Tư vấn và tổ chức thực hiện**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN**

Số 16H3A/469 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 04. 6673 7507 - Fax: 04. 6286 2586

Website: [www.truyenthongdongson.vn](http://www.truyenthongdongson.vn)

---

Giấy phép số 427/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh  
Thái Nguyên cấp ngày 15 tháng 5 năm 2015. In 250 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm  
tại Xí nghiệp In/Nhà máy Z176 - BQP.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015.